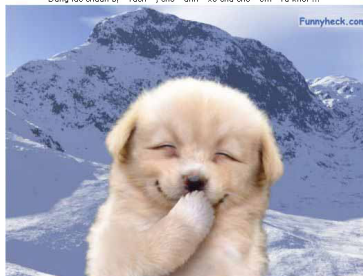
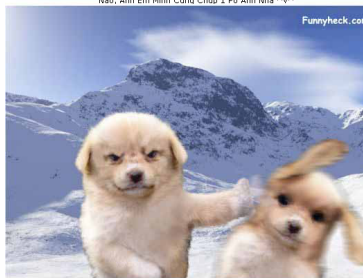
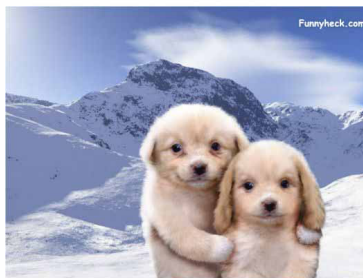


Truyện cổ

CỨU VẬT - PHÒNG SINH



www.HoangClub.Kiss.To

NAI MẸ THƯƠNG CON ĐỨT RUỘT

Rừng hoang vắng vẻ, phong cảnh hữu tình, ánh nắng chiếu khắp mặt đất soi tỏ rừng thiêng, khiến cho đồi núi chập chùng trở nên quang hoa đẹp đẽ. Khe nước sóng gợn lăn tăn, cảnh sắc thanh u tịch tĩn. Bỗng nhiên một bóng người lướt qua bên dòng suối nhỏ, đến một khoảng đất trống, đứng nhìn khắp bốn bên, dường như đang theo dõi một đối tượng nào đó.

Chàng thanh niên đó mặt vuông, tai rộng, mày như lưỡi kiếm, mắt tựa hổ lang, đầu đội khăn vuông, tay trái xách cung, hông phải mang tên, khí vũ hiên ngang, thần sắc凛冽. Đó là Hứa Chân Quân, một tráng sĩ vốn say mê thú săn bắn và ưa thích cảnh trí rừng núi thiên nhiên.

Thoắt nhiên, một chú nai con từ trong rừng vọt ra. Hứa Chân Quân mừng rỡ, giương cung, lắp tên rồi một lần tên phát ra, chú nai con lao đảo. Tráng sĩ sung sướng, toan chạy vội tới, bỗng thấy một con nai mẹ từ đâu phóng đến. Nai mẹ đến nơi, thấy nai con đang bị thương nằm quằn quại, mắt nó tuôn lệ, liền lấy lưỡi liếm vết thương cho con.

Quang cảnh ấy diễn ra trong khoảng chừng một bữa ăn, thì nai con lăn ra bất động. Nai mẹ xiết nỗi bi thảm xót thương, nằm quằn quại trên mặt đất được một lát liền tắt thở. Hứa Chân Quân vô cùng kinh ngạc, bèn rút ra một con dao lớn, mổ ruột con nai mẹ để xem, thì thấy ruột nó đứt ra từng khúc. Ý hẳn vì thầy con chết, đau thương quá độ mà đến nỗi gan vỡ, ruột đứt. Hứa Chân Quân hết sức xúc động, ân hận về tội lỗi mình đã gây ra, lập tức bẻ gãy cánh cung, vứt tên xuống suối, rồi bỏ nhà vào núi, tìm thầy học đạo. Trong vòng mười năm, công phu thuần thực, ông liền chứng được đạo quả giác ngộ.



VƯỜN SÀU RƠI LỆ

Vào một buổi chiều xuân, một đội kinh mặc áo giáp trụ rực rỡ, chạy nhanh như điện chớp, vượt qua quãng rừng hoang. Ở phía sau đoàn kinh có mấy người mang kiếm theo hầu một vị đại tướng. Đằng sau vị đại tướng lại có một chiếc xe song mã đường đường lộng lẫy; người ngồi trong xe ấy là một bậc quân vương đương thời - Sở Trang Vương.

Cứ mỗi năm một lần, nhà vua xuất cung đi săn bắn cho khuây khỏa nỗi u buồn nơi chôn hoàng cung.

Sở Trang Vương có một viện đại tướng là Dưỡng Do Cơ. Kỹ thuật bắn cung của ông cực kỳ điêu luyện, trăm phát trăm trúng, nên rất được vua Sở thương yêu và tin tưởng. Khi đoàn săn bắn vào rừng, lừng sục khắp nơi, thì nai dê, chồn thỏ bỏ chạy tứ tán. Tại giữa rừng sâu có một cây cổ thụ cao vút tận trời xanh. Trên cây có một con vượn già đang vui đùa chuyền từ cành này sang cành khác. Sở Vương lập tức ra lệnh cho Dưỡng Do Cơ hạ ngay con vượn ấy.

Dường như con vượn ấy hiểu được tiếng người, trông thấy Dưỡng Do Cơ đột nhiên phi ngựa tới, nó bèn lấy tay che má mà khóc, nước mắt chảy ròng ròng, kêu la rất bi thảm. Sở Vương liền ra lệnh cho Do Cơ ngưng bắn và hỏi ông: *"Vì lẽ gì mà vượn già che mặt khóc?"*

Do Cơ liền tâu với nhà vua: *"Tâu đại vương, giống vượn này có tay dài, rất tinh khôn, có thể thu hút được khí thiêng của trời đất, nó biết thần có tài thiện xạ, hễ mũi tên buông ra là trúng ngay mục tiêu, nó nghĩ không thể nào tránh được lần tên cực mạnh của thần, chắc chắn phải chết, nên mới che mặt mà khóc".*

Sở Vương buông tiếng thở dài, cảm kích vô vàng, lòng từ bi bỗng dung phát sinh, lập tức ra lệnh cho thuộc hạ đình cuộc săn bắn, rồi trở về hoàng cung. Từ ấy, Sở Vương rất nhân từ, vì thế, người người đều ca ngợi nhà vua là vì vua nhân từ.

VUA THÀNH THANG MỞ LƯỚI CỦA THỢ SĂN

Ngày xưa, vua Thành Thang nhà Thương thường áp dụng một nền chính trị thân dân tốt đẹp. Mỗi năm nhà vua đi tuần thú nhiều lần để thăm hỏi dân tình, cứu giúp những người bệnh tật khổ đau, nhờ đó mà sửa đổi được phong hóa, việc chính trị càng trở nên ổn định.

Một ngày kia, gặp lúc trời quang gió thuận, chim chóc ca hát líu lo, muôn thú đùa vui hơn hởi. Thành Thang đi đến một địa phương nọ, thấy một thợ săn đang chỉ huy đồng bọn đào hầm, giăng lưới, trông y có vẻ đặc chí hơn hởi, đang lớn tiếng ước nguyện: *"Từ trên trời đáp xuống, từ dưới đất vọt lên, từ bốn phương bay lại, đều sa vào mạng lưới của ta, không một mống nào thoát khỏi"*.

Vua Thành Thang vốn là một bậc minh quân nhân từ, đức độ, yêu vật, thương người, nên trông thấy hành trạng của người thợ săn ấy, trong lòng bất nhẫn, nhưng cũng không tiện ngăn chặn việc săn thú, đánh bắt chim của y. Ông vốn là một hoàng đế thông minh, trí tuệ, bèn nghĩ ra một diệu kế: đi đến chỗ ấy, cởi bỏ lưới giăng ba mặt, chỉ để lại một mặt.

Người thợ săn trông thấy thế rất ngạc nhiên, liền hỏi nhà vua vì sao lại mở ba mặt mà chừa một mặt. Nhà vua nghiêm nét mặt, đôi lời cầu ước: *"Con nào muốn đi đến bên trái, thì đi đến bên trái, con nào muốn đi đến bên phải thì đi đến bên phải; con nào muốn đi lên trên thì đi lên trên; con nào muốn chui xuống dưới thì chui xuống dưới; ngoài ra, con nào không muốn sống thì cứ chui vào trong lưới của ta"*.

Tên thợ săn nghe nhà vua cầu mong như thế rất cảm động. Mẫu chuyện đẹp này chẳng bao lâu lan truyền đi khắp nơi, khiến cho lòng người cảm phục, tin tưởng, ở đâu cũng quay về quy phục nhà vua.

TỬ SẢN NUÔI CÁ

Đời Xuân Thu, nước Trịnh có một vị đại phu tên là Tử Sản. Tính ông vốn nhân từ, thường giúp người nghèo khổ, cứu kẻ khốn cùng, nên được mọi người khen ngợi, tán thán lòng nhân ái của ông. Một đời ông chuyên làm điều thiện, thích việc bố thí, lại càng không thích hại vật, sát sinh.

Một ngày kia, có một người bạn thân gửi biếu một ít cá sống. Thứ cá này thịt của nó vừa mềm vừa béo, ai cũng cho là một thứ hải sản quý. Tử Sản trân trọng đón tiếp món quà mà người bạn thân thiết đã gửi biếu, rồi gọi người tỳ nữ bảo: *"Người đem số cá này đổ xuống ao nuôi cá nhà ta để nuôi chúng"*.

Người tỳ nữ nói: *"Thưa đại nhân, đây là một thứ sản vật quý giá mà người khách có lòng tốt đem biếu lão gia dùng, nếu đem bỏ vào trong ao, không hợp với môi trường sống của nó, thì e nó sẽ ốm dần, và hương vị của thịt sẽ thay đổi mất ngon"*.

Đại phu Tử Sản mỉm cười nói: *"Ta là chủ nhân cất đặt công việc cho người, người cứ tuân lệnh, ta không thể vì một miếng ngon mà đem giết những con cá sống này, làm việc ấy quả thực ta không nỡ"*.

Người tỳ nữ không dám nói gì thêm, lặng lẽ đem số cá ấy đổ xuống hồ để nuôi và nói với chúng: *"Các người cứ nhón như thoải mái, nếu ông chủ ta không có từ tâm, thì có lẽ các người đã bị đem mổ bụng mà nướng trên lò lửa đỏ lâu rồi!"*



BẢO VỆ SINH MỆNH LOÀI VẬT ĐƯỢC THÊM TUỔI THỌ

Tiêu Chấn người huyện Ôn Châu, tỉnh Triết Giang, thưở bé, một hôm ông nằm mộng, thấy một vị thần mặc áo giáp vàng, nói với ông: "*Này chú bé, tuổi thọ của con chỉ có mười tám năm mà thôi*". Khi thức giấc, Tiêu Chấn cảm thấy bàng hoàng, trong lòng đầy mối u sầu, đau khổ. Thân phụ ông vốn là một vị quan thanh liêm, được thăng chức và đổi đến trấn nhậm tỉnh Tứ Xuyên. Lúc ấy, ông nghĩ mình không còn sống được bao lâu nên không muốn theo cha, nhưng thân phụ ông lại muốn ông theo hầu bên mình, nên buộc lòng ông phải đi theo.

Đến nhiệm sở được hai ngày thì quan chủ tỉnh Tứ Xuyên thiết tiệc đãi phụ thân ông. Ông cũng bị bắt buộc đến dự tiệc. Theo tục lệ của tỉnh Tứ Xuyên, hễ sau ba tuần rượu ngon thức lạ, thì nhà bếp sẽ dâng lên một bát canh rau.

Phương pháp chế biến bát canh này rất là tàn nhẫn, thảm khốc. Người ta dùng lửa để hơ dưới vú một con bò cái để cho sữa vọt ra, đọng lại trong một cái bát làm bằng sắt, kết thành một món ăn hảo hạng. Ngẫu nhiên, Tiêu Chấn đi xuống nhà bếp, thấy con bò bị cột nơi cây cọc, liền hỏi người đầu bếp, đầu bếp trình bày tường tận với ông. Ông vô cùng kinh ngạc, lập tức đi đến chỗ thân phụ, trình bày đầy đủ những gì đã trông thấy và thưa với phụ thân: "*Người ta vì ngon miệng khoái bụng mà đem lửa nung vào vú bò, để sữa chảy ra, như thế con bò chắc chắn sẽ đau đớn vô cùng, xin phụ thân ra lệnh đình chỉ việc pha chế một thức ăn đầy tính chất vô nhân đạo như thế này*".

Thân phụ ông vốn là người nhân từ, liền ra lệnh miễn dâng thức ăn đặc biệt ấy. Nhờ thế con bò cái liền được cứu thoát. Mấy hôm sau, Tiêu Chấn nằm mơ thấy một vị thần mặc áo giáp vàng đến nói với ông: "*Này cậu bé, con đã làm một việc phúc đức nên không những không bị chết yểu mà còn được sống lâu, làm quan đến tể tướng, hy vọng con sẽ thương yêu bảo vệ mọi loài sinh linh nhiều hơn nữa*".

Quả nhiên về sau, Tiêu Chấn làm đến chức Thừa tướng và thọ hơn chín mươi tuổi mới qua đời.

DỪNG VOI CHỜ NƯỚC (CỨU ĐÀN CÁ SẮP CHẾT VÌ TRỜI HẠN)

Cách đây hai ngàn năm, tại một miền đất nọ xứ Ấn Độ, bên cạnh dòng nước chảy bỗng xuất hiện một hồ nước. Trong hồ có hàng vạn con cá đang nhớn nhơ đua bơi một cách thích thú. Nào hay gặp lúc trời hạn, trải lâu ngày không một giọt mưa rơi. Nước trong hồ dần dần khô cạn, những con cá nhớn nhơ kia bị cái nắng thiêu đốt bức bách có lẽ sẽ chết rụi trong hồ, không mong nào thoát khỏi.

Một ngày kia trời đang nắng chói chang, một vị trưởng giả ngẫu nhiên đến bên bờ hồ, trông thấy hồ nước khô cạn, thoát nhiên nảy sinh mối từ tâm, lập tức yết kiến quốc vương, tâu với nhà vua: *"Tâu đại vương, hồ sắp khô, không bao lâu nữa đàn cá sẽ chết hết, xin đại vương cho thần hai mươi thớt voi lớn để chở nước đổ vào hồ, hầu cứu sống đàn cá"*.

Vị vua này trước đây đã quy y Tam Bảo, nên khi nghe lời thỉnh cầu của trưởng giả liền nói: *"Thực khó gặp được người biết mở lòng từ bi như khanh, vậy khanh có thể đến chuồng voi tùy ý dẫn voi đi chở nước để cứu sống đàn cá sắp lâm nguy"*.

Lập tức trưởng giả cùng với hai người con, đến chuồng voi, chọn lấy hai mươi thớt voi lớn, đồng thời đến bên quán rượu, mượn một số bình đựng rượu rồi ba cha con đưa đàn voi đến bên sông, dùng các bình chứa múc đầy nước đổ vào hồ. Làm công việc đó trải qua nhiều ngày, hồ nước dần dần đầy lại như trước. Nghìn vạn con cá được thể vui mừng đùa giỡn vẫy sóng, bơi lội thỏa thích.

Trưởng giả đứng nhìn đàn cá vẫy vùng trong nước, trên mặt hồ lại nổi sóng lăn tăn, lòng cảm thấy hân hoan, bao nỗi u hoài chất chứa trong lòng bỗng dung tan hết. Đến lúc trời chiều, trưởng giả cùng hai con đưa đàn voi trở về, trong lòng khởi lên bao nỗi hân hoan khôn tả.

CỨU CHIM SẼ, ĐƯỢC VÒNG NGỌC

Vào đời Hán, ở phía Bắc núi Hoa Âm có một gia đình họ Dương, chuyên về nông nghiệp, chỉ sinh một cậu con trai, đặt tên là Dương Bảo. Cậu Bảo từ bé đã thông minh, lanh lợi, mày thanh, mắt sáng, đầu để hai bím tóc, ai trông thấy cũng yêu mến.

Dương Bảo tính tình nhân từ, vừa lúc chín tuổi đã yêu thích thắng cảnh thiên nhiên, thường lỳ chốn núi rừng làm bầu bạn. Một ngày kia, chàng đi đến bên triền núi phía trước nhà, bỗng nghe tiếng kêu bị thương của một con chim sẻ, ngoái đầu nhìn lên trên không, chợt thấy một chú diều hâu đang gấp một con sẻ vàng. Nhân thấy có người, nên diều hâu kinh hãi để rơi chim sẻ đang bị thương xuống đất. Trong lúc tính mạng sắp lâm nguy, chim sẻ còn bị một đàn kiến kéo đến bao vây. Dương Bảo liền chạy vội tới, nhặt lấy chim sẻ ôm vào lòng bàn tay, đàn kiến lập tức bỏ chạy tứ tán. Bảo bèn mang chim sẻ về nhà nuôi trong một cái lồng, thương yêu, chăm sóc rất chu đáo. Tìm hoa vàng rịt vết thương cho chim, chờ đến khi vết thương lành hẳn, mới đem thả vào rừng.

Một hôm, vào lúc đêm gần tàn, Bảo bỗng mơ thấy một tiểu đồng mặc áo màu vàng hướng đến Bảo lạy tạ, cảm ơn cứu mạng; đồng thời dâng tặng bốn vòng bạch ngọc và nói: *"Cảm tạ ân nhân! Tôi vốn là sứ giả của Vương mẫu, nhờ ơn người cứu mạng, không biết lấy gì báo đáp ân sâu, kính tặng người bốn vòng bạch ngọc, cầu mong con cháu được vinh hiển, làm đến công khanh".*

Ban đầu Bảo không dám nhận tặng vật của tiểu đồng, nhưng trước tấm lòng cực kỳ chân thành, buộc lòng Bảo phải nhận lấy ngọc ấy. Thoắt nhiên tỉnh giấc, nhớ lại giấc mộng vừa qua, Bảo lấy làm kinh dị, miệng lẩm bẩm: *"Thật là một giấc mộng ly kỳ! Thật là một giấc mộng ly kỳ!"*

Quả nhiên sau đó, con cháu của Dương Bảo liên tiếp bốn đời làm đến công khanh, vinh hiển tột cùng.

PHẬT CẮT THỊT MÌNH THẾ THỊT CHIM BÒ CÂU

Trời quang muôn dặm, ánh dương chiếu khắp, cảnh sắc tươi vui. Đức Phật đi đến ven rừng, bỗng thấy một con chim ưng đang đuổi theo chim bò câu trắng. Đứng trước nguy cơ bị mất mạng, bò câu trắng thấy Phật liền sà vào lòng ngài để lánh nạn. Đức Phật liền bảo vệ, che chở cho nó.

Chim ưng bèn xếp cánh, đáp xuống một cành cây và nói: "Ngài muốn cứu bò câu thoát chết, lẽ nào lại để cho tôi chết đói!"

Đức Phật ung dung hỏi: *"Người cần những gì để no lòng, ta sẵn sàng cung cấp cho người"*.

Chim ưng liền đáp: *"Tôi muốn ăn thịt"*.

Đức Phật liền rút ra một con dao nhỏ, thân nhiên cắt thịt cánh tay trao cho chim ưng. Nhưng chim ưng chê ít, không bằng thịt bò câu. Do đó, Phật lại cắt thêm thịt. Chẳng mấy chốc thịt cánh tay cắt gần hết mà vẫn không làm sao đủ nặng bằng thịt bò câu.

Chim ưng hỏi Phật có hối hận hay không, Phật đáp: *"Ta hoàn toàn không hối hận một mảy may nào hết. Vì muốn cứu vớt mọi sinh linh thì thịt cánh tay ta có gì là đáng tiếc. Nếu lời nói này của ta xuất phát từ lòng chí thành thì mong thịt cánh tay ta sẽ liền lại như trước"*.

Đức Phật thề nguyện vừa xong, quả nhiên thịt cánh tay ngài trở lại như trước. Chim ưng liền hiện nguyên hình Đế Thích, vút lên không trung hướng về Đức Phật thi lễ, miệng không ngớt tán thán, rồi bay đi.

Tin tức Đức Phật vì lòng từ bi cắt thịt cánh tay hiến cho chim ưng chẳng bao lâu truyền đi khắp nơi, khiến mọi người đều ca ngợi hạnh nguyện hy sinh cao cả của một bậc vĩ nhân.

BẦY LƯƠN XIN CỨU MẠNG

Vào khoảng năm Vạn Lịch đời nhà Minh, tại Hồ Thụ Hàng Châu, có một gia đình phú hộ họ Vu, bình nhật không sát sinh mà thích bố thí, làm nhiều việc thiện.

Năm ấy, có một nhà láng giềng bị kẻ trộm lấy hết của cải, họ Vu liền mở hầu bao lấy tiền cứu trợ. Người đàn bà láng giềng rất cảm kích trước tấm lòng cao thượng ấy, nên một hôm đem biếu khoảng mười con lươn cho cụ bà họ Vu để dùng làm thức ăn. Nhưng gia đình họ Vu ít khi nào dám sát sinh, nên đem số lươn ấy thả vào trong một cái ang, rồi lấy đồ đậy lại, chờ đem phóng sinh. Chẳng may, cả mẹ lẫn con đều quên bẵng chuyện ấy.

Trải qua thời gian khá lâu, vào một đêm nọ, lúc sắp tàn canh, bà cụ mơ thấy khoảng mười người mặc áo vàng, đầu đội mũ nhọn, đột nhiên đi vào trong phòng quý xuống thưa: "*Xin Thái phu nhân mở lòng từ bi ban cho chúng tôi đường thoát nạn*".

Bọn mặc áo vàng ấy nói xong liền ra đi. Thái phu nhân chợt tỉnh giấc, trong lòng băn khoăn bất an, chợt nghĩ miên man mà chẳng hiểu cứu mạng sống cho những ai. Do đó, bèn mời một ông thầy bói về nhà để xem việc tốt xấu thế nào. Bốc sư bói xong một quẻ, liền bảo: "*Thái phu nhân chớ nên lo lắng, quẻ này lành chứ không dữ, tại quý tôn phủ đang có những sinh mạng thỉnh cầu phu nhân phóng thích*".

Phu nhân liền ra lệnh cho người nhà tìm kiếm khắp trong nhà ngoài sân, cuối cùng mới phát hiện ra mười con lươn lớn đang rộng trong ang. Số lươn này tương ứng với mười vị mặc áo vàng mà phu nhân trông thấy trong giấc mộng. Bà hoảng kinh, thất sắc nói: "*Nguy thay, suýt chút nữa ta làm hại mười sinh mạng này rồi*". Lập tức bà truyền lệnh cho người nhà đem số lươn ấy thả vào trong hồ. Từ đó về sau, con cháu nhà họ Vu ngày càng thịnh vượng.

BỊ CẮT ĐỨT LƯỠI VÌ DAO MỎ TRÂU

Từ trong ngôi nhà tranh đơn sơ, bỗng nhiên phát ra tiếng kêu thất thanh, tiếng kêu ấy càng lúc càng thê thảm, rồi dần dần trở nên yếu ớt. Thì ra, một người đang nằm sóng soãi trên mặt đất, miệng vọt máu tươi giống như suối nước phun, tung tóe khắp chỗ y nằm.

Khi nghe tiếng kêu thất thanh, một số người vội vã chạy đến ngôi nhà ấy, bỗng thấy một người đang nằm lăn quay chết giắc trên mặt đất. Người ấy chính là Tu Đại, hàng ngày sinh sống bằng nghề mổ trâu.

Tu Đại chết một cách thê thảm là do một con dao mổ trâu sắc bén cắt đứt lưỡi mà ra nông nỗi. Bởi thế, từ đầu làng đến cuối xóm, ai nấy đều bàn tán về nguyên nhân cái chết thảm khốc của y.

Nguyên nhân sự việc là thế này: Tu Lão Đại vốn sống bằng nghề mổ trâu, cứ mỗi lần giết một con trâu, y đều cắt lưỡi trâu, đem ngâm vào rượu. Trong suốt cuộc đời không biết y đã dùng hết bao nhiêu cái lưỡi trâu như thế.

Một ngày kia, chợt nhiên nghe tiếng kêu của hai con chuột già trên ngưỡng cửa, Tu Lão Đại tò mò, há mồm, ngửa mặt lên xem, rồi vận dụng hết sức lực phóng con dao mổ trâu lên chỗ hai con chuột ấy. Bất thần, hai con chuột kia chụp lấy con dao phóng xuống trúng ngay vào miệng người đồ tể hiếu sát ấy, không sai một mảy may, khiến cho đầu lưỡi của y bị đứt lìa ngay lập tức. Than ôi! Chỉ trong khoảnh khắc, tính mạng của y liền kết liễu. Bà con lối xóm chứng kiến tận mắt cảnh tượng cái chết của Tu Lão Đại, không ai là không than thở, cùng bảo nhau: *"Ôi! Một đời Tu Lão Đại vốn ưa sát sinh thành thói quen, y thường cắt lấy lưỡi trâu đem ngâm rượu, để cầu lấy khoái khẩu trong chốc lát, kết cục, hai con chuột già đã dùng hết sức lực cắt đứt lưỡi y, cướp mất mạng sống"*.

Thế mới biết những kẻ ưa sát sinh, thường bị chết thảm; cho nên, việc **"nhân quả báo ứng"** hoàn toàn không phải là sự bịa đặt.

KÊU THƯƠNG SUỐT BA THÁNG

Ánh đèn leo lét như hạt đậu, theo gió lập lờ, người ta thấy trong quán hương nhục (quán thịt chó) không còn một chỗ trống. Những người ưa thịt chó đang bô bô ra lệnh cho chủ quán, gậy không khí náo nhiệt một cách lạ thường.

Ở phía bên phải đằng sau quán, Tào Thăng Nguyên đang xách một con chó đã giết chết thả vào trong một cái thùng. Y lấy việc giết chó làm nghề sinh sống, và y đã gặp vận may, nên từ khi khai trương quán hương nhục đến nay, việc làm ăn trở nên phát đạt. Trong quán của y có thêm một người giúp việc nữa, người này cao hứng nói nhỏ với y: *"Tào đại ca, con này mập thật đấy!"*

Tào Thăng Nguyên đắc ý, tùm tùm cười nói: *"Lão đệ, chú thật là sành nghề, con này, chúng ta kiếm khoảng ba mươi lăm đồng lời chớ chằng phải chơi".*

Chủ tớ hai người đang ngồi bên thùng nước, bận rộn mài dao, nhóm lửa, chuẩn bị chế biến chú chó này.

Bỗng nhiên, xác con chó từ trong thùng vọt nhanh như bay, cao đến mấy thước, nhảy xắn đến Tào Thăng Nguyên, cắn vào cổ y. Tào Thăng Nguyên hốt hoảng, kêu la cứu mạng thất thanh. Nghe tiếng kêu cứu, tất cả thực khách đều rời chỗ ngồi, chạy vội đến xem, họ thấy cảnh tượng thây chó chết đang cắn Tào Thăng Nguyên bị thương máu tươi phun ra lai láng, ai nấy mắt chằng dám nhìn.

Bị chó chết cắn thành thương tích, Tào Thăng Nguyên cho người đi khắp nơi tìm thầy giỏi, thuốc hay chữa trị. Thế nhưng, không hiểu vì sao thuốc không công hiệu, vết thương ngày càng lan rộng đau đớn thấu ruột gan, kêu la suốt ngày đêm không dứt. Tình trạng ấy kéo dài hơn ba tháng thì tính mạng y mới bị kết liễu. Những thực khách hảo thịt chó kia, chứng kiến cảnh tượng hãi hùng ấy rồi, từ đó về sau, không còn ai dám ăn thịt chó nữa.

Ở HIỀN GẶP LÀNH

Đại sư Vĩnh Minh húy là Diên Thọ, lúc chưa xuất gia, làm một viên quan giữ kho tại huyện Diên Khánh. Trong lúc ngài đang làm nhiệm vụ, hằng ngày thường dùng tiền ngân khố mua tôm cá phóng sinh. Chung cục, công quỹ bị hao hụt, quan phủ bèn bắt ngài giam vào ngục.

Lúc bấy giờ, những điều luật trừng trị tội tham ô rất nghiêm khắc, mà tội của Đại sư Vĩnh Minh là xâm phạm công quỹ nên bị khép vào tội tử hình, phải đem xử công khai để răn đe những kẻ khác.

Khi ấy, Ngô Việt Vương biết Đại sư lâu nay vốn có lòng từ bi, từng phóng sinh rất nhiều, nên truyền lệnh cho viên quan chấp pháp để ý xem lúc đem ra hành quyết ngài có nói điều gì và sắc diện như thế nào về bảm báo lại.

Thế rồi, lúc bị tử hình, thần sắc của vị Đại sư vẫn thản nhiên, xem cái chết như được trở về cố hương, không một mảy may sợ sệt, ung dung tự tại một cách khác thường, khiến cho người ta phải sinh lòng kính phục. Viên quan chấp pháp thấy thái độ của vị Đại sư như thế, cực kỳ kinh ngạc, liền hỏi: "Những người khác lúc sắp chết đều sợ hãi muôn phần, vì sao ông vẫn thản nhiên?"

Đại sư đáp: "*Tôi lấy tiền trong kho không phải để tiêu pha việc riêng mà dùng để mua động vật phóng sinh, nay được về cảnh giới Tây phương cực lạc thử hỏi còn gì vui thú cho bằng?"*

Viên quan chấp pháp bèn đem lời nói và cử chỉ của Đại sư trình lên Ngô Việt Vương. Vua nghe rất khâm phục, bèn ra lệnh tha tội chết và phóng thích cho Đại sư. Về sau, Đại sư xuất gia làm Tăng, và cuối cùng chứng đắc Thánh quả.

CỨU RỒNG ĐƯỢC BẢO VẬT

Ngày xưa, tại một xứ nọ có một cụ già họ Tôn, cả đời sống rất từ bi, thường yêu thương các loài cầm thú. Một ngày kia, bầu trời quang đãng, không khí trong lành, ông bèn rảo bước dạo chơi trong xóm, bỗng thấy hai đứa bé bắt một con rắn có màu da vàng ánh. Con rắn đang ở trong tình cảnh khốn quẫn sắp chết. Động mỗi từ tâm, không nỡ nhìn thấy rắn sắp chết, cụ liền xuất tiền ra mua, đem thả cuống nước. Vài hôm sau, trong lúc đang ngồi lặng lẽ tại thư phòng thiu thiu ngủ, ông bỗng mơ thấy một người mặc áo xanh đến mời ông đi, ông bèn theo chân người ấy. Y dẫn ông đến một tòa cung điện được xây rất nguy nga tráng lệ, nơi đây không mảy bụi nhiễm ô. Ông băn khoăn, cho là sự kỳ lạ, nhưng chân vẫn bước theo người ấy đến trước một tòa đại sảnh, liền thấy một người thần thái oai vệ, ra đón rước ông, nói rằng: "Bữa qua, cháu nó dạo chơi, rủi gặp tai nạn, nếu không nhờ các hạ cứu giúp thì khó mà toàn mạng."

Nói xong, chủ nhân liền sai người nhà bày yến tiệc khoản đãi vị khách ân nhân. Yến tiệc xong, chủ nhân đem ra nhiều trân kỳ bảo vật biếu cho cụ, nhưng cụ không nhận, chỉ nói: "*Tôi nghe nói tại thủy tinh (tức long cung) có nhiều phương thuốc bí truyền, có thể cứu chữa được hàng trăm thứ bệnh, làm cho người chết có thể sống lại được, mong ngài truyền cho tôi một phương để đem về nhân gian cứu giúp người đời thì thật là công đức vô lượng*". Không nỡ từ chối yêu cầu của vị ân nhân, Long vương liền đem ra một hộp ngọc, trong đó đựng ba mươi sáu phương thuốc trao cho cụ.

Sau khi nhận được bí phương, cụ liền cáo từ chủ nhân, trở lại thư phòng, thì bỗng nhiên tỉnh giấc, mới nhận ra đó chỉ là một giấc mơ. Từ lúc nhận được những phương thuốc thần diệu trong mộng ấy, tài chữa bệnh của ông trở nên tinh thâm kỳ lạ, và ông đã cứu sống được vô số người.



CỨU ĐÀN KIẾN, TĂNG TUỔI THỌ

Thưở xưa, có một chú Sa di xuất gia theo một vị cao Tăng. Một bữa nọ, vị cao Tăng đón biết chú Sa di này trong vòng bảy hôm nữa sẽ mệnh chung, nên lòng rất băn khoăn thương xót. Vì chú ấy từng hết lòng hầu hạ, cung kính vâng lời, nên thầy tính kế làm sao cho được vẹn toàn, liền bảo chú: *"Này con, đã khá lâu mà con chưa về thăm cha mẹ, hôm nay ta cho con về hầu thăm cha mẹ cho trọn tình hiếu tử, rồi sau tám hôm con sẽ trở lại chùa"*.

Vì thầy nghĩ rằng chú ấy sẽ không sống quá bảy hôm nữa, nên cho phép về nhà, tám hôm sau trở lại. Nào ngờ đúng hẹn, tám hôm sau chú trở lại chùa. Vị cao Tăng vô cùng ngạc nhiên thấy chú vẫn còn sống, đồng thời thấy thần sắc ửng hồng hiện lên trên má chú lan tỏa đến mắt, không hiểu vì cớ gì, nên hỏi: *"Này con, xưa nay ta đoán việc như thần, chưa bao giờ lầm lẫn, ta tưởng con sẽ chết trong vòng bảy ngày, không hiểu vì sao đến hôm nay, sau tám ngày, mà con vẫn còn sống, trở về mạnh khỏe, và thần sắc tươi sáng tướng tai ách trên mắt con lại biến mất?"*

Sa di nhớ lại việc mình đã làm, thành thực đáp: *"Vâng thưa thầy, lúc đi về nhà, đệ tử trông thấy một đàn kiến đang bị nước lũ cuốn trôi, động lòng trước cảnh thương tâm ấy nên đệ tử dùng một cành cây cứu chúng thoát nạn"*.

"Con này, làm điều nhân chắc chắn được sống lâu, như cổ đức từng nói: "Cứu một mạng người còn hơn xây dựng một ngôi tháp chín tầng". Con đã giải cứu vô số sinh mạng tương lai chắc chắn sẽ sống lâu, phúc đức của con sau này không nhỏ, ấy là nhờ ơn cứu mạng sinh linh. Thế nên, công tác hoằng pháp lợi sanh của đạo Phật chính là phát huy tinh thần từ bi cứu thế, lợi lạc chúng sinh, và luôn luôn cố vũ đức tính bất sát và công việc phóng sinh".

Chú Sa di kính cẩn ghi nhớ lời thầy, về sau trở thành một bậc cao Tăng đức độ.

CỨU RỪA ĐƯỢC PHONG THẦN

Thời nhà Tấn, tại đất Sơn Âm, có một chàng thanh niên tên là Khổng Du, nguyên là một việc quan cấp nhỏ, từng mua một con rùa đem thả dưới sông. Con rùa ấy hình như hiểu được lòng người, nên sau khi xuống nước, lại ngoái đầu nhìn chăm chăm vào Khổng Du, rồi mới lần lần bơi đi. Khổng Du cũng cảm thấy không thể rời bỏ nó. Về sau, Du đánh giặc có công, được phong hầu cực kỳ vinh hiển.

Lúc đúc chiếc ấn phong hầu, thì trên quả ấn xuất hiện hình con rùa ngoái đầu nhìn lại, mọi người đều cho là chuyện kỳ quặc, bèn phá hủy chiếc ấn ấy, rồi đúc lại chiếc khác. Đúc đi đúc lại như thế nhiều lần mà lần nào cũng có hình rùa hiện lên trên ấn. Thợ đúc kiểm tra kỹ khuôn đúc, thì chẳng thấy có dấu vết gì, nhưng trên ấn vẫn có hình rùa. Họ rất đổi băn khoăn, liền mang ấn đến trình lên Khổng Du và thưa: "Bẩm đại quan, chúng tôi đúc xong ấn, bỗng thấy hiện lên hình rùa ngoảnh đầu nhìn lại, không hiểu tại sao?"

Khổng Du bèn bảo thợ đúc phá đi, đúc lại nhưng kết quả vẫn như trước. Khổng Du cũng lấy làm quái lạ. Chuyện ấy dần lan truyền đến triều đình, nhà vua liền mời Khổng Du vào triều để hỏi rõ nguyên nhân, nhưng Du không biết làm sao trả lời, suy nghĩ trăm chiều cũng không tìm ra được kết luận.

Thế rồi, trên đường từ triều đình trở về nhà, Khổng Du đột nhiên nhớ lại một sự kiện đã xảy ra ngày trước. Do đó, hôm sau, ông vào triều tâu với nhà vua: "*Tâu đại vương, thần đã nghĩ ra nguyên nhân rồi: Trước đây nhiều năm, nhân thấy ngư phủ thả lưới bắt một con rùa, thần không nỡ thấy nó chết nên mua nó thả vào trong nước. Con rùa ấy hình như hiểu được ý người nên ngoi đầu lên mặt nước, nhìn chăm chập vào thần. Ngày nay, thần được bệ hạ đoái thương phong hầu cho thần, đó chính là do kết quả của việc thả rùa ngày trước vậy*".

Vua liền bảo với quần thần: "*Làm điều thiện chắc chắn có sự báo đáp của việc thiện, trường hợp của Khổng Du ngày nay là một sự kiện rất đáng cho chúng ta suy ngẫm.*"

KHUẤT TIÊN SINH THẢ CÁ LÝ

Ở một xứ nọ có ông già họ Khuất, tuổi độ sáu mươi, cuộc đời ông từng làm nhiều việc thiện, như bắc cầu, sửa đường, cứu giúp kẻ bần cùng..., nên xóm giềng đều ca ngợi công đức của ông.

Một ngày kia, có một ngư phủ câu được một con cá lý ngư. Toàn thân nó màu hồng tợt lửa, mắt lấp lánh như sao. Ngư ông định đem ra chợ bán. Khuất tiên sinh thấy thế động lòng trắc ẩn, bèn dốc hết túi tiền mua con cá ấy với một giá đắt, rồi đem thả vào trong hồ. Làm xong một việc thiện nhỏ, lòng ông cảm thấy sáng khoái phi thường. Sau đó ít lâu, Khuất lão tiên sinh cảm thấy thân thể rũ rượi, tinh thần uể oải. Bỗng một hôm, đang mơ màng trong giấc điệp, ông chợt thấy một đĩa tiểu đồng từ đâu đến, thưa rằng: "Thưa cụ, chủ nhân tôi sai tôi đến đây mời cụ sang để dự tiệc khoản đãi".

Khuất tiên sinh bèn đi theo tiểu đồng, trông thấy phía trước màu vàng chói mắt. Đi một lát, ông cảm thấy cảnh trí bao la, cung điện tráng lệ, trước cửa có tấm bảng đề "Thủy tinh cung", lòng ông băn khoăn, chưa biết là đâu. Bỗng có một người từ trong thủy cung bước ra, râu dài, mắt sáng, thần khí hiên ngang, có vóc dáng của một bậc trưởng giả đức độ, với năm chòm râu dài tha thướt, niềm nở tiếp đón ông. Sau một lúc hàn huyên, ông mới biết vị ấy chính là Long vương. Ngồi thêm chốc lát, lại thấy bày ra một bàn tiệc linh đình, toàn là sơn hào hải vị. Trong lúc hai bên đối ẩm, Long vương nói: "*Hôm trước, cháu nó đi dạo chơi, rủi gặp tai nạn, may nhờ các hạ cứu giúp mới toàn tính mạng. Tuổi thọ của ngài đã hết, nhưng nhờ công đức cứu sống rồng con này sẽ tăng thêm một kỷ nữa. Hôm nay tôi mời các hạ tới đây là để đáp tạ mối ân tình ngày trước*".

"*Chẳng dám, Long vương có lòng ưu ái như vậy, tôi rất cảm kích, từ nay trở đi tôi phải làm nhiều việc thiện hơn nữa mới không phụ tấm lòng thương tưởng của Long vương*". Khuất tiên sinh đáp. Thế rồi, khách chủ vui vầy đến trọn buổi tiệc, cụ Khuất mới từ giã ra về. Bỗng giật mình tỉnh dậy, Khuất tiên sinh mới hay mình đang nằm mơ. Về sau, ông thọ đến một trăm hai mươi tuổi, không bệnh mà từ trần một cách an lành

BẦY CHIM CHÔN CÁT VỊ ÂN NHÂN

Có một người sống cô độc trong một túp lều tranh. Ông tên là Tôn Lương, vốn là người trung hậu, bản tính nhân từ, cuộc sống thanh bần đạm bạc. Ông đi làm thuê, thấy người ta bắt nhốt một bầy chim trong lồng, động mỗi từ tâm, có bao nhiêu tiền công, ông dốc ra mua tất cả, rồi đem thả chúng vào rừng hoang. Trải qua bao năm, không hiểu ông thả được bao nhiêu chim mà vẫn nghèo kiệt xác. Sau đó, tuổi tác ông càng ngày càng cao, ông phải đi xin ăn kiếm sống qua ngày. Vào một buổi sớm mai năm ông bảy mươi tuổi, ông cảm thấy thân thể bải hoải, bèn nằm thẳng cẳng trên giường, rồi vĩnh viễn từ giã cõi đời.

Tôn Lương vốn không có thân nhân bằng hữu, gia thế lại bần hàn, không có được một chiếc quan tài để chôn cất tử tế, nên đành nằm không trên giường, trong một tình trạng hết sức thê lương.

Vào một buổi sáng sớm sau hai ngày ông qua đời, bỗng nhiên có một bầy chim từ đâu bay đến bành bạc trên bầu trời, bay thẳng vào trong lều tranh của Tôn Lương. Những người ở gần đó thấy thế lấy làm lạ kéo nhau tới trước nhà ông để xem. Họ ngỡ rằng bầy chim bay đến đó để xơi thịt Tôn Lương; nào ngờ chúng tha đất đến chôn cất vị ân nhân đã cứu mạng chúng.

Bầy chim này đông hàng vạn con, bay đi bay lại như con thoi, nên chẳng bao lâu chúng đã tha đất lấp đầy ngôi nhà tranh để chôn cất Tôn Lương.

Đến khi ấy, mọi người trong làng mới biết ông ta suốt đời từng làm việc thiện, nên được bầy chim chôn cất một cách lạ lùng như thế. Từ đó trở đi dân làng càng hiểu rõ công đức của sự phóng sinh là vô cùng cao quý.

NHỜ PHÓNG SINH MÀ KHỎI CHẾT CHÌM

Vào đời nhà Tấn có một người tên là Mao Bảo. Ông là một nho sinh, tính tình nhân từ, tâm trí thông tuệ. Lúc chưa làm quan, một hôm đang đi trên đường, ông bỗng thấy một ngư phủ tay xách một con rùa, hăm hở ra chợ bán. Mao Bảo lập tức xuất tiền ra mua con rùa ấy, rồi đem thả xuống sông. Về sau, ông làm đến chức tướng quân, sự nghiệp rực rỡ một thời.

Có một lần cầm quân ra trận, ông cùng quân địch giao chiến. Nhưng quân ông yếu thế, bị thua to, quân lính bỏ chạy tán loạn. Quân địch hung hãn đuổi theo rất gấp. Mao Bảo chạy lạc đến một dòng sông, nhưng nơi đây không có thuyền, cũng không có cầu để đi qua. Ông nhìn lại phía sau thì thấy bụi bay mịt trời, truy binh đang đuổi đến. Mao Bảo long dạ như lửa đốt, hoang mang vô cùng, ngửa mặt lên trời than thở: "*Trời hại ta rồi!*".

Vừa dứt tiếng than, ông định rút gươm tự sát để đền nợ nước. Nào hay, mặt nước bỗng nổi sóng cuộn cuộn, rồi một vật lạ nổi lên, theo sóng bơi vào phía ông. Khi nó đến bên bờ sông thì vừa lúc quân địch cũng đã đến gần. Trong tình huống nguy cấp như lửa cháy này, Mao Bảo trầm nghĩ: "*Thà chôn thân vào bụng cá chứ quyết không để cho quân địch bắt sống mà phải chịu nhục*". Nghĩ thế rồi, ông vươn mình nhảy xuống nước.

Khi đang ngoi ngóp trong dòng nước, ông bỗng cảm thấy dưới chân có vật gì đỡ ông lên, rồi nương theo làn sóng bơi gấp vào bờ bên kia. Ông lấy làm quái lạ, hốt hoảng ngoái đầu nhìn lại phía sau, thì thấy quân địch đã đến sát bờ sông. Chúng bắn theo như mưa, nhưng tất cả tên đều rơi xuống nước, Mao Bảo chẳng hề hấn gì. Thoát chóc đã đến bờ bên kia, Mao Bảo tung chân nhảy lên bờ, có con rùa đen hướng về ông, gật đầu chào rồi lặng lẽ bơi đi. Bây giờ Mao Bảo mới nhớ lại chuyện xảy ra cách đây khoảng mười năm. Lúc ấy, ông có mua một con rùa đen, đem thả xuống sông. Có lẽ vì thế mà giờ đây nó đến cứu ông. Nghĩ đến lòng tri ân của loài vật, tâm hồn ông dâng lên một niềm cảm động vô vàn.

NHỜ CỨU LOÀI ONG MÀ THOÁT KHỎI TỬ HÌNH

Một hôm, ông chủ quán bán rượu trông thấy một con ong mật sa vào trong hũ rượu, lòng ông cảm thấy thương xót, liền dung một que tre vớt nó ra ngoài. Chẳng mấy chốc, mình ong khô nước cánh ong cứng lại, nó liền vươn cánh kêu vo ve mấy tiếng, rồi tung cánh bay đi.

Từ ấy trở đi, hễ thấy con ong mật nào rơi vào hũ rượu, ông đều cứu chúng thoát chết.

Cách vài năm sau, bỗng nhiên một hôm, lính từ đâu xông đến quán ông, chúng chẳng hỏi mô tê át giáp gì hết, mà bắt ông còng hai tay lại, rồi dẫn lên cửa quan. Bấy giờ ông mới biết mình bị kẻ gian vu cáo, nhưng không có cách nào biện bạch được nỗi oan tình. Đến khi vị phán quan cầm bút định kết ông vào tội tử hình thì đột nhiên nghe vang cả tiếng ong từ xa vang lại, càng lúc càng rõ dần. Chẳng mấy chốc, cả bầy ong vươn cánh bay đến, chúng lần lượt đâm đầu vào ngòi bút son của viên thẩm phán. Quan đuổi mấy chúng cũng chẳng chịu đi, mà càng lúc lại càng bay đến nhiều hơn, khiến cho lòng quan băn khoăn, lẩy làm quái lạ. Thấy tình hình như thế, viên thẩm phán đoán rằng tên tiểu bảo kia nhất định bị kẻ gian phi vu cáo. Thế rồi ông gọi kẻ tố cáo kia đến thẩm tra lại, thì phát giác ra lời tố cáo của y trước sau đều mâu thuẫn. Do đó, ông tra hỏi lại thật cặn kẽ thì hay tên tiểu bảo kia với tên gian phi ấy chẳng có dây mơ rễ má gì với nhau hết, mà y chỉ dựng chuyện để vu oan giá họa cho người ta.

Bấy giờ viên phán quan mới khẳng định người tiểu bảo kia quả thực là vô tội. Bầy ong lúc này cũng đã bay hết. Viên phán quan liền hỏi kỹ tên tiểu bảo do nguyên nhân gì mà có chuyện lạ như thế, thì tên tiểu bảo cứ tình thực bày lại việc nhân đức mà trước kia mình đã làm. Bấy giờ viên phán quan mới rõ anh ta là người lòng thiện, bình sinh ưa tạo phúc và vui sống theo đạo lý của thánh hiền, nên quan nói: *"Thật khó nghĩ rằng do anh cứu bầy ong thoát khỏi chết đuối mà nay chúng bay đến đều cứu mạng cho anh. Vậy từ nay trở đi anh nên làm nhiều việc phúc thiện hơn nữa, thì sau này sẽ hưởng được những quả phúc tốt lành"*. Người chủ quán về sau trở nên phát đạt, tài sản hàng trăm vạn, suốt đời chăm làm việc thiện, tuổi thọ rất cao, không bệnh mà chết một cách an lành.

HÒN LÊN CÔI TRỜI

Ngày xưa, tại một vùng kia, có một viên tiểu lại họ Trương vốn là người phụ tá cho quan Huyện. Ông Trương tính tình ôn hòa nhưng cương trực, ưa làm việc thiện, thường dùng số tiền lương của mình đến lò sát sinh, mua những con vật sắp bị giết đem về để nuôi chúng.

Tuy là một viên quan tiểu lại, nhưng gia cảnh của ông cũng khá giả, mỗi ngày trở nên giàu có, con cháu đông đúc vui vầy. Do đó, việc làm phúc thiện của ông không bị gián đoạn mà càng ngày càng thêm gia tăng. Về sau, đến tuổi về hưu, ông trở về sống với gia đình, mỗi khi thấy con vật nào chết, ông liền đem chôn cất tử tế. Những người hàng xóm thấy thế, cho ông là một tên gàn điên, nhưng ông vẫn thản nhiên, mặc cho thiên hạ đàm tiếu, chẳng cần quan tâm đến. Trái lại, ông thường dạy con cháu không được sát sinh, và khuyên cả nhà đều ăn chay lạt.

Vì ông đã từng cứu sống sinh vật rất nhiều nên đến tuổi thất thập cổ lai hy (bảy mươi tuổi) mà sức lực của ông vẫn khang kiện như người còn trẻ. Về cuối đời, lúc ông rằm tuổi, một hôm ông cho gọi người nhà tập họp lại, với gương mặt tươi sáng, tinh thần quắc thước, ông nói với mọi người: *"Cả đời ta từng phóng sinh rất nhiều, chứa đức sâu dày, nên nay Thiên đế cho người đến rước. Nhà họ Trương ta từ nay trở đi ngày càng thịnh vượng, con cháu đều được vui hưởng tuổi trời. Sau khi ta qua đời, các người phải vâng lời di chúc, không được hại vật sát sinh"*.

Nói xong thì từ từ nhắm mắt. Mọi người nghe trên không trung tiếng nhạc kêu vang, âm thanh rất êm tai. Tiếng nhạc ấy mỗi lúc mỗi gần, con cháu trong nhà đều ngược mắt lên xem. Thế rồi, chẳng mấy chốc, tiếng nhạc lại xa dần. Mọi người nhìn lại ông, thì thấy ông đã vĩnh viễn an giấc ngàn thu nhưng dung nhan vẫn như người còn sống. Tin ông chết loan đến triều đình, nhà vua bèn gia phong ông tước hiệu Viên ngoại lang. Về sau, con cháu ông nhiều đời đều dốc lòng làm theo lời di huấn.

NGƯỜI GIỮ LƯỚI SẴN THẢ THỎ CHẠY

Đức Lục Tổ Huệ Năng là một bậc cao Tăng đức độ. Sau khi nhận được tâm ấn tại Hoàng Mai, Ngài liền đi ở ẩn. Nhân quan sát thấy cảnh sinh hoạt của người đời, Ngài nhận thấy phân nửa nhân loại vì gây tội sát sinh, nên phải chuốc lấy quả báo đau khổ muôn trùng, khó có ngày nào tránh khỏi. Ngài thường khuyên họ không nên sát sinh để tránh đau khổ, nhưng họ lại mê muội, chấp trước không hề thức tỉnh.

Nhân thấy các thợ săn sát hại quá nhiều sinh linh, trong lòng cảm thấy bất nhẫn, nên Lục Tổ cải trang thành kẻ thế tục, ẩn mình trong đám thợ săn. Do thế, bọn họ sai Ngài giữ lưới. Đó là cơ hội tốt nhất để thực hiện hoài bão của Ngài. Mỗi lần bọn thợ săn bắt được các loài dương, thỏ, trông vẻ mặt thê lương của chúng, lòng Ngài quặn thắt, ảo não xúc động, âm thầm rơi lệ.

Cứ mỗi lần dương hay thỏ sa vào lưới, mà có thể cứu được, thì Ngài đều tìm cách thả chúng chạy thoát. Sống chung với bọn thợ săn như thế suốt mười năm trường, Ngài mới cảm hóa được bọn họ, khiến họ thay đổi nghề nghiệp. Thế rồi không lâu sau đó, Ngài trở về chùa Bảo Lâm, chủ trì đạo tràng Tào Khê, rộng độ quần sinh. Danh sĩ khắp nơi nghe đến đức vọng của Ngài, đều lũ lượt kéo về Tào Khê lễ bái, thờ Ngài làm thầy, quy y thọ giáo. Về sau, ngọn tuệ đăng kế thừa Lục Tổ được chia làm năm cánh, ân đức được khắp mười phương, khiến cho hàng trăm triệu người hướng về tôn thờ và ngưỡng mộ.



ĐEM CHÔN THỊT BIẾU

Cách đây rất lâu, tại huyện Tuyên thành có một người tên Dữu Bản Thục, xưa nay vốn không ăn thịt bò. Vì thế, khi có người nào mang thịt bò đến biếu thì ông đem cho tôi tớ dùng, nghĩ rằng làm như thế là vô tội. Bỗng một hôm, Dữu Bản Thục lâm bệnh, thầy thuốc bèn dùng nã bò hòa với thuốc cho ông uống. Thế rồi, đêm ấy ông nằm mộng, thấy một vị thần mặc áo gấm đến trước ông quát nạt:

- *"Người là kẻ ăn thịt bò, nếu không thì tại sao toàn thân người xông lên mùi hôi hám như vậy?"*

- *"Đâu có! Lâu nay tôi chưa từng ăn thịt bò bao giờ!"*, Dữu Bản Thục quay đầu lại đáp.

Vị thần mặc áo gấm bèn bảo kẻ tùy tùng kiểm tra lại sổ ghi chép, rồi nói: *"Tuy người không ăn thịt bò, nhưng vì bệnh mà phá giới, lại còn đem thịt bò cho bọn tôi tớ ăn, lẽ ra ta phải giảm bớt tuổi thọ của người, nhưng niệm tình người đã có lòng hối cải, vả lại, cũng nhằm để khuyến khích mọi người không nên ăn thịt bò, vì thế, ta tạm thời tha cho người khỏi chết"*.

"Giả sử có người khác lại đem thịt bò cho tôi nữa thì sẽ xử trí thế nào?". Dữu Bản Thục hỏi lại.

Vị thần mỉm cười đáp: *"Đem chôn đi là được thôi! Chỉ sợ tâm người không kiên trì, chứ lo gì không thể làm được việc thiện tốt hơn trước!"*

Dữu Bản Thục chợt tỉnh giấc, hóa ra vừa rồi chỉ là một giấc mộng, bèn chép lại câu chuyện trong giấc mộng ấy để khuyến cáo mọi người cùng làm việc thiện.



CÔNG ĐỨC CHÉP KINH GIẢI ĐƯỢC OAN GIA

Vào đời Đường có một người họ Phan tên Quả, ở tại kinh đô. Lúc còn trẻ, tính tình ông nhân từ, không hiểm ác. Hơn nữa, nhờ biết được chút ít võ nghệ, nên xin được chút ít võ nghệ, nên xin được một chân Tiểu lại ở tại huyện đường. Do đó, Quả thường giao du với một số thanh niên đồng lứa.

Một ngày kia, trông thấy một con dê mà người chăn dê bỏ sót lại tại bãi tha ma, nó đang ăn cỏ và lá cây, Phan Quả bèn họp cùng bè bạn bắt dê đem về nhà. Lúc đi dọc đường, dê cất tiếng kêu be be, Quả hoảng quá, sợ chủ nó nghe được, bèn cắt đứt lưỡi dê, và tự cho mình có cơ trí hơn người, xử lý công việc một cách độc đáo.

Sau khi dắt dê về tới nhà, Quả cùng bè bạn đem ra làm thịt, bày tiệc rượu nhậu nhẹt vui vẻ với nhau. Nào hay đâu, một năm sau, Phan Quả đột nhiên phát hiện lưỡi mình dần dần teo nhỏ, nói năng ngọng nghịu. Quả biết mình mắc bệnh kỳ quái, mang phải ác tật, liền xin từ chức Tiểu lại.

Thế nhưng, quan Huyện lệnh Phú Bình là Trịnh Dư Khánh nghi y có điều gì man trá, bèn gọi đến khám nghiệm, thì quả thực, lưỡi y gần như biến mất, chỉ còn nhỏ xíu như hạt đậu. Quan huyện liền hỏi nguyên nhân, Phan Quả dùng bút kể lại đầu đuôi câu chuyện, biết vậy, viên quan huyện lệnh liền bảo thuộc hạ của mình làm phúc cho dê, và sai Quả chép kinh Pháp Hoa, Quả phát tâm kính tín, giữ gìn trai giới, vì con dê tội nghiệp kia mà tu phước. Sau một năm, lưỡi của y dần dần bình phục lại như trước.

Phan Quả thấy thế cao hứng muôn phần, vội vã đến quan huyện trình bày tất cả tự sự, và quan huyện cũng cựa kỳ thú vị, liền thăng chức cho Quả. Viên quan huyện này vốn là một vị quan thanh liêm, gần xa đều ca ngợi, nên mãi Trinh Quán thứ chín, ông được thăng đến giám sát Ngự sử. Câu chuyện này do ông kể lại, xem như một giai thoại để cho mọi người cùng chiêm nghiệm.



BA KẼ CÂM NGỌNG

Vào đời Đường, tại một vùng kia có một nông phu, bản tính rất độc địa. Một hôm, vào giờ Ngọ, y ra đồng thăm ruộng, bỗng nhiên thấy một con trâu của hàng xóm, vừa ăn lúa, vừa giẫm đạp toi bời đám ruộng của y, nổi giận xung thiên, y mắng: *"Ta vất vả lắm mới làm được đám lúa tươi tốt như thế này, mà mi lại thân nhiên giẫm đạp lên, lại còn ăn phá không thương tiếc. Hừm! Mi tưởng mi được sống yên ổn mà không phải chịu sự trừng phạt hay sao?"*

Mắng xong, cười khẩy vài tiếng rồi gằn giọng: *"Ta không giết mi tất nhiên mi lại ăn lúa của ta nữa, vậy ta phải cắt lưỡi của mi vứt đi, thử xem mi còn dám ăn lúa của ta nữa thôi!"*

Con trâu biết mình có lỗi, nên đứng cúi đầu chẳng dám ho he gì hết; tên nông phu liền nắm chặt đầu trâu, rút ra một con dao bén, cắt đứt lưỡi trâu. Bây giờ con trâu lặng lẽ chịu đau, không kêu một tiếng nào cả.

Về sau, người nông phu ấy lấy vợ, sinh được ba đứa con, nhưng các đứa trẻ sau nửa năm biết nói, đột nhiên câm lặng.

Người nông phu thống khổ vô cùng, chẳng hiểu nguyên nhân vì sao, bèn đi tìm khắp danh y để chữa trị cho con, nhưng các thầy thuốc đều bó tay, không thể chữa được. Bỗng nhiên, nhớ lại cách đây khoảng mười năm, y đã cắt đứt lưỡi trâu, phải chăng vì quả báo ấy mà con y phải chịu tai họa ngày nay? Thế mới biết, lưới trời lồng lộng, thiện ác phân minh, người nông phu chịu khổ đã đành, còn các đứa bé có lẽ đã gây một nghiệp duyên nào đó nên mới bị khổ lây.



CON BA BA CHỮA LÀNH BỆNH HIỂM

Bỗng nhiên nghe dưới nhà bếp có tiếng kêu âm ỉ: "*Bắt nó lại, thả vào trong nồi!*", Huỳnh Đức Hoàn vội đi tìm xem việc gì đã xảy ra mà gây nên sự huyền ảo như thế. Ông liền bước xuống nhà bếp, thì thấy một con ba ba đang bò lồm cồm trên mặt đất, trông có vẻ rất đáng thương. Ông liền hỏi bọn đầu bếp vì sao vừa rồi chúng kêu la oai oái như thế thì một trong những tên đầu bếp đáp: "*Nhân vì bà chủ nhà hầm con ba ba, nào hay nó nổi trên mặt nước, bò ngược nơi cái rổ đậy trên miệng nồi, khiến phần lưng bị phỏng nặng, chỉ còn hai chân và cái đầu là cựa quậy được, nên nó làm rơi cái rổ xuống đất mà bò đi. Chúng tôi thấy thế lấy làm lạ nên mới kêu la làm kinh động đến ông chủ*".

Huỳnh Đức Hoàn lập tức sai người đem nó thả ngay xuống nước. Thế rồi, từ đó trở đi ông không ăn thịt ba ba nữa, và bắt đầu ăn chay một cách kiên trì. Khoảng một năm sau, Huỳnh Đức Hoàn mắc một chứng bệnh nhiệt, bệnh tình khá trầm trọng. Đến lúc sắp nguy kịch, người nhà bèn đưa ông đến ở trong một ngôi nhà bên dòng sông để dưỡng bệnh.

Một đêm kia, ông bỗng thấy một vật gì nặng nặng đang bò chậm chậm trên mình, làm cho thân thể mát mẻ dễ chịu, tinh thần sáng khoái vô cùng. Đến sáng sớm, trong người ông hơi có khí lạnh, nơi ngực lâng lâng thư sướng, nhìn kỹ thì nơi lồng ngực có những vết bunn, ngay lúc ấy, dưới mặt đất một con ba ba đang ngoái đầu nhìn lại ba lần, rồi từ từ bò đi. Ngày hôm sau, bệnh của Huỳnh Đức Hoàn bình phục đến chín phần.

Nếu như khi ấy không có chuyện lạ xảy ra, thì e rằng giờ đây ông đã ra người thiên cổ. Vì vậy, từ đó trở đi, ông cấm người nhà không được sát sinh. Về sau, ông thọ đến tám mươi tuổi, không bệnh mà chết một cách an lành.

GÀ MỎ MẮT CỌP

Tại đất Cù Châu có một viên Lý trưởng của một làng kia, ngày thường cư xử với mọi người rất hòa ái, thân thiện, nên được dân chúng trong làng hết lòng kính mến, ca ngợi.

Một ngày kia, ông đến nhà một nông dân họ Hầu để thúc giục tiền thuế. Ông nói: "*Hầu huynh, xin anh nộp cho khoảng tiền thuế năm ngoái, để tôi đem nộp quan trên*".

Hầu lão Nhị áy náy, cung kính nói: "*Phương Tam Gia, há anh không biết rằng mùa thu hoạch năm nay, gia đình tôi bị mất mùa khá nặng, quả tình không đủ tiền để nộp ngay được, xin anh hoãn cho mười bữa, nửa tháng, đừng tôi đem bán một ít củi khô, thì may ra mới có tiền mà nộp*". Viên Lý trưởng cúi đầu thờ nhẹ, đưa mắt trông ra ngoài cửa sổ về phía ven rừng, thì bỗng thấy chập chờn hình bóng một cô gái áo vàng từ xa hướng đến chào mình. Trong lòng lầy lăm kì lạ, lại nghe tiếng kêu của con gà mái, ông chợt hiểu rằng cô gái áo vàng kia có lẽ là hóa thân của con gà mái nọ. Do đó, ông căn dặn Hầu lão nhị đừng giết con gà mái ấy.

Năm sau, viên Lý trưởng đến nhà đó thu thuế. Bấy giờ, gà mẹ lại dẫn đàn gà con ra nghênh đón ông ở ven bờ rào. Thu thuế xong, ông từ biệt ra về, khi qua khỏi một con suối nhỏ, đến một dãy núi gần đó, đột nhiên một con cọp dữ từ đâu phóng đến. Phương Tam Tùng kinh hoàng, chân cẳng luống cuống, thân mình co quắp, chỉ còn biết nhắm mắt chờ chết. Ngay giây phút nguy kịch ấy, gà mẹ bèn xua đàn gà con xông đến trước mãnh hổ. Gà mẹ mổ vào mắt cọp, làm cho cọp già đau đớn, ôm lấy vết thương, bỏ chạy thụt mạng.

Giật mình tỉnh dậy, hóa ra vừa rồi chỉ là một giấc mộng. Phương Tam Tùng vô cùng cảm kích, liền xuất tiền ra mua gà mẹ và bày gà con đem về nhà để nuôi chúng.

LÀM LÀNH THOÁT KHỎI ÁCH NẠN

Vào đời nhà Minh có vị Vương cư sĩ, cả đời ưa làm phước, giúp người, đối với những kẻ nghèo cùng cô độc, ông lại càng hết lòng cứu giúp. Cư sĩ là người rất tin tưởng Phật pháp, nhưng vì không giữ giới ăn chay, nên ở nhà không có chỗ để tụng kinh.

Trải qua mấy năm liền, thiên hạ chịu nhiều tai ách, nạn trộm cướp lộng hành, lòng ông thấy xót xa như lửa đốt. Nghe đồn ở Tiểu Động Thiên có một vị Hòa thượng tu hành đặc đạo, nên ông không quản ngại đường xa, tìm đến đó để tham vấn. Lúc gặp Hòa thượng, ông thưa: "*Thưa Tôn đức, hiện tại xã hội đang bị nạn đao tặc tung hoành, đất nước gặp cảnh nhiễu nhương, dân chúng sống trong điêu đứng, bất an, mong Tôn sư mở lòng từ bi giang tay ra cứu vớt sinh linh*".

Tôn giả mỉm cười, hỏi: "*Ông phải là Vương Thành chăng?*" Vương thất kinh, lúng túng đáp: "*Đệ tử chính là Vương Thành đây, chẳng hay Thầy có điều chi dạy bảo?*"

"*Nếu ông không thể giữ giới ăn chay, thì có hỏi việc đó cũng vô ích thôi*" lão Hòa thượng đáp.

Vương lại hỏi nữa, nhưng vị sư không nói gì cả.

Ít năm sau, ông lại đến Tiểu Động Thiên, Tôn giả cười bảo: "*Khá đấy! Ông có thể liễu ngộ, để cảm hóa, hiện tại bọn đao tặc lộng hành khắp cả bốn phương, chỉ có những ai giữ giới sát sinh thì may ra mới hy vọng cứu được*". Nói xong nhắm mắt nhập định.

Vương cư sĩ trở về, tích cực khuyên nhủ mọi người giữ giới sát sinh. Về cuối đời, đến lúc tuổi thọ rất cao, ông mới qua đời.



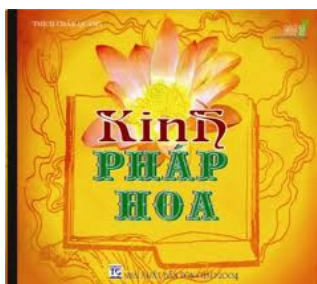
BÀ CỤ HIỀN LÀNH ĐƯỢC SỐNG LÂU

Vào thời nhà Minh, tại Côn Sơn có cụ bà Hứa Thái phu nhân là thân mẫu của quan Hàn lâm Từ Tích Dư. Cả đời bà chuyên ăn chay, ưa làm việc thiện, giúp đỡ người nghèo khôn không biết mỏi mệt. Mỗi ngày bà đều có hai thời công phu buổi sớm và buổi chiều, chưa hề gián đoạn. Người con phụng sự mẹ cực kỳ hiếu thuận, mẹ con vui vẻ sống an nhàn trải qua ngày tháng.

Khoảng năm Đinh Dậu, niên hiệu Sùng Trinh, cụ bà Hứa Thái phu nhân được lục tuần. Trước lễ mừng thọ lục tuần ba ngày, bà nấu cháo đem bố thí cho những người bần cùng và cho mỗi người một phần tiền.

Đến ngày lễ khánh tuế, khách khứa đầy nhà, trông rất náo nhiệt, chủ đãi khách toàn bằng chay lạt. Thân thích và bạn bè làm lễ chúc mừng cực kỳ linh đình. Phu nhân gọi con đến bảo: "*Nghe lễ chúc thọ không nên làm một cách tùy tiện mà phải in một bộ kinh Pháp Hoa để ấn tống cho mọi người*". Từ Tích Dư vâng dạ rồi lui ra, theo lời mẹ dạy tiến hành công việc. Trải qua ba năm, bộ kinh Pháp Hoa mới khắc bản xong rồi đem in. Nhân dịp chúc thọ bà năm ấy, khách khứa đến đông hơn, bà bèn đem bộ kinh đã in xong tặng cho mọi người.

Thân mẫu của Từ Tích Dư về sau thân thể càng khang kiện hơn, ăn uống cũng khỏe hơn, đến năm tám mươi tuổi mà trông bà như người mới hơn lục tuần. Về sau, người con lại được thăng quan tiến chức, còn bà thì hưởng thọ hơn chín mươi tuổi mới qua đời.



TUỔI THỌ CÓ THỂ TĂNG THÊM

Viên Lưu Trang vốn là một chuyên gia xem tướng. Một hôm có vị đại thần dẫn con đến nhờ ông đoán tướng. Viên xem tướng xong, biết đứa bé này vài năm sau sẽ chết, nên dùng lời nói thẳng bảo cho vị quan kia hay. Đương nhiên tâm tư vị quan ấy rất đau khổ nên vẻ mặt trông vô cùng thâm trầm. Trên đường trở về, có một vị Hòa thượng gặp ông, thấy thế hỏi: *"Ngài có điều chi sầu não mà trông thâm trầm như vậy?"*. Hòa Thượng hỏi xong liền xem tướng đứa bé, lập tức hiểu ra có sự, bèn nói: *"Trong đời này chỉ có âm đức mới cứu vãn được số mạng của con ông. Nhưng cơ duyên để thực hiện âm đức cũng không phải dễ, thiết nghĩ không gì hơn là tùy thời phóng sinh thì may ra mới tạo được phước lành"*.

Tin lời Hòa thượng, viên quan kia liền phát nguyện phóng sinh, làm được ít năm thì sau đó Hòa thượng gặp lại cha con ông, ngạc nhiên nói: *"Thật lạ lùng thay, nếu không làm nhiều việc thiện thì mạng sống không thể tăng thêm như vậy!"*

Viên quan ấy lại tiếp tục gia tăng công việc phóng sinh. Phàm điều gì có lợi ích cho sinh linh thì ông đều nỗ lực thực hiện. Nhờ cứu hộ sinh mệnh không kể số lượng, nên người con rốt cuộc không xảy ra việc gì. Vị thầy tướng kia cứ đinh ninh việc mình đoán là đúng không sai chạy chút nào. Thế rồi, mấy năm sau ông gặp lại cha con vị quan kia mới phát hiện là sách tướng có chỗ còn khiếm khuyết, liền nhất định khuyên người nhà làm việc thiện và phóng sinh; vì cho rằng có làm như vậy mới tăng thêm tuổi thọ và phúc đức lâu dài.



PHÓNG SINH TĂNG TUỔI THỌ

Vào đời Tiền Đường, Thái thú Đồ Cẩm Ô, một hôm bỗng nhiên mắc bệnh nguy kịch, thấy thuốc lại bốc nhằm thuốc nên tính mệnh cơ hồ sắp tuyệt. Ông bèn tự phát nguyện: *"Tôi nguyện lấy việc giúp người, làm lợi cho đời để sám hối, ngoài ra các việc khác tôi không thiết tha gì nữa"*.

Thế rồi, một hôm ông nằm mộng thấy đức Quan Âm Đại Sĩ đến nói: *"Đời trước ngươi làm quan tại nước Sở, khi gặp việc công tỏ ra quá nghiêm khắc nên làm tổn thương đến đức nhân từ, nhưng vì không có ý riêng tư nên chỉ giảm trừ bổng lộc mà thôi. Hơn nữa, vì thường sát hại sinh linh nên bị quả báo đoán mệnh, cũng may là trong lúc lâm trọng bệnh, ngươi đã phát nguyện kiên cố, mỗi nguyện đều lập chí cứu đời, lợi người, không một mảy may oán hận nên cõi U minh đã dùng phước của ngươi để khấu trừ, nhờ đó mà có lợi cho ngươi. Chỉ có cái âm đức phóng sinh mạng sống mới có thể làm tăng thêm tuổi thọ của chính mình, lại còn tăng thêm lộc vị, ngươi phải thận trọng cố gắng mà tiếp tục thực hiện"*.

Sau khi tỉnh giấc, ông bảo người nhà không được sát sinh, lại còn xuất tiền ra mua loại vật phóng sinh, nên ngay mùa đông năm ấy được thăng chức và có lệnh chuyển đến làm Thái thú Cửu Giang. Đến mùa xuân năm thứ hai thì ông hoàn toàn khỏe mạnh. Thái thú cảm niệm sự vĩ đại của Phật pháp nên lấy sự tự lợi, lợi tha làm đại nguyện, dạy người khác phóng sinh, không được sát sinh, ăn chay lạt, đối xử với người cực kỳ khoan hậu, công chính mà không khát khe. Về sau, ông hưởng được tuổi thọ khá cao, không bệnh mà mất.



TẠO HÓA VẤN HỎI

Đời nhà Nguyên có một nhà triệu phú gia tài hàng trăm vạn, nhưng không có con; vợ chồng thường than thở về số phận cô quả của mình. Vợ chồng tìm đủ trăm phương ngàn kế chỉ mong cầu có con mà rốt cuộc không sinh được đứa nào.

Nghe nói có một vị Hòa thượng ở một ngôi chùa nọ biết được việc quá khứ, vị lai, lại đoán việc rất tài tình, do đó ông tìm đến để vấn kế. Hòa thượng xem qua tướng mạo, phán đoán các việc rồi nói với ông triệu phú: *"Đời trước ông tạo nghiệp sát sinh rất nặng khiến cho các loài vật không thể bảo toàn được con cháu, do đó ngày nay ông bị quả báo này. Nếu muốn sám hối ông phải phóng sinh đủ tám trăm vạn sinh linh, mới chuộc được tội lỗi. Tháng hoặc, khi lỡ làm hại một con trùng, con kiến, thì phải phóng sinh hàng trăm mạng sống mới tiêu được tội lỗi và tái tạo công đức. Có như thế ông mới sinh được một đứa con ưu tú".*

Nghe lời Hoà thượng trình bày, ông triệu phú rất cảm động, liền đến trước Phật phát nguyện không sát sinh. Sau khi trở về nhà, ông đổ của ra lo việc phóng sinh, lòng dạ chí thành, và thường đến các tự viện tham thiền, lễ Phật, hôm sớm rất chuyên cần. Mỗi lần ông phóng sinh vô số các con vật được thoát chết, số lượng ấy chưa được tám vạn con thì người vợ mang thai và chẳng bao lâu hạ sinh một đứa bé trai. Người con này về sau đậu đến Hiếu liêm rồi ra làm quan vinh hiển.



TÁI SINH THỌ PHƯỚC

Ngày xưa tại tô Châu, Giang Tô có một người tên Vương Đại Lâm. Suốt đời ông thường yêu thương các sinh vật và thường mua chúng phóng sinh ròng rã mười năm trời, ngày nào cũng thế.

Khi nào ông thấy mấy đứa trẻ trong làng bắt các loại cá chim thì liền xuất tiền ra mua chúng phóng sinh, đồng thời khuyên các em: *"Ngày các em thiếu niên, trăm nghìn lần không nên giết hại. Các em có thấy một con chim nhỏ ở trong rừng không? Nó đang vui thú biết bao, nhưng sau khi bị bắt, thì cha mẹ nó sẽ xót xa, đau đớn muôn phần. Con cá trong nước cũng vậy. Nó đang sống khoái, bơi qua bơi lại, trông có vẻ rất khả ái; vì sao lại bắt nó, khiến cho nó phải chịu những nỗi oan khổ? Vì thế, các em không nên giết hại chúng"*.

Sau đó, các em nhỏ về nhà thuật lại những lý lẽ ấy với cha mẹ chúng, khiến cha mẹ chúng cũng rất cảm động.

Năm ấy, Vương Đại Lâm đột nhiên lâm bệnh rồi chết. Trong lúc chết, ông mơ màng nghe tiếng nói của thần linh, nửa tin nửa ngờ, thần bảo: *"Ngày Vương Đại Lâm, vì bình nhật ông ăn chay, phóng sinh nên ta cho hưởng thọ thêm ba mươi năm nữa"*.

Đến chừng tỉnh lại, hóa ra đó là một giấc mộng mà bệnh ông cũng dần dần bình phục.

Về sau, Vương Đại Lâm sống đến chín mươi bảy tuổi, năm đời cùng sống chung một nhà, con cháu đều thành danh, rạng rỡ. Được như vậy là hoàn toàn nhờ hưởng phước báo của sự phóng sinh.



KẸ TÀN ÁC CHẾT THẨM KHỐC

Đây quả thực là một sự việc trông rất thê thảm, không ai dám nhìn.

Ngày xưa, có một viên Tri huyện, ngày thường ưa ăn chân vịt và tim dê sống. Khi muốn ăn chân vịt thì ông sai người nhà đem con vịt bỏ vào trong chảo, rồi đốt lửa ở dưới. Lửa càng lúc càng cháy mạnh, chảo càng lúc càng nóng nhiều hơn, vịt chịu nóng không thâu kêu la bi thảm, nhưng viên Tri huyện vẫn thản nhiên không chút động lòng. Vì lửa thiêu mạnh nên chân vịt càng lúc càng phồng to. Sau cùng, máu toàn thân dồn về đôi chân và vịt bị chết cháy, trong hình dáng rất thê thảm.

Thế rồi, ông sai người nhà đem con dê buộc chặt vào cột trụ, rồi dùng dao khoét da, mổ bụng, đoạn dùng tay móc lấy tim phổi sống của dê đem dầm vào rượu để làm thức nhắm. Khi ấy con dê kêu la be be, trông rất thảm thương.

Bấy lâu nay viên quan huyện này đã giết hại và ăn thịt hết bao nhiêu con vịt và dê thì không ai biết. Rồi một ngày kia có một người bạn văn sĩ đến khuyên cáo ông không nên sát sinh, không những ông không màng nghe mà còn trách cứ người ấy. Văn sĩ liền bảo: "*Ông sắp mang bệnh hiểm nghèo rồi chết đó*", nói xong liền bỏ đi.

Quả nhiên không lâu sau đó, quan huyện mắc ác tật, bèn cho người đi khắp nơi tìm kiếm danh y, nhưng không một ai có thể chữa được chứng bệnh ngặt nghèo ấy. Thế rồi, chỉ một thời gian ngắn căn bệnh quái ác ấy hoành hành, ông đã trút hơi thở cuối cùng, mùi hôi thối xông lên thấu tận trời xanh.



CÁI CHẾT THÈ THẢM ĐÁNG SỢ

Vào năm Ung Chính thứ mười đời Thanh, tại huyện Quỷ Hưng có một người họ Ngụy, vốn là dân du mục, vô nghề nghiệp, chuyên nghề bắn súng, rất giỏi bắt chim. Những con chim bắt được, ông đem đi bán, hoặc giết dầm rượu vô số kể. Ông cũng ưa bắt lươn, cá, ếch, rùa, trạch; thậm chí còn dùng thuốc độc để suốt cá, mỗi lần bắt được hàng mấy chục ký. Hoặc là y phá hủy ổ chim, không có việc ác nào mà không làm.

Có người thấy thế, khuyên ông: *"Này ông Ngụy, không nên sát sinh mà nên cày ruộng, hoặc làm một nghề nghiệp chân chính nào đó mới tốt"*.

Ông Ngụy không những không nghe mà trái lại còn oán thiên hạ là lắm chuyện. Lâu ngày chầy tháng, tội nghiệp của ông càng lúc càng sâu dày. Sau cùng, ông mắc một chứng mụn độc, khắp người mọc những bọc nước lớn như trứng bò câu, mỗi bọc có một cục sắt, không bao lâu, da tiêu, thịt rữa, nằm trên giường kêu la như quỷ rống.

Mang bệnh ác nghiệt như thế trong ít ngày rồi chết. Sau khi chết bỗng có số rùa, trạch ếch, cá, chim, sê v.v..., xâm nhập vào nhà tranh nhau ăn thịt. Vợ con biết là oan gia nghiệp báo nên không dám làm hại chúng. Thế là chỉ trong khoảnh khắc, cái thân ma kia chỉ còn lại bộ xương trắng.

Sau khi ông chết, hoàn toàn bị tuyệt tự, không một mụn con nối dõi.



HÀNG VẠN CON CHẾT TRONG NHÁY MẮT

Có một viên quan huyện từng giữ giới sát sinh đã lâu ngày, nhưng phu nhân của ông tính tình cực kỳ tàn ác, lại tham miếng ngon. Hằng ngày bà sai người nhà giết các súc vật chế biến thức ngon để cung cấp cho bà.

Một năm kia, vào ngày sinh nhật của bà, bà sai những người đầu bếp chuẩn bị bữa tiệc thịnh soạn để đãi khách. Dưới nhà bếp, các giống heo, dê, gà, vịt ngẩng đầu kêu la bi thảm. Viên Tri huyện trông thấy cảnh tượng ấy, lòng bất nhẫn nói với bà: "*Ngày mai là ngày sinh nhật của phu nhân mà các con vật lại bị chết, nghĩ thật đáng thương, phu nhân nên mở rộng lòng từ, gieo trồng cội phúc*".

Phu nhân nổi giận, nói: "*Cứ theo thời ông bảo, tôn sùng đức Phật, giữ giới sát sinh, thì khoảng mười năm nữa trong thiên hạ này sẽ đầy ắp loài cầm thú! Tôi sẽ không để cho ai lừa mình đâu*".

Đến ngày hôm sau, khi giết heo thì hồn của phu nhân gá vào thân heo chịu nỗi thống khổ không thể tưởng tượng. Kế đến lại gá vào thân dê để chịu nỗi khổ của sự lẳng trì. Rồi gá vào thân loài gà, vịt chịu sự cắt xẻ đau thấu cả tâm can. Cứ một lưỡi dao, chịu một sự đau đớn, cuối cùng bà giác ngộ được tấn bi kịch về sự tham thực của mình, nên không bao giờ dám sát sinh nữa. Nhân giữ giới sát mà hưởng được cao tuổi, nên bà càng gắng sức giữ lòng từ thiện.



NHỜ GIỮ GIỚI SÁT MÀ KHỎI BỊ BẮT

Có một anh tú tài họ Triệu, vốn là người thẳng thắn, lại rất có lòng từ thiện, bình sinh giữ giới không sát sinh rất nghiêm ngặt. Một ngày kia, ông đi đến một xứ nọ để thăm viếng người thân, trong lúc đang đi trên chiếc thuyền, bỗng thấy một người đứng trên thuyền hơi có vẻ kỳ lạ, trông kỹ thì chính là người đầy tớ của mình đã chết trước đó ba năm, khiến ông kinh hãi, hỏi: "*Hiện nay ngươi làm gì?*"

Người ấy đáp: "*Hiện nay tôi giữ chức vụ bắt hồn người xuống âm phủ. Ngày nay tôi phụng mệnh truy bắt ba mạng người*".

- *Ba người đó là ai vậy?*

- *Một người ở Hồ Quảng, một người khác chính là người thân mà ông định viếng thăm, và người thứ ba là...*

- *Là ai thế?*

Người đầy tớ ấy không trả lời. Triệu Tú Tài biết là chỉ cho mình. Rồi hắn bảo: "*Chớ có kinh sợ, đến đêm mà kẻ tôi tớ này không tới nhà ông thì có thể điều kia không ứng nghiệm*". Triệu Tú Tài lại hỏi nguyên cớ, thì y đáp: "*Trên đường đi sẽ có người giải thích cho ông rõ, vì ông cùng cả gia đình từng giữ giới sát sinh*".

Triệu Tú Tài vừa đến nhà người thân thì nghe trong nhà có tiếng than khóc. Đoạn ông trở về nhà, trải qua một đêm, nhưng không thấy người đầy tớ ấy đến, cũng chẳng có hề hấn gì. Rốt cuộc, nhờ cội phúc sâu dày mà ông sống rất thọ.



GIẾT RẪN HẠI ĐẾN CON

Ở vùng đất phía Nam thành Giang Sơn có một nông dân, tính ưa sát sinh. Ông đã hơn bốn mươi tuổi mà bên mình chỉ có một mụn con.

Vào một ngày trong tháng năm, năm Đồng Trị thứ sáu, người nông dân ấy vác cày ra ruộng, bỗng thấy một con rắn lớn. Con rắn ấy thấy người nông dân, liền trừng mắt, le lưỡi, trông vừa có vẻ sợ hãi, vừa có vẻ muốn cầu cứu.

"*Thế này thì nhất định phải giết thôi*". - Người nông dân ấy tự bảo thế. Rồi trong chớp nhoáng, ông buông cày xuống, dùng cuốc chặt con rắn đứt làm hai đoạn, không một chút xót thương.

Thế là con rắn kia trở thành một thân chết bất động. Anh ta tỏ ra cao hứng hát vang trên đường trở về nhà.

Năm ấy, đứa con cưng của y khoảng chừng bảy, tám tuổi. Kể từ ngày y giết con rắn, đứa bé ban đêm thường mộng thấy một con rắn lớn đến cắn rất đau đớn. Rồi một buổi sáng sớm, sau khi kinh hoàng tỉnh dậy, nó phát nóng lạnh, lại bị giắc mộng vừa rồi hành hạ, nó kêu la inh ỏi: "*Con đau lắm, đau lắm!*"

Người nông dân hoảng hốt không biết vì sao, lòng đau như cắt. Chính lúc đang chuẩn bị mời thầy thuốc đến chữa trị thì thấy đứa con cưng độc nhất le lưỡi ra dài chừng hơn một tấc tựa hồ như hình ảnh con rắn hôm trước, rất đáng sợ.

"*Con ôi, con của ta ôi!*" - Người nông dân đau đớn kêu la thất thanh. Nhưng mà chỉ trong chốc lát thì đứa bé đáng thương ấy hồn lìa khỏi xác.



BẦY LƯƠN BẢO THÙ

Ở một vùng đất nọ tại tỉnh Quý Châu có một ông họ Lục rất thích ăn thịt lươn; không có bữa cơm nào là không có thịt lươn hầm nơi bàn ăn.

"Phải nói là thịt lươn ngon hết biết". - Hôm nào có bạn bè cùng ngồi ăn thì Lục Mỗ thường cao hứng bảo như thế. Năm tháng đưa dần con người đến cõi già, thối thoát mà Lục Mỗ đã sáu mươi tuổi. Một hôm ông ra chợ định mua một mớ lươn mập.

"Ông muốn mua lươn phải không? Lươn của tôi đều còn sống cả lại rất mập mập".

Đó là mời khách của người bán lươn.

Lục Mỗ liền xắn tay áo, đưa tay mò vào trong chậu lươn, có ý chọn những con lươn vừa mập, vừa lớn. Theo kinh nghiệm riêng của ông thì chỉ cần rờ vào mình lươn là có thể biết được con nào mập nhất.

Bỗng nhiên, nghe tiếng kêu kinh hãi, sắc mặt của Lục Mỗ xanh ngợt, giọng kêu bi thảm như trâu rống. Người bán lươn quày đầu nhìn lại, chợt thấy những con lươn trong chậu nhất loạt bắn mình lên, bám chặt vào cánh tay của Lục Mỗ, tranh nhau rìa thịt.

Lúc ấy, những người trong chợ vây quanh y để xem. Trong số đó, có người tốt bụng vội chạy về nhà gọi con ông đến. Rồi họ đem ông về nhà, dùng dao bén chặt đứt các con lươn. Nhưng lạ thay, thân chúng tuy bị chặt đứt mà đầu chúng vẫn cắn chặt vào cánh tay Lục Mỗ, không một mảy may nào chịu nhả ra, nên không dễ gì rút chúng ra được. Rốt cuộc, cánh tay của Lục Mỗ bị rìa hết thịt, ông kêu vang một lát rồi từ trần.



HÃN ĐỘC BỊ CỤT LƯỚI

Ở ngoài thành Thường Châu có một người họ Vương, biệt hiệu Hãn Độc, ông vốn là người Hoàn Lâm.

Tại đất Hoàn Lâm này có một ít đám ruộng lau, chim sẻ thường đến đậu ở đây. Vương Mỗ vốn là một tay giăng lưới rất thiện nghệ, thường bủa lưới trong đám lau lách, lại nuôi một chú chim ưng thả vào rừng lau. Do chim ưng đuổi bắt khiến chim sẻ hoảng loạn, bay tứ tung, sa vào trong lưới. Đoạn Vương Mỗ dùng một hòn đá lớn, đè lên bầy chim sẻ, rồi nhặt những con chết đem ra chợ bán trước. Y rất tự hào về lẽ lối sinh kế của mình, cho rằng không ai có thể làm được. Chẳng hiểu làm nghề này trải qua bao nhiêu năm.

Do đâu mà người ta gọi y là Hãn Độc? Vì bình nhật, tính tình của y hung hãn, dã man, vô lý. Nếu có ai sơ ý động chạm đến việc bủa lưới bắt chim sẻ của y, thì nhất định y phần nộ, thốt ra những lời nguyên rủa độc địa, hạ cấp rất chói tai. Y sẽ làm bầm suốt cả ngày như vậy. Do đó mà người trong làng, ngoài làng không ai là không ngán y.

Về sau, Vương Mỗ mắc một chứng bệnh kỳ quái, khắp cả thân thể đau đớn không chịu nổi, nằm trăn trở trên giường, kêu la ứ ớ. Các thầy thuốc đều bó tay, vô phương cứu chữa. Do đó, cái tên Vương Mỗ hung bạo có biệt danh là Hãn Độc này không những mất đi cái oai phong ngày thường, mà hễ gặp ai thì y đều bảo: "*Xin thương xót tôi, cứu giúp giùm tôi!*" Tiếng nói của y phát ra y hết như tiếng kêu đau thương của chim sẻ không khác tí nào. Chỉ sau mấy ngày mắc chứng bệnh kỳ quái thì người ta phát hiện ra y đã cắn dần đầu lưới của mình gần hết. Thát khiêu xuất huyết, y nằm chết rũ rượi, trong một trạng thái rất đáng kinh sợ.



QUÉT ỐC NHỒI GIEO MÀM PHƯỚC

Vào năm Đinh Mão niên hiệu Long Khánh, Hàn Thế Long ở Trường Châu ban đêm nằm mộng, thấy một vị thần mặc giáp vàng đến bảo: "*Ngươi sắp được hưởng vinh lộc của một viên quan nhất phẩm, ta đến chúc mừng ngươi*".

Thế Năng chưa dám tin, tỏ ra nghi ngờ, hỏi: "*Do nguyên nhân gì vậy?*".

Đoạn, vị thần mặc giáp vàng bèn trình bày một sự kiện công đức như sau: *Nhân vì ông nội của ngươi là Hàn Vĩnh Thung gia thế tuy bản hàn, nhưng ưa phóng sinh. Mỗi buổi rạng đông, ông cầm chổi quét gom những con ốc nhồi ở 2 bên bờ một dòng suối nhỏ trước nhà, rồi đem thả chúng vào trong nước, để khỏi bị người ta giã đập mà chết uổng mạng. Có hôm, ông nhịn đói, quét hơn mười dặm đường, rồi đem vô số kẻ những con ốc nhồi đi phóng sinh*".

"Ôi! Ngươi thật là một đứa ngốc nghếch! Tuổi còn non trẻ mà nhàn rồi, vô sự đến thế ư?".

Đại khái đó là những lời đùa cợt, đàm tiếu của thế nhân, nhưng ông đều nhẫn nhục cả. Ông chỉ biết mình đang làm việc tốt là được, còn đối với những lời chê bai của thiên hạ thì chẳng màng để ý làm gì. Huống nữa, trong lúc ông đem hàng trăm con ốc nhồi thả vào trong dòng suối thì tự nhiên cảm thấy lòng mình dâng lên một niềm khoái lạc không gì sánh nổi. Niềm khoái lạc này thực sự không có tiền bạc nào có thể mua được.

Ông nội của ngươi vui thú trong việc làm ấy không biết mỏi mệt, trải qua như thế hơn bốn mươi năm trường. Chính nhờ công đức phóng sinh ấy mà mấy đời đều quý hiển, âm đức này còn được nhuần cho đến nhà ngươi".

Vị thần giáp vàng nói xong thì biến mất. Từ sau giấc mộng ấy, Hàn Thế Năng càng gắng sức làm nhiều việc tốt hơn nữa; quả nhiên ngày sau làm quan đến nhất phẩm, có lần được vua cử đi sứ sang Triều Tiên. Về sau, con cháu ông đều hiển đạt cả.

BẮT ÉCH BỊ QUẢ BÁO

Vào năm Đạo Quang thứ 16, quan phủ tại Giang Âm ra cáo thị nghiêm cấm nông dân bắt ếch, vì giống ếch xanh vốn là loài động vật bảo vệ lúa má, đối với ngũ cốc đã không có hại mà còn có ích. Những người có lòng tốt liền đem lời cáo thị kia bảo cho Trương A Hỷ - một anh chàng không biết chữ - biết. Nhưng y đáp một cách vô lễ "*Hừ! Tôi cứ việc bắt thì đã sao nào?*"

Người bàn quang tốt bụng kia nghe thê hết cả hứng thú. Vì vậy về sau không còn ai muốn đem những lời trung thực bảo cho y nữa. Tên Trương A Hỷ bắt ếch này đã không biết chữ mà tính tình lại quê mùa, thô kệch, nói năng lỗ măng, lòng dạ ác độc. Mỗi năm, chính tay y bắt rồi đem bán vô số kể những con ếch.

"Bắt ếch thì có gì là không tốt? Hừ! Chẳng phải tôi đã dùng việc này làm kế sinh nhai rất thuận lợi đó là gì?". Đại loại, đó là lời tuyên bố huênh hoang của y.

Từ ngày y bắt ếch đem bán, cứ mỗi lần tu vài xị rượu, có chút hơi men chui vào dạ dày rồi, thì y đặc ý bảo với người khác như thế.

Y bắt chấp cả lẽ phải, nói: "*Ồ! Làm trái mệnh lệnh của quan phủ chẳng tốt lắm ru? Hừ! Có gì bảo là không tốt nào? Trong năm này, những việc làm trái lệnh của quan phủ xảy ra cũng không nhiều lắm! Và lại, cũng chẳng phải mỗi mình Trương A Hỷ này vi phạm lệnh quan"*.

Vào một đêm kia, Trương A Hỷ đột nhiên mất tích. Hôm ấy trời không gió, không mưa, rất nhiều người dân ở hai bên bờ sông đổ xô đi tìm y, than thở: "*Kỳ quái nhỉ! Vậy chứ hấn đi đâu?*"

Đến khi họ tìm thấy tử thi của A Hỷ dưới dòng sông, thì có vô số ếch xanh vây quanh trên xác của y rĩa thịt. Những người trông thấy cảnh tượng ấy không ai là không tán đờm kinh hồn, bảo nhau: "*Phải chăng đây là quả báo về sự bắt ếch của hấn?*"

KẸ HUNG TÀN BỊ ÁC BÁO

Trong quyển sách Quảng Ái Lục của Mãn Bình Am tiên sinh có kể một câu chuyện như sau:

Chủ nhân của quán "Thiên Ngư Miến" ở vùng Tô Châu chính là Đới Đại Phan. Y vốn là một con người tự tư, tự lợi, tàn nhẫn, ưa giết hại. Sự kinh doanh ở hàng quán của y sở dĩ đặc khách hơn so với người khác là vì y có một nghệ thuật nấu nướng rất độc đáo. Y đem lươn bỏ vào một cái nắp bằng sắt rồi đặt cái nắp ấy lên trên nồi, bắc lên bếp chung, thế rồi y dùng máu đó trộn với mì, hương vị thật thơm ngon.

Đới Đại Phan vừa tính toán vừa cười khanh khách, nói: *"Thu nhập càng ngày càng khảm khá nhỉ!"*

"Ba ơi, chúng ta đổi nghề khác đi ba. Cái nghề này sao mà tàn nhẫn quá!" Đó là lời nói của Đới Hỷ Tín con trai của y.

"Cái thằng nhỏ u mê kia! Chẳng phải tiền vô nưôm nượp là gì? Còn mong thứ gì nữa? Đi đi, đổi nghề gì nào? Đổi nghề khác thì có được nhiều lợi như thế này không? Toàn là ăn nói hồ đồ!" Đới Đại Phan vung tay ra nói với con như vậy.

Thế rồi, năm tháng trôi qua. Một ngày kia, người cha đi đâu không thấy về, Đới Hỷ Tín men theo bờ sông đi tìm kiếm.

"Ôi, cha ôi!" Hỷ Tín đau đớn kêu thất thanh.

Thế là người ta chỉ thấy cái thân của Đới Đại Phan trôi tấp vào bờ, trên thân hàng vạn con lươn đeo bám xung quanh.

Trên bờ sông dần dần vô số người kéo nhau đến xem, không ai là không kinh hãi, cùng nhau bàn tán xôn xao.

DÙNG ĐỒNG TIỀN OAN NGHIỆT, BỊ QUẢ BÁO

Triệu Dụng là một người chuyên bắt cua đem bán để làm kế sinh nhai. Nhưng ông lại là một người con hiếu thảo. Mỗi ngày bắt cua đổi được tiền, ông liền đi mua dầu gạo và các vật dụng cần thiết khác để cung phụng cho cuộc sống của mẹ già.

Bà cụ già đã không biết dạy con hướng về đường thiện mà còn đem tất cả số tiền do con bắt cua kiếm được tiêu phí hết sạch.

Một hôm, vào lúc hoàng hôn, ánh đèn trong nhà leo lét như hạt đậu. Bà cụ bị bệnh nằm trên giường rên hì hì không dứt.

Triệu Dụng vừa về đến nhà, đi thẳng vào phòng, bỗng một sự kiện xảy ra không khỏi làm ông kinh hồn. Nguyên do, mẹ ông tựa hồ như đang bị bệnh thần kinh, lấy cái dây cỏ mà hằng ngày ông dùng để cột cua, nuốt vào trong bụng, thính mệnh sắp dứt. Triệu Dụng thấy thế kinh hoảng, chạy đến ngăn lại, thì bà cụ đưa tay ra cự tuyệt. Trong chốc lát, bà nuốt hết sợi dây cỏ vào bụng, rồi lại kéo ra, kéo ra rồi lại nuốt vào. Cứ như thế trở đi trở lại hoài hoài.

Sự kiện quái dị ấy làm kinh động những người hàng xóm lân cận, khiến họ vây đến xem đông như kiến.

Bỗng có tiếng kêu kinh hãi phát ra từ trong đám người đó: "Ôi, ôi!". Thế rồi, người ta chỉ thấy máu bắn từ trong gan phổi của bà theo dây cỏ tuôn ra đầy miệng, từng đọt, từng đọt, tanh tươi, nồng nặc, ác hình, ác trạng, khiến cho ai nấy đều ghê rợn.

"Những đồng tiền oan nghiệt của con ta, ta đã tiêu pha lãng phí, vì thế mà ta phải chịu quả báo này chăng? Nếu không thế thì ta đâu phải chịu cảnh tượng này!". Bà ấy rơi nước mắt kêu than như thế.

Triệu Dụng ảo não đau xót không thể kể xiết, hai mắt đẫm lệ, ngồi bên cạnh mẹ. Tình trạng bi thương ấy kéo dài không được mấy hôm, thì cuối cùng bà ta cũng vĩnh biệt cuộc đời.

TỘI LỖI, CHẾT CŨNG KHÔNG CHE ĐẬY ĐƯỢC

"*Mình ơi, bệnh của mình có bớt không?*" - Vợ của Tạ Mỗ sốt ruột hỏi y như thế.

Thế nhưng, người chồng lắc đầu không nói.

Nguyên vì trên lưng Tạ Mỗ bỗng nhiên mọc một mụn nhọt bự, bốn phía có vô số những mụn nhọt nhỏ, đắp bất cứ loại thuốc gì cũng đều không có hiệu quả.

"*Đó là chứng bệnh - bách điều triệu vương, (t rằm con chim châu một vì vua), một chứng bệnh kỳ quái!*". Một vị danh y lắc đầu thở ra, nói.

Lại một thầy lang khác xem bệnh rồi cũng phụ họa: "*Thực ra chứng bệnh này dù tốn hao tiền bạc bao nhiêu đi nữa cũng không thể nào cứu chữa được*".

Tạ Mỗ vốn là một thợ mộc, tính tình cần mẫn, sinh kế lương thiện, tay trắng mà làm nên sự nghiệp. Chỉ có điều anh ta chuyên môn khảo cứu về kỹ thuật ăn uống. Do đó, bất luận là dùng để đãi khách hay tự mình thưởng thức, y đều sắn sửa cực kỳ xa xỉ.

Anh ta khoái nhất là dùng cái thực đơn đặc biệt được gọi là "*bách điều triệu vương*". Món ăn này dùng nhiều chim sẻ nhồi vào bụng con vịt, khi ăn dùng đũa tách bụng vịt ra, sẽ thấy la liệt những con chim sẻ, hương vị rất thơm ngon. Chính vì ngày thường chỉ chăm lo cung phụng cho cái miệng và bụng, giết hại vô số chim sẻ mà ngày nay phát sinh chứng bệnh "*bách điều triệu vương*" này. Nghĩa là mụn nhọt lớn ví như vì vua, những mụn ghẻ ví như đàn chim.

Thế rồi, mụn nhọt ấy vỡ ra, đau đớn, khiến y rên rỉ suốt ngày.

Một tháng, rồi hai tháng trôi qua... cho đến nhiều tháng, khắp mình máu mủ tứa ra, hôi thối không thể ngửi nổi. Dù gia tài Tạ Mỗ có hàng vạn quan tiền, chung cục cũng đành bó tay, mang quái bệnh đau đớn ấy cho đến khi lìa đời.

SÁT SINH BỊ QUẢ BÁO NHÂN TIỀN

Trần Văn Bảo là một nhân sĩ đất Thái Hồ. Bình sinh ông thích làm việc thiện, cả nhà đều vun bồi công đức, siêng năng bố thí, thường thường phóng sinh.

"Cứ vào buổi trưa đến nhà thợ săn mua được con chim nào đều đem phóng sinh hết cả sao?" - Có người hỏi thế.

"Đúng vậy, lâu nay thường phóng sinh bằng cách ấy". - Bà của y đáp.

"Có làm như thế thì giờ đây bọn chúng mới được tự do, tự tại bay bổng trên bầu trời bao la, hoặc nhởn nhơ nơi rừng sâu núi thẳm được chứ". - Trần Văn Bảo tỏ ra cao hứng, dương mi chớp mắt, nói một cách tự hào.

Một xóm dân cư ở đất Thái Hồ này phần nhiều làm nghề bủa lưới, cắm câu, chỉ độc nhất nhà họ Trần không những không gửi đến mùi thịt cá mà còn thường đến nhà những người kia mua chim về phóng sinh. Vì thế, phần lớn người ta đều cho rằng gia đình họ Trần dùng tiền của vào việc phóng sinh là ngu không thể tưởng tượng được.

"Điều đó có gì là tốt nào?" - Có người cười nhạo bảo như thế.

Thế rồi, vào một đêm tối nọ, Lý Mỗ là người duy nhất rong làng chưa ngủ. Trong lúc mơ màng, ông bỗng thấy hai con quỷ ôn dịch hình trạng rất đáng sợ, mỗi con cầm một lá cờ nhỏ đang đi vào trong xóm; lắng tai nghe thì dường như chúng bảo nhau: *"Trừ nhà họ Trần ra - vì ông ta thường hay phóng sinh, còn các nhà khác thì đều theo thứ tự cắm mỗi nhà một lá cờ"*.

Mấy hôm sau, hơn ba trăm gia đình ở làng Thái Hồ bị bệnh dịch truyền nhiễm, chết hơn phân nửa. Nói ra thì cũng kỳ, Trần Văn Bảo và người nhà của ông vẫn khỏe mạnh như thường, bình an vô sự, chẳng hề hấn gì cả.

"Chung cục, hễ ai làm việc tốt sẽ có sự báo ứng tốt". Có người đã tỉnh ngộ bảo như vậy.

Về sau, Trần Văn Bảo hưởng thọ rất cao, không bệnh mà mất một cách an nhiên.

ẾCH ĐÒI MẠNG

Tại tỉnh An Huy, huyện Vô Vi có một người làm nghề hót tóc tên là Lương Gia Thọ. Khi lớn lên, ông có hình dạng đầu cheo, mặt chuột, tướng mạo dị kỳ. Y là người tính toán từng đồng từng cắc, phẩm hạnh không tu dưỡng, và rất thích ăn thịt ếch. Mỗi bữa ăn hằng ngày của y không thể nào thiếu thịt ếch được. Về kỹ thuật bào chế thịt ếch đều do một tay y làm, hoặc ram hồng, hoặc chưng xanh. Đám bạn bè chồn cáo chó lợn của y, khi chứng kiến chính tay y biến chế thịt ếch, không ai là không tấm tắc khen ngợi. Kết quả, được khen ngợi càng nhiều thì y càng giết bạo, tựa hồ loài ếch kia là kẻ thù số một của y. Tập quán ưa ăn thịt ếch được duy trì mãi cho đến năm bốn mươi tuổi mà y vẫn chưa hề chấm dứt.

Mỗi hôm, vào lúc xế chiều, trong lúc y đang ngủ ngon giấc thì bỗng nhiên cảm thấy toàn thân ngứa ngáy, mơ màng thấy trên mền, trên chiếu, trên tay áo toàn là ếch. "*Thật là kỳ quái xiết bao!*" - Y lầm bầm nói. Thế rồi, y bắt tất cả những con ếch đó bỏ vào trong nồi nấu ăn. Xong xuôi, y bèn leo lên giường trở lại, thì lại thấy ếch đầy cả giường. Bị quấy nhiễu như thế suốt cả buổi tối, không thể nào chợp mắt được.

Ngày hôm sau, y mời vài người láng giềng đến nhà, rồi đem chuyện kỳ quái khi hôm kể cho họ nghe. Trong lúc đang đàm đạo cao hứng thì bỗng nhiên y đưa tay rờ sau lưng, nói: "*Ếch lại đến nữa rồi!*". Trong chốc lát lại kêu: "*Ếch nằm trong lông mi của tôi. Ếch ở trên đầu tóc của tôi!*". Thế rồi, y dùng dao cạo tóc và lông mày sạch nhẵn. Tuy nhiên, mọi người không ai thấy ếch đâu cả. Họ thảm nhủ: "*Thằng cha này bị điên mất rồi!*".

Từ đó trở đi, ròng rã suốt sáu năm trường không lúc nào là y không bị chứng bệnh kia hành hạ đau khổ. Cuối cùng y phát bệnh điên thật rồi chết. Việc này có người thật, việc thật hẳn hoi, chứ không phải là chuyện bịa đặt.



GIẾT BA BA BỊ QUẢ BÁO RỤC THÂY

Ở vùng Đan Hồ An Cảng có một người tên Trịnh Lão Cát. Bình sinh, món ăn mà y thích nhất là thịt ba ba. Y cho rằng thịt ba ba ngon ở mấy điểm:

1. Thịt của nó độ cứng và độ mềm đều thích hợp
2. Vị nước dãi của nó rất đặc biệt
3. Ăn vào bổ tim và bổ thận.

Thế nên trong hầu bao có bao nhiêu tiền y đều dốc hết mua ba ba đem về nấu ăn mà không hề tiếc rẻ.

Một hôm, y nằm mộng thấy một người mặc áo đen đến quỳ trước mặt xin tha mạng: "Xin ông hãy tha tôi, ông đừng giết tôi tội nghiệp!".

Điều kỳ lạ là vợ con y cũng đều thấy một giấc mộng giống hệt như thế.

Đến sáng sớm hôm sau, một ngư ông đem tới bán một con ba ba to tướng, mập mạp. Trịnh Lão Cát vô cùng hoan hỷ, vừa trả tiền, vừa bảo vợ: "Bà đem nó nấu để tôi đánh chén nhé!"

Vợ y thản nhiên hỏi: "Tướng công, ông quên giấc mộng khi hôm rồi sao?"

"Ồ, cảnh trong mộng là giả, không thể hoàn toàn tin được". - Y đồng dạc đáp.

Vợ y nói: "Theo thiếp nghĩ, trong giấc mộng khi hôm thấy người mặc áo đen ắt hẳn không phải là điềm tốt. Tướng công! Hay là đem thả nó đi!"

Y cười nhạt mấy tiếng rồi bảo: "Đã đến tay rồi còn đem thả đi đâu? Hừ, đúng là kiến thức của đàn bà!"

Không bàn luận gì thêm nữa, vợ y đem xuống bếp nấu, đến khi dọn lên đang ăn ngon miệng, thì y đứng dậy đi tắm. Một hồi lâu không nghe tiếng động tịnh gì, vợ y bèn đến bồn nước xem, thì hỡi ôi! Trong bồn tắm toàn là máu, xương thịt không còn chi cả mà chỉ còn rơi rớt lại một ít lông tóc mà thôi.

THAY ĐỔI SỐ PHẬN NHỜ LÒNG TỪ

Tại địa phương Côi Kê, có ngôi chùa Đại Thiện vốn là một ngôi chùa nổi tiếng, và cũng là một danh lam thắng cảnh đối với du khách. Vào một năm kia, hai vị sĩ tử là Đào Thạch Lương và Trương Chi Đình đến ngôi chùa ấy tham quan, ngoạn cảnh, trông thấy trong hồ phóng sinh của chùa này có hàng vạn con lươn đang cất đầu loi nhoi trong nước, khiến hai người sinh tâm thương xót. Thế rồi, Đào Thạch Lương nói với Trương Chi Đình:

- Tôi muốn mua tất cả số lươn này đem chúng thả ngoài sông Trường Giang để chúng được tự do tự tại, ý huynh như thế nào?

- Tốt quá đi chứ, tôi sẵn sàng bán thành nghĩa của cao quý của huynh.

- Nhưng mà tôi không có đủ sức, biết làm sao đây? Mong huynh hãy tích cực ủng hộ để tôi hoàn thành việc thiện này.

- Huynh đừng ngại phải khách sáo làm gì! Đó là việc mà chúng ta nên làm, tiểu đệ nguyện tận lực tiếp sức.

Thế rồi, không lâu sau đó, Trương Sinh tự mình xuất ra một lượng bạc, lại hướng đến những nhân sĩ có thiện tâm quyên góp thêm, chung cục được tám lượng bạc. Hai người vô cùng hoan hỉ, họ bèn thuê một người chuyên môn bắt lươn, đem theo những trúm, rỏ, đến chùa ấy mua tất cả hàng vạn con lươn kia, rồi đem chúng ra ngoài sông lớn thả ra.

Sau đó, hai người cũng quên bằng sự kiện ấy, nhưng vào một đêm thu khuya khoắc, cả hai người đều nằm mộng, trong giấc mộng họ thấy một vị thần minh nói với họ một cách nghiêm chỉnh: "Bấy lâu nay hai vị thi không đậu, nhưng công đức phóng sinh vô cùng thù thắng, do thế, hy vọng trong kỳ thi này hai vị sẽ trúng tuyển, cho nên tôi đến báo tin vui cùng hai vị".

Qua giấc mộng lạ lùng ấy, khiến hai người nửa tin, nửa ngờ. Nhưng quả thực lời mách bảo của thần minh ấy vốn không hư dối, cho nên vào mùa Thu năm nay, Đào, Trương hai người hiển nhiên thi đậu.

BỊ NƯỚC CUỘN VÌ SÁT SINH

Sự việc này xảy ra vào cuối năm Càn Long.

Dân chúng tại vùng Nhuận Châu rất hiếu sát, bất luận già trẻ, trai gái tính tình đều rất tàn nhẫn. Nếu khi sinh con mà là bé gái, không phải con trai, thì họ liền đem chôn sống hoặc đem chìm nước, không tỏ ra thương xót một chút nào. Dân chúng ở vùng này, mỗi ngày đi bắt ốc vụn rất nhiều, hoặc đem bán hoặc dùng để ăn, lấy đó làm kế sinh nhai. Đồng thời, họ dạy bọn trẻ đi mò ốc hến, bắt ếch nhái, rồi đem mổ xẻ chúng. *"Xem kìa, thằng con tôi có bản lĩnh ghê chưa!"*. Đại loại, khi trẻ em sát hại sinh vật càng nhiều thì họ càng khen là tài giỏi bằng hình thức đó. Vì đã được cổ vũ một cách bất lương về tính hiếu sát từ tấm bé, cho nên khi trưởng thành chúng bị tiêm nhiễm tập quán hiếu sát, như vậy bảo làm sao chúng không có sát khí đằng đằng cho được? Thế rồi, một hôm, một người trong bọn họ ban đêm nằm mộng thấy hai vị quan viên mặc đồ đen, đứng bên bờ sông, cầm một quyển sách có bìa màu đen, họ hỏi: *"Đó là cuốn sách gì vậy?"*. Vị quan đáp: *"Đó là sách - sát báo lục (Sách ghi chép về sự báo ứng của sự sát hại), vậy hãy tỏ ra có lòng hiếu sinh"*.

Quả nhiên, năm ngày sau đó, toàn thành Nhuận Châu này bỗng nhiên chìm xuống dòng sông, tựa hồ cư dân ở đây vừa tỉnh dậy trong một giấc mộng kinh hoàng, bỗng phát hiện nhà cửa đất đai tất cả mọi thứ đều tựa hồ như mảng lục bình trên dòng sông cuộn cuộn. Họ vừa định kêu cứu thì thấy mình đã chìm lĩm, trong một tình trạng rất thảm thương.

Lạ thay, chỉ có một người may mắn thoát khỏi là Không bà. Bình nhật bà thường khuyên người phóng sinh, nói rằng quét ốc, cứu kiến là những việc làm công đức. Dân chúng cười bà, nhưng bà vẫn làm, vẫn thấy vui. Chính trong ngày mà cả thành bị chìm thì vì đứa con nhỏ nhất của bà bị lên cơn sốt, nên bà đã bồng nó đến một ngôi am tự của Ni để đốt hương cầu nguyện, không ngờ, lại nhờ việc đó mà tính mạng của bà được bảo toàn.

CON GIẢI ĐẾN ĐÒI MẠNG

Ngô Linh vốn là một tay cự phú rất nổi tiếng đương thời gia tài hàng trăm vạn, sinh hoạt rất xa hoa.

Ngô Tử bình sinh ưa ăn những món ngon vật lạ. Một hôm, nhà ông chuẩn bị tổ chức một bữa tiệc thịnh soạn, người đầu bếp ra chợ mua được một con giải bự, đoạn y vừa cầm dao vừa nói: "*Hương vị thịt của loại này rất là thơm ngon! Công tử của nhà ta ắt hẳn rất thích!*". Nhưng lúc sắp đem đi giết thịt thì con giải bỗng nhiên rơi lệ, tỏ vẻ xin tha mạng. Người đầu bếp liền đem tình huống ấy đến bẩm báo với Ngô Tử, ông nói: "*Thế này thì tôi làm sao hạ thủ được đây!*"

Ngô Tử nghe thế nổi giận nói: "*Nô tài rất là chậm chạp, để đó ta giết cho!*"

Thế rồi, Ngô Tử nộ khí xung thiên đằng đằng sát khí, tay cầm con dao bự, xông vào nhà bếp, liền thấy con giải lớn đang rơi lệ nằm trên đất, chẳng những ông không khởi lên một mảy may lòng thương xót nào mà trái lại tay cầm cho chặt liền một nhát, đầu con giải rơi ngay xuống đất. Nhưng lập tức cái đầu ấy liền bay đáp trên đòn dông nhà.

Sau đó, nhà bếp nấu xong dọn lên, Ngô Tử vừa ăn vừa khen: "*Mùi vị ngon thật! Mùi vị ngon thật!*". Thế nhưng, ăn chưa được vài miếng thì bỗng nhiên đôi mắt ông tối sầm, hốt hoảng kêu lên: "*Ôi chao! Con giải đâu mà nhiều thế! Hay là chúng từ trên đòn dông nhà đáp xuống?*"

Ngô Linh bèn bảo người giúp việc dìu mình vào trong phòng nghỉ. Thế nhưng ông lại nhìn xung quanh phòng hoảng hốt la toán lên: "*Ở đây cũng đều là... !*" Rồi ông kêu vang không dứt: "*Đau! Đau... ôi đau quá!*". Người ta hỏi vì có gì, thì ông đáp: "*Có hàng trăm con giải bu đến cắn vào chân tôi!*"

Thế nhưng mọi người không một ai thấy chi cả.

Ngô Linh kêu vang như vậy ba hôm, rồi phát điên cuồng mà chết.

Ở HIỀN GẶP LÀNH

"Bệnh của phu nhân có thuyên giảm được chút nào không?"

Phạm Mỗ biết rất rõ bệnh của vợ ông là chứng lao phổi không dễ gì dùng thuốc trị lành được, nhưng vì tình nghĩa vợ chồng sâu nặng, cho nên ông dùng lời lẽ dịu dàng để an ủi bà. Nhân vì bệnh của vợ ông đã kéo dài lâu ngày, tiêu tụy cực độ, trông già đi rất nhiều, nên bà đáp nhỏ nhỏ: *"Xin cảm ơn trượng công rất nhiều"*.

Một vị danh y ở đất Kinh Khẩu tên là Trần Thạch vốn có tình thông gia với Phạm Mỗ, sau khi chẩn đoán, liền kê tai nói nhỏ với Phạm Mỗ: *"Nếu dùng một trăm con chim sẻ chế thuốc để dùng trong hai mươi một ngày rồi tiếp tục ăn não của chúng thì chứng bệnh này mới có hy vọng thuyên giảm được. Đây là một phương thuốc bí truyền của tổ sư, không thể nào sai lầm được! Nhưng nhất định phải đủ một trăm con, dù thiếu một con cũng không được đấy nhé!"*.

Trần Thạch dặn đi dặn lại đến ba lần như vậy. Phạm Mỗ y theo thầy thuốc bảo đi mua về một lồng chim sẻ, đúng một trăm con, Chim sẻ nhốt trong lồng kêu riu rít rất bi thương.

Bà vợ Phạm Mỗ biết tất cả mọi việc, bèn mời ông vào bên giường, ôn tồn nói: *"Chỉ vì một mạng sống của tôi mà tàn sát hàng trăm mạng sống sinh vật thì tôi thà chết chứ không bao giờ cho làm việc đó! Nếu trượng công thật lòng yêu thương tôi thì hãy nghe lời tôi mở lồng thả hết chúng ra thì tôi mới yên lòng được!"*.

Phạm Mỗ xưa nay vốn thuận chiều ý vợ, không còn cách nào khác đành phải thả chúng bay đi. Thế rồi, sau đó ít hôm, bà ấy không uống thuốc gì cả mà tự nhiên thuyên giảm. Bây giờ, có nhiều khách khứa đến đây nhà, ai nấy đều bảo là trời ban phước lành.

Về sau, không những bà hồi phục sức khỏe bình thường mà còn mang thai, rồi sinh một bé trai, trông kỹ thì toàn thân đứa bé này da dẻ hồng hào, sáng sủa trông rất khả ái, nhưng mà trên hai cánh tay của nó đều có nhiều nốt ruồi đen giống hình những con chim sẻ.

CHIM NHẠM ĐAU KHỔ VÌ CHIA LÌA

Vào năm Quý Sửu niên hiệu Vạn Lịch, tướng quân Tiền Tham ở Trấn Giang, đốc suất quân sĩ của mình trở về lại thành. Trong lúc thuyền đang di chuyển từ từ trên sông và Tiền Tham đang ngồi trước bàn trong căn buồng đọc sách thì nghe trên không trung có tiếng kêu "*chiêm chiêm... chiêm chiêm...*" không ngừng của một con chim nhạn, âm thanh rất bi thảm, thật đáng xót thương. Thuyền đi trên sông chừng một trăm dặm dặm, mà con nhạn kia vẫn bay qua lại trên đỉnh thuyền không chịu rời xa. Nhân vì có một con chim nhạn bị quân sĩ của tướng Tiền Tham bắt nhốt trong lồng. Con nhạn đang ở trong lồng phía sau đuôi thuyền này cũng cất tiếng kêu "*chiêm chiêm... chiêm chiêm*" một cách thảm thương.

Đến khi thuyền vừa dừng lại bên bờ sông thì con nhạn trong lồng bỗng dung ngược đầu lên không trung kêu lớn mấy tiếng. Lập tức, con nhạn đang lơ lửng trên không kia phóng xuống nhanh như tên bắn, đáp ngay trên lồng. Bấy giờ, con nhạn trong lồng liền trương cổ ra, thế là hai con nhạn tựa cổ vào nhau không rời, tựa hồ như một đội uyên ương đa tình đang bày tỏ tình cảm mặn nồng không rời xa bạn. Tình cảnh ấy không được bọn binh sĩ đồng tình, vì trong bọn chúng có hai thằng tính tình tàn bạo, đột nhiên tay cầm con dao đi đến chỗ hai con nhạn, dang tay chém một nhát khiến hai cái đầu đứt lìa. Hai con nhạn khốn khổ kia chết ngay lập tức máu chảy đầm đìa, hồn lìa khỏi xác.

Nghe có tiếng ồn làm kinh động, tướng Tiền Tham liền đi bộ ra khỏi phòng, tới nơi chứng kiến cảnh tượng ấy, ông nổi giận xung thiên, nói: "*Hai đũa bay thực quá độc ác, giết hại một loài sinh linh không thể tự vệ được, quân lính đâu, đem hai đũa ra đánh mỗi đũa ba mươi trượng để trừng trị cái tội tàn nhẫn!*"

Hai tên binh sĩ kia bị trừng phạt bằng gậy một cách đau đớn, nên sau đó phát sinh ra bệnh. Cái chứng bệnh quái ác này không biết gọi là gì, nó kéo dài như vậy hơn một tháng, không phương cứu chữa, cuối cùng đành phải vong mạng.

THÀ RẮN ĐƯỢC NGỌC

"Ồ! Cái gì thế?". Một tên lính hỏi.

"Đó là một con rắn!". Một tên lính khác quay lại đáp.

Thế rồi, hai tên lính liền cầm gậy dài chuẩn bị đập chết con rắn nhỏ có đốm trên mình, thì ngay lúc ấy, Tùỳ Hầu quát họ dừng tay lại. "*Thật là tội nghiệp! Nó đang bị thương*". Tùỳ Hầu hướng mắt nhìn về phía con rắn nhỏ đang nằm trên hòn đá bên vệ đường, nói như thế. Đích xác, không hiểu nó bị kẻ nào đánh làm bị thương nơi đâu.

Thế rồi, ông Tùỳ Hầu nhân từ này đi tìm hai khúc cây kẹp con rắn đang bị thương đem thả xuống nước.

Trải qua thời gian không lâu, con rắn nhỏ ấy sau khi đi đủ lăm trở về, liền ngậm trong miệng một viên bảo châu đem đến bỏ tại chỗ mà Tùỳ Hầu thường lui tới. Tùỳ Hầu biết rõ mười mười là chính con rắn nhỏ kia báo đáp ân huệ của ông. Nhưng mà tính ông thanh liêm nên không màng để ý đến viên ngọc ấy. Thế rồi, trong đêm đó, Tùỳ Hầu hốt nhiên nằm mộng thấy mình vô ý đạp nhầm một con rắn, chợt kinh hãi, ông vội vàng nhìn trên chân xem có bị con kia cắn bị thương hay không..., thì hóa ra đó chỉ là một giấc mộng. Vậy mà, khi ông vừa tỉnh mộng thì thấy rõ rõ, rành rành dưới hai chân mình có vật gì phát ra ánh sáng lấp lánh. Thì ra, đấy là một đôi bảo châu tuyệt đẹp, là thứ bảo vật hiếm có trên đời này.

Kỳ thực, Tùỳ Hầu không hề hy vọng được báo đáp, thế mà tự nhiên lại được. Đôi bảo châu ấy rốt cuộc thành ra phẩm vật kỷ niệm độc đáo nhất trong suốt cuộc đời của ông. Chuyện thả rắn được ngọc chính là phát xuất từ đây rồi dần dần được truyền rộng ra, vì thế mọi người đều bảo nhau hãy làm thiện thì được sự báo đáp tốt đẹp. Nhân ảnh hưởng câu chuyện này mà phong tục suy vi lúc bấy giờ được chuyển biến, người ta khuyên nhau hướng về đường thiện.

BA BA CHỮA BỆNH CHO NỮ TỖ

Nhân có việc phải rời khỏi nhà, vợ chồng Trình Viên ngoại lúc ra tới cửa bèn căn dặn nữ tỳ ở nhà phải cẩn thận, bà bảo: "*Dem con ba ba ấy rửa cho thật sạch, rồi bắc lên nấu rục, đừng có sơ suất đấy nhé*".

Nữ tỳ dạ dạ, đợi ông bà chủ ra khỏi cửa, hốt nhiên cô khởi lên ý nghĩ thương xót một cách mơ hồ: "*Ồ! Con ba ba này thật đáng thương*". Cô than thở như thế.

Nhân vì vợ chồng Trình Viên ngoại ngày thường rất thích ăn thịt ba ba, tất cả đều sai cô làm thịt, qua tay cô sát hại hết bao nhiêu thì cô cũng không rõ. Nhưng kỳ quái thay, không hiểu sao lần này cô bỗng nhiên cảm thấy thương xót con ba ba ấy. "*Chi bằng ta thả quách cho nó sống! Nhưng không, không thể được! Chẳng lẽ không sợ chủ nhà trở về đánh đòn hay sao?*" Đại loại, trong lòng cô phân vân mâu thuẫn như thế.

Thế rồi, cuối cùng cô quyết định đem con ba ba đi phóng sinh và cam chịu khi chủ nhà trở về trừng phạt. Quả nhiên, cô nữ tỳ có lòng tốt kia bị vợ chồng Trình Viên ngoại đánh cho một trận nên thân.

Có một lần, bệnh dịch tả hoành hành, cô nữ tỳ này cũng mắc bệnh, bệnh tình rất trầm trọng, xem ra không có hy vọng gì sống sót. Tất cả đều chỉ mong ơn trời và chờ sống mạng. Không hiểu sao vào lúc nửa đêm, trong lúc đang mơ màng cô cảm thấy như có một vật gì từ trong hồ bò ra, mang trên mình đầy những bùn, từ từ bò gần đến cô, rồi lấy vùn ấy bôi lên mình cô. Sau đó, cô cảm thấy thân thể sáng khoái, sự đau đớn dần dần biến mất. Đến hôm sau thì bệnh tình đã bớt được một nửa.

"*Điều đó thật hết sức kỳ quái*". Vợ chồng Trình Viên ngoại sau khi cật vấn, cô nữ tỳ đã đem tình hình vừa qua thuật lại đầy đủ, ông bà đương nhiên không tin.

Một hôm, vào lúc nửa đêm, hai vợ chồng họ Trình lén rình xem, thì chính mắt trông thấy con ba ba được phóng sinh hôm trước từ đâu ngậm bùn đến thoa trên thân nữ tỳ, do thế khiến ông bà không thể không tin được. Sau khi nữ tỳ lành bệnh, vợ chồng Trình Viên ngoại từ đó trở đi không còn ăn thịt ba ba nữa.

LOÀI THỦY TỘC GIẢI ĐỘC

Lý Cảnh Văn là một người rất nhân từ, ông thường thường đi đến bên bờ sông hỏi ngư phủ: *"Hôm nay lại bắt được những thứ gì đó? Tôm chẳng? Hay là ba ba?"* Ông vừa hỏi vừa thọc tay vào túi lấy ra hai hào ung dung đưa cho ngư phủ, rồi đem tất cả những loài thủy tộc vừa mới mua được đi phóng sinh. Ông vốn không phải là một người giàu có gì, mà chỉ vì tính ưa thích phóng sinh lấy đó làm thú tiêu khiển.

"A, chúng mày được tự do rồi đấy!" Nhìn thấy những con cá, cua, ba ba mà mình vừa mới phóng sinh bơi lội tự tại, ông không thể kiềm chế được niềm hân hoan lộ trên vẻ mặt.

Nhân vì bấy lâu nay ông thích uống thuốc, luyện đan, trúng phải chất độc đan sa, nên ung nhọt phát sinh sau lưng, chung cục không có thuốc nào chữa trị được. Thế rồi, trong khi đang bị đau đớn ấy, bệnh tình tự nhiên biến chuyển.

Không hiểu vào lúc nào, trong khi cơn bệnh đang đau đớn hôn mê, thì ông mơ màng thấy một bầy các loài thủy tộc dưới biển dùng nước bọt thoa vào mụn nhọt đang đau đớn của mình, do thế ông cảm thấy mát mẻ, sáng khoái lạ thường không có bút mực nào mô tả được. Trải qua một thời gian rất ngắn, cái mụn nhọt đau đớn thấu xương kia giờ đây không còn có cảm giác gì nữa. Ông phấn chấn đứng bật dậy khỏi giường, bô lô, ba la nói: *"A, tôi có thể chạy đi chơi được rồi, không còn đau đớn một tí nào nữa!"*

Chứng bệnh ung thư nan y của Lý Cảnh Văn bỗng dung được loài thủy tộc cứu chữa quả thực là một hiện tượng không thể nghĩ bàn. Chất độc đã được giải trừ, không những sức khỏe ông được hồi phục mà thân thể còn có vẻ tráng kiện hơn xưa.

Thế rồi, dân cư ở vùng phụ cận ấy, hằng ngày lại gặp mặt ông ta, ung dung đi lại trên bờ sông, lưng mang túi bạc, dáng vẻ rất tự tin, đi đến ngư phủ mua tôm cá, với một vẻ mặt tươi tỉnh, thần sắc sáng khoái, tiếp tục tập quán phóng sinh của mình.

NGƯ TỘC DU HÀNH

Vào khoảng năm Gia Tuyên, tại một huyện kia có Phan Huyện Lệnh, ông không những là một viên quan thanh liêm, mà còn yêu dân, thương vật, bản tính nhân từ. Ông từng truyền lệnh cho cư dân thuộc quyền cai trị của ông bất cứ là ai đều không được vào sông hồ đánh bắt tôm cá. Nếu ai không tuân lệnh thì sẽ bị luận tội xử phạt. Lúc bấy giờ, bách tính trong huyện đều được ông yêu thương như con; hơn nữa, lòng nhân từ của ông làm cho mọi người cảm động, do vậy phần lớn dân chúng không ai oán trách gì mà còn một lòng tuân phục. Huyện này lại được bình an vô sự, yên ổn thanh bình.

Thế nhưng, mọi việc trong đời này không có điều gì là nhất định không dị dịch. Mặc dù Phan Huyện Lệnh có nhiều công hiến, cai trị có công lao, được dân chúng yêu mến, tiếng tốt vang dội trong ngoài, nhưng vì thượng cấp đang cần điều động ông đến chính đôn một huyện khác, do thế nên thăng chức rồi thuyên chuyển. Tin tức ấy được truyền đi, dân chúng cả huyện không ai là không thương cảm. Hôm Phan Huyện Lệnh lên thuyền rời khỏi huyện, dân chúng giả trẻ, lớn bé dắt díu nhau đi tiễn đưa đông nghẹt cả đường. Đột nhiên có một người từ trong đám đông bước ra, đến quỳ trước Phan Huyện Lệnh, hai tay cầm dâng lên mười lạng bạc, nói: *"Đây là một chút lòng thành, kính xin đại nhân vui lòng nhận cho"*.

Quan huyện lấy làm ngạc nhiên, thẳng thắn nói: *"tôi đã không từng bảo với các vị là không nên biếu xén tiền bạc hoặc bất cứ vật gì rồi sao? Vì sao anh không hiểu điều đó?"*. Người ấy nói: *"Thưa không phải vậy, vì lẽ trước đây đại nhân không những tha cho tôi tội ăn trộm mà còn cho tiền, dạy bảo, thảo dân từ đó rửa tay hồi chánh, làm một người buôn bán nhỏ, rồi năm tháng đi qua, xây dựng nên gia đình sự nghiệp, cái vật nhỏ này vốn là ân huệ mà năm ấy đại nhân đã ban cho thảo dân, cho nên..."*

Qua đó càng thấy rõ lòng yêu quý mà dân chúng đã dành cho Phan Huyện Lệnh. Quan huyện cũ ra đi thì quan huyện mới đến nhậm chức. Không lâu, trên sông hồ cả huyện, gần xa người ta đều nghe tiếng than oán của loài thủy tộc hình như cha mẹ vừa chết. Tất cả các loài ngư tộc đều có linh tính, khiến cho người ta phải lấy làm kinh ngạc xem là một việc kỳ dị.

TÍN ĐẠI SƯ CẦU MƯA

Tín Đại sư là một vị Cao Tăng đạo hạnh uyên thâm, từ bi rộng lớn, nhân từ và khoan hậu. Người ta đồn rằng có lần ngài thấy một ông lão bắt rùa gánh một giỏ rùa hàng trăm con, không đành lòng trông thấy bấy nhiêu sinh linh kia sắp bị chết, ngài bèn mua hết số đó, rồi thân hành đem đến thả chúng vào trong hồ phóng sinh ở phía Nam núi Phổ Đà. Nghĩa cử ấy đã làm cảm động ít nhiều các thiện nam, tín nữ.

"Ôi, trời không thương người, năm nay bị hạn hán, ruộng đất nứt nẻ như mai rùa, mọi người đều hướng mắt trông chừng về ngọn gió Tây Bắc". - Bách Tính phân vân than thở như vậy. Năm nay bị hạn hán, sự sinh hoạt của mọi người càng trở nên cùng khốn, cơ hồ có nhà không đủ ăn mỗi ngày một bữa, người ta phải bủa đi cùng trời, cuối đất để tìm cái sống. Thế nhưng có nơi người ta không chịu nổi đói khổ, ai nấy đều kêu khổ liên miên, nhưng chỉ biết hướng lên trời cao cầu nguyện, hoặc giết bò dê để cầu mưa, nhưng chung cục không có lần nào linh nghiệm cả.

Bấy giờ, có người bỗng nhớ đến Tín Đại sư, bảo với mọi người: *"Chúng ta hãy đi đến Tín Đại sư thỉnh giáo xem sao? Biết đâu lão sư sẽ có biện pháp hay"*.

Thế là mọi người dẫn nhau đến chỗ ngày. Tín Đại sư xuất hiện với dáng vóc từ hòa, nụ cười nhân hậu, dễ cảm động lòng người, nói với đại chúng: *"Tốt đấy! Tôi sẽ thay thế các vị, hướng lên trời xanh kỳ đảo cầu mưa; nhưng mà các vị phải hoàn toàn từ bỏ sát sinh thì may ra mới có linh nghiệm"*. Nghe vậy, mọi người đều cung kính tuân lệnh, dùng các thứ hoa quả và thức ăn chay lạt thay thế sinh vật để hiến cúng. Khi ấy Tín Đại sư ngồi kiết già ở chính giữa, hai tay chấp lại, miệng niệm lâm râm, thành kính tác pháp.

"Không hiểu có linh nghiệm không nhỉ?" - Có người tỏ ra hoài nghi thốt lên như vậy. *"Nếu như cầu mà có mưa thật, thì từ nay tôi nhất định ăn chay niệm Phật"*. - Kẻ khác lại nghĩ thầm trong bụng.

Rốt cuộc, Tín Đại sư đã không phụ lòng tin cậy của mọi người, vài hạt mưa rơi lộp độp..., rồi một đám mây đen tụ lại, trời đổ xuống một trận mưa như cầm chĩnh rót.

THẢ CHỒN THOÁT ĐƯỢC TẠI ƯƠNG

Hoàng Tinh vốn là một loại thực vật bách hợp, cành cao chừng ba thước, lá có hình như những cây kim, đầu mùa hạ, lá bắt đầu ra hoa, có màu xanh nhạt, hình dáng như cái linh úp xuống, quả màu đen và tròn giống như hạt đậu lớn. Người xưa truyền rằng loài cỏ này uống vào có thể làm cho người ta trường thọ.

Có một vị tăng, diện mạo thô kệch, đức hạnh không tu, tên là Liễu Không, nghe nói hoàng tinh làm cho sống lâu, nên tính thí nghiệm một phen xem có linh nghiệm hay không, bèn đem thả xuống dưới giếng khô một ít hoàng tinh, rồi nói với đám dân chúng dốt nát rằng: *"Này, ai xuống dưới giếng gửi được vị hoàng tinh thì có thể trở thành trường sinh bất lão đấy"*.

Trong số họ có Đường A Tam tin là nói thật, bèn leo xuống giếng. Để ông xuống tới đáy xong rồi, Liễu Không liền lấy nắp giếng đập kín lại. Đường A Tam không còn cách nào ra được nữa, chỉ còn có nước chờ chết, nghĩ vậy nên khóc lóc kêu la nguyên rủa: *"Lão hòa thượng khốn nạn kia, đồ quân chết tiệt"*.

Cho đến lúc hoàng hôn, hốt nhiên có một con chồn từ đâu đến bên bờ giếng, nói bằng tiếng người: *"Đừng sợ! Ông tưởng cái nắp giếng không phải là chỗ miệng của hang động sao? Tôi bảo cho ông biết, tôi đây chính là hồ ly tinh có thần thông quảng đại. Ông chỉ cần nằm ngửa dưới đáy giếng, nhìn chăm chặp trên miệng giếng, mắt không chuyển động, càng lâu càng tốt - như trong sách tiên có nói các bậc thần tiên có thể bay được - rồi ông tưởng tượng mình từ dưới đáy giếng bay vút một cái lên khỏi miệng giếng"*.

"Có thật không? Thế thì ngươi là ai mà tính đến đây để cứu ta vậy?" - Đường A Tam vui mừng hỏi.

Hồ Ly quay lại đáp: *"Cách đây nhiều năm tôi bị thợ săn bắt được, may nhờ ông chuộc mạng cứu tôi thoát chết, cho nên hôm nay tôi đến để đền ơn"*.

Quả nhiên trong giây lát sau đó, Đường A Tam bỗng đứng thấy mình từ dưới giếng bay vọt lên khỏi miệng giếng, may mắn thoát khỏi tử thần.

Sư Liễu Không nghĩ rằng sự kiện vừa rồi chình là do hiệu lực của chất hoàng tinh, như vậy thì đích thực hoàng tinh có thể làm cho người ta sống lâu, thậm chí có thể cải tử hoàn sinh? Thế thì ta hãy thí nghiệm một phen xem sao. Đoạn ông mang theo bên mình rất nhiều hoàng tinh, rồi chui xuống giếng. Một tháng sau, mọi người thấy không có động tĩnh gì, bèn đi tìm hiểu, thì hóa ra sư Liễu Không đã chết nghèo từ lúc nào không biết.



CON RÍT NGHE KINH

Có lần Đại sư Liên Trì cư trú tại một ngôi chùa nọ. Một hôm, ngài đi tản bộ trước sân chùa, trông thấy một người xách một mớ rít lớn con, dùng thanh tre xâu đầu và đuôi chúng lại với nhau. Đại sư thấy thế, vô cùng bất nhẫn, nói: *"Này vị cư sĩ, ông có thể thả hết tất cả số rít đó được không?"*

"Không đời nào, trừ phi thầy đem tiền lại mua". - Người ấy đáp nhất gừng như thế.

Đại sư liền mỉm cười, hỏi rõ giá tiền, rồi giao đủ số cho ông, đoạn, đem mớ rít ấy mở ra từng con mà thả. Nhưng mà trong số đó đã bị chết quá phân nửa, những con khác thì ngất ngư, chỉ có một con còn mạnh mẽ, nó hướng về phía Đại sư cúi đầu xuống tỏ sự cảm ơn, rồi chuồn nhanh để thoát thân.

Vào một đêm kia, Đại sư cùng với một ông bạn đang ngồi nơi Thiền đường. Ông bạn ấy bỗng nhiên hốt hoảng kêu âm lên: *"Ồ, một con rít to tướng!"*

Nhân vì có một con rít thật bự khiến người ta trông thấy phải khiếp sợ, đang bò ngo ngoay trên cánh tay của Đại sư từ lúc nào không biết. Ông bạn ấy bèn lấy cái thước mộc ở bên cạnh bàn khều nó định đuổi nó đi, thế nhưng nó không chịu đi. *"Coi chừng, nó cắn cho một phát đấy!"* - Ông ta hốt hoảng mặt mày xanh ngắt, hướng về đại sư kêu lên. Thế nhưng, Đại sư thân nhiên, thần sắc an định, hết sức trầm tĩnh nói:

"Phải chăng người chính là con rít mà ngày xưa ta đã phóng sinh? Ta tưởng là giờ đây người đến để cảm ơn ta chứ?" - Đại sư nhẹ nhàng nói: *"Nếu như người có thể bình tĩnh lắng nghe thì ta sẽ thuyết pháp cho nghe".* - Đại sư lại tiếp tục nói một cách ôn hòa: *"Mọi loài hữu tình đều do tâm tạo, nếu tâm tàn bạo thì hóa thành loài hổ báo sài lang; nếu tâm ác độc thì hóa thành loài rắn dữ rít độc. Người hãy từ bỏ tâm ác độc của mình thì mới mong thoát được thân hình này..., nghe không. Thôi, người hãy đi đi".*

Thế rồi, con rít từ từ bò ra khỏi cửa sổ. Người bạn ấy thất kinh, vô cùng thán phục sự kiện vừa chứng kiến.

MƯỜI MỘT KIẾP LÀM THÂN BÒ

Diêm vương mặt đen, da đồng, trông mắt tròn vo ngời chằm chằm ở giữa đại điện Diêm La, phán quan ngòi hai bên, xung quanh ngư đầu mã diện, và ngực tốt đặng đặng sát khí, đồng thời ở trước quý vô thường được bày ra đủ thứ dụng cụ tra tấn, khiến người ta trông thấy phải lạnh cả xương sống.

"À, ta biết rồi, ta vừa mới chết đột ngột, còn nơi này là Âm tào Địa phủ đây mà". Doãn Chí tự nghĩ thế, và không thể kiềm chế được đôi chân cứ run lập cập.

"*Quý xuống!*" Quý tốt Ngư đầu Mã diện lớn tiếng quát nạt. Doãn Chí vừa quý xong, ngoái nhìn bên cạnh lại thấy một người cũng đang quý. Người ấy chính là Lý Bật vốn là người đồng hương với ông khi còn ở trên dương thế. Lý Bật chỉ vào mặt ông tố cáo với Minh Vương: "*Tất cả đều tại hấn! Nếu hấn không ăn thịt bò, thì tôi đâu có giết bò!*".

Doãn Chí liền vội vàng biện bác: "*Nếu hấn không giết bò, thì tôi đã không ăn thịt bò*".

Hai người đang tranh biện nhau như vậy. Minh Vương liền phẫn nộ vỗ án, thét: "*Một đĩa ăn, một đĩa giết, tội lỗi bằng nhau. Bò tận lực cày ruộng để nuôi sống các người, thế mà các người thản nhiên nhẫn tâm giết chúng ăn thịt, vậy thì lương tâm để ở đâu? Ăn nhiều thì giết càng nhiều, còn không ăn thì sẽ không giết, đó là nguyên tắc tối thiểu lẽ nào các người lại không hiểu? Kẻ giết bò là Lý Bật kia, ta phạt người phải chịu khổ tại địa ngục; còn Doãn Chí, khi người còn ở trên dương thế thích ăn thịt bò. Khi nhà ai có giỗ quải mời người, nếu không có thịt bò thì người không chịu ăn, những con bò mà người đã ăn thịt không biết là bao nhiêu, người có biết tội không? Huống nữa, người lại còn bốc thuốc sai lầm, làm chết oan uổng 11 mạng người. Ta phạt người từ giờ phút này phải tái sinh làm bò, trải qua 11 kiếp, để đền mạng cho 11 người, đồng thời chuộc lại tội lỗi lúc còn sống tàn nhẫn ăn thịt bò không biết thương xót. Thôi đi đi*".

Đó là một mẫu chuyện trong sách Nhân Quả Thực Lục. Truyền thuyết kể rằng vào cuối năm Gia Khánh có người tên là Ly Tử Lâm Tự Kỳ sau khi chết rồi sống lại, từng tận mắt chứng kiến sự kiện này nơi chốn âm phủ, rồi ghi chép lại lưu truyền và được in vào sách Nhân Quả Thực Lục.

HỒN CHỊU NỘI KHỔ CỦA TRÂU CÀY

Tháp nhục thân của Địa Tạng Bồ Tát tại Cửu Hoa Sơn vốn là thánh địa mà thiện tín thường đến tham bái hàng ngàn năm qua. Vào năm Đạo Quang thứ hai, có một đoàn người hành hương đến trước tháp chiêm bái. Trong số họ có một người họ Điêu tên Toàn, không những không tỏ lộ sự thành tâm, mà bình nhật thường thích thịt, hiếu sát, khoái ăn thịt trâu, thế nên thấy trên vách có một bức họa "*Giới sát sinh nguưu đồ*" (bức họa cấm việc giết trâu), trong lòng thăm ý liền cười nhạt mấy tiếng, rồi nói một cách không biết hổ thẹn: "*Chao ôi, tôi không thể không ăn thịt trâu được*". Câu nói ấy vừa thốt ra khỏi miệng, thì đột nhiên ông ngã nhào xuống đất quay mòng mòng như cái thăng vừa ở trên bàn rơi xuống, miệng trào bọt mép. "*Xúc phạm đến Bồ Tát rồi*". "*Khinh nhờn, quá nhiều thánh địa chứ gì*". Mọi người không ai bảo ai đồng thanh than trách.

Thế rồi, cả đoàn người nhất loạt thành tâm đốt hương khẩn cầu trước tháp Địa Tạng Vương, hy vọng Bồ Tát thứ tha. Một lát sau, Điêu Toàn tựa hồ tỉnh lại, nhưng hai mắt cứ cứng đờ, thần trí mê muội, không nhận ra thứ gì cả. Bấy giờ, đoàn người bèn rời tháp Địa Tạng dùng cán khiêng y xuống núi, đi ngang qua thôn Thiên Bảo, ghé lại hiệu sách của một người cùng họ với ông, dùng chân nghỉ tạm. Khi ấy người chủ quán bèn đặt Điêu Toàn nằm trên một tấm ván dài, nhân vì sợ anh ta nổi tính hung hãn nên dùng dây buộc anh ta vào tấm ván, định bụng sáng mai sẽ mở ra rồi đưa về. Nhưng không ngờ, sáng hôm sau, mọi người phát hiện các dây buộc trên mình Điêu Toàn tự nhiên tháo ra hết, y phục chần mền trên giường và các thứ sách vở kỹ trà trong hiệu sách... nằm vung vãi hoặc rách nát la liệt trên mặt đất, còn anh ta thì dùng tay bò lồm cồm trên đất tựa như dáng trâu đi và miệng kêu la không dứt. Khi Điêu Toàn được đưa về tới nhà, mọi người trong nhà trông thấy cảnh tượng ấy liền nhất loạt phát nguyện giữ giới ăn chay, từ đó trở đi không dám ăn thịt trâu nữa, đồng thời phát nguyện cứ mỗi năm vào dịp lễ thánh đản của Địa Tạng Bồ Tát trong tháng bảy sẽ đến Cửu Hoa Sơn thành tâm cầu đảo. Trải qua hơn mười ngày như thế, thì chung cục Điêu Toàn hồi phục thần trí, kinh hoàng, nói: "*Tôi bị khốn khổ cô cùng! Đã phải làm thân trâu cày trải qua hơn mười bữa*".

THÂN NGƯỜI MÀ ĐẦU TRÂU

Diệp A Tam vốn là một tên đồ tể khét tiếng ở huyện Ngũ Đô, vì ông cầm dao rất nhanh nhẹn, kinh doanh có phương pháp, nên chẳng bao lâu nghiễm nhiên trở thành một phú hộ. Ông thường nói với kẻ khác: *"Xem này! Làm đồ tể bán thịt thì có gì là không tốt nào? Chẳng phải hiện giờ nhà tôi thứ gì cũng có hết đó sao?"*.

Có một bậc nhân sĩ đến khuyên ông: *"Sát khí trầm trọng quá, thật không tốt tí nào, hưởng nữa oan có nơi, nợ có chủ, tôi xem ông hình như sắp làm nghề khác rồi đó!"*. *"Đổi nghề, thế thì nghề gì? Không những tôi làm nghề này mãi cho tới khi chết, mà tôi còn dạy con cháu kế thừa cái nghề này, ha ha... hễ có tiền là tốt, trên thế giới này có thứ gì so sánh được với tiền bạc nào? Tôi không tin cái lý luận nhân quả báo ứng một cách viển vông"*. Diệp A Tam vỗ vỗ vào ngực tuyên bố một cách rất hách dịch.

Rồi một hôm, Diệp A Tam bị bạo bệnh, chết một cách rất nhanh chóng, cách một đêm bèn sống lại, nhưng mà dưới ông chân da thịt bị tuột hết, toàn thân màu xanh, bắt kẻ vợ con ngăn cản thế nào, miệng cứ gằm gằm gừ gừ, rồi đột nhiên đồng dạt bước ra khỏi cửa.

Thế rồi ông đến một cái chợ ở giữa thôn nơi có đông người tu tập huyền ảo, hễ gặp ai liền nói: *"Vua Diêm Vương ra lệnh cho tôi về nói với mọi người chớ có làm các việc ác, ngàn vạn lần không được giết hại, như tôi hiện nay đây này phải chịu hình phạt thống khổ một cách khốc liệt ở dưới âm phủ làm sao có thể so sánh được với các vị đang sống trên dương thế một cách tốt lành!"*. Ông vừa nói, vừa gằm gừ tru tréo, với dáng vẻ rất thê thảm, ai nghe cũng phải nã lòng.

Ông khuyên bảo từng người như thế xong xuôi, liền trở về nhà, thì chết ngay trên đường đi.

Trong lúc ấy, người vợ, con trai, con gái đang tựa cửa trông ông hồi lâu không thấy trở về, lòng đang nôn nao, thì bỗng dung đứa con trai đưa tay chỉ mẹ, nói: *"Này mẹ, hãy xem kìa, cha từ đâu trở về rồi đó"*. Thế nhưng ông ta hình người mà đầu trâu.

LỬA SẮM SÉT THIÊU NGƯỜI

Trong quyển sách Hồi Hương Bút Ký có một đoạn mô tả như sau:

Vào đúng giờ Ngọ, ngày mồng mười tháng tư năm Đạo Quang nguyên niên, trên không bỗng nhiên mây đen tụ lại, trời đất tối sầm, rồi mưa gió nổi lên dữ dội, sấm chớp vang rền khiến người đi đường kinh hãi, vội vàng tìm nơi ẩn tránh. Ngay lúc ấy, ở đầu một con hẻm, có một người đang quỳ gối, kêu rống lên một cách thê thảm. Nhân vì anh ta vừa bị sét đánh nhằm, lửa điện thiêu đốt, mặt mày cháy nám, da thịt cuộn lại, đau đớn khiến anh ta kêu thét thiêu điều rách miệng, hai khước mắt đăm lệt, đôi tròng trợn tròn cơ hồ như sắp lòi ra ngoài.

Những hình phạt khốc liệt nhất trên đời này cũng không thể nào so sánh được với nỗi đau đớn nát thịt kinh hồn của một người vừa bị sét đánh. Do lửa đốt nên da thịt nứt nẻ, các bắp thịt trên toàn thân rung động. Người ấy bèn dùng tay cào những chỗ thịt bị rã nát, vò lại thành từng miếng, từng miếng rồi bỏ vào miệng, khiến người ta trông thấy phải ớn lạnh. Anh ta vừa ăn vừa hờn hăm, nói: *"Thịt trâu ăn ngon hết cỡ!"*. Những người chứng kiến không ai là không cảm thấy lạnh xương sống. Da thịt trên thân thể hết sạch, tiếng nói khàn khàn, anh ta lê về nhà, trải qua chừng vài tháng rồi tắt thở mà chết. Khi chết, toàn thân chỉ là một bộ xương trơ trọi, trông thật kinh hoàng. *"Vì sao mà chết một cách quá thảm thương như thế hở mẹ?"* - Một đứa trẻ con hỏi mẹ nó.

Bà mẹ quay lại trả lời con mình: *"Người đó không phải là ai khác mà chính là Phạm Đăng Sơn ở huyện Đào Khê, một kẻ chuyên môn mổ thịt trâu đem bán mà mọi người ai cũng biết. Phạm Đăng Sơn suốt đời giết hại không biết bao nhiêu con trâu, một mặt vừa đem bán, một mặt vừa để ăn. Anh ta từng tỏ ra ngạo nghễ nói với mọi người: "Không khi nào tôi bị nghèo khổ, vì trâu trên đời này đâu có chết hết, cho nên sự giàu có của tôi không khi nào bị suy giảm"*. Hơn nữa, tính tình của anh ta vốn hung tàn bạo ngược, ngày thường ưa sinh chuyện thị phi, ý sức mạnh hay gây chuyện đánh đấm, người nhà ai cũng nể sợ, vậy mà ai biết được ngày nay anh ta ra nông nỗi này!

GIA ĐÌNH TAN NÁT VÌ TỘI GIẾT TRÂU

Triệu Phú Châu ở làng phía Đông huyện Trí Hòa vốn là một người thô lỗ chuyên làm nghề mổ trâu. Mỗi ngày ông mổ ít nhất hơn ba con trâu, do đó thu nhập cũng không đến nỗi tệ, dần dần trở thành một trong số ít những người giàu có nhất trong làng.

Khi Triệu Phú Châu đã già thì đứa con trai của ông là Quang Hoa lại kế thừa nghề giết trâu của ông. Trước cửa nhà ông có để một cái chày gỗ tròn tròn, vốn là vật dụng để đập đầu trâu, đã từng bỏ phế qua nhiều năm. Một chuyện ly kỳ đã phát sinh vào một buổi tối nọ. Chính cái chày tròn tròn ấy bỗng nhiên hóa thành cái đầu trâu, thế là cứ lăn lông lốc, lông lốc trên đường, ai trông thấy cũng phải le lưỡi kinh hồn bạt vía. Thế rồi, vào buổi tối hôm sau, một người hàng xóm đang ngủ thì mơ màng nghe phảng phất có tiếng của vô số con trâu thi đấu nơi nhà ông Triệu.

Đến ngày thứ ba, Triệu Quang Hoa vẫn bán thịt trâu như ngày thường thì có một người lính nấu ăn vì quyết tranh mua cho được giá, nên hai người gây gổ nhau kịch liệt. Trong cơn giận dữ, Quang Hoa bèn dùng con dao bén chém vào đầu tên lính nấu ăn kia một nhát chí mạng khiến máu chảy đầm đìa, anh ta liền chết ngay lập tức. Triệu Phú Châu vì tuổi tác già nua, thân thể suy nhược, nghe tin con mình giết người, do kích động mạnh khiến tinh thần hoảng loạn, liền hôn mê bất tỉnh; rốt cuộc không có thuốc gì trị khỏi. Thế là ông chết một cách âm ỉ. Còn người con thì mang tội giết người nên phải thường mang. Gia đình nhà họ Triệu vì thế mà suy sụp. Đáng thương thay, cả một đoàn cô nhi quả phụ ngày đêm khóc kể, chẳng màng gì đến chuyện ăn mặc nữa.

"Thật không thể tưởng tượng được, gia cảnh nhà ông ấy rốt cuộc lại trở nên cùng khổ đến thế! - Một người nào đó nói.

"Đó là vì nghiệp sát sinh quá nặng, tất nhiên phải chuốc lấy họa ương". - Một vị thiện tín nói, rồi ông nói thêm: "Thế nên mọi người hãy suy ngẫm mà tránh xa việc sát hại chúng sinh, sống trong hòa khí an tường, ai nấy đều giảm bớt ăn thịt, thì mới tiêu trừ được uế khí, và sự an ổn ở địa phương này mới có thể bảo toàn".

Ai nghe lời ông nói cũng đều cho là phải. Thế rồi, một người ở làng phía Đông từng nhiều đời sinh sống bằng nghề đồ tể, bèn đem thăm cảnh khuynh gia bại sản của Triệu Phú Châu ra nhắc nhở để răn đe mình, rồi đổi sang nghề khác. Xóm làng ấy từ đó trở về sau thái bình vô sự. Đây là chuyện có người thật, việc thật vào cuối năm Gia Khánh. Thế nên việc thích ăn thịt trâu đương nhiên hoàn toàn không tốt tí nào.



GIẾT TRÂU BỊ QUẢ BÁO NHÃN TIỀN

Nước da tay màu đồng thau, rắn chắc, mặt mày râu ria, hai con mắt đỏ chóa lộ ra vẻ hung khí, đó chính là Cổ Yên Long. Y là một "*hung thân sát sinh*" lấy nghề mổ trâu làm kế sinh sống ở địa phương này, khiến mọi người sợ y như sợ cọp.

Nhà ông Cổ ở gần chợ, một căn nhà gỗ tương đối rộng rãi, dùng cho Cổ Yên Long, vợ ông cùng hai đứa con. Hai đứa con ông chẳng biết võ nghệ gì nhưng lực lưỡng, tướng mạo như trang thiếu niên thô lỗ. Mấy cha con đều một duộc hung bạo, nên rất thiện nghệ trong việc mổ trâu. Kể luôn cả bà vợ của ông ta, đao pháp bà cũng nhanh nhẹn, lợi hại chẳng thua kém gì ông chồng. Trong phòng có một cái giường bằng đồng, đây là chiếc giường của vợ chồng Yên Long. Còn hai đứa con nằm ngủ dưới đất cũng thoải mái lắm rồi. Trong phòng bài trí rất thô sơ, đơn giản, có một khúc chày gỗ rất bự dùng để giết trâu. Nơi của sổ treo lủng lẳng nhiều cái móc, dùng để treo nào là đầu trâu, sườn trâu, đùi râu, đuôi trâu v.v... để mà bán, cửa sổ này thường xuyên mở ra.

Hiển nhiên, toàn gia chuyên môn lấy việc giết trâu làm kế sinh nhai, cho nên lâu nay vô số kẻ những con trâu bị giết hại. Thế rồi, Yên Long đột nhiên cảm thấy hai con mắt bị đau đớn, dùng thuốc chữa trị đều không có hiệu quả, rốt cuộc cả hai mắt đều bị mù.

Đúng là "họa đơn vô chí (tai họa không đến một mình)", bà vợ ông cuối năm ấy cũng mắc một chứng bệnh rất kỳ quái không thể tưởng tượng được, toàn bộ da ở thân trên đều bị rách nát nhầy nhụa, khiến quần áo chạm vào đau tựa như dao cắt. Bà nằm trên giường, miệng lầm nhảm thốt lên: "*Đây là Ty Pháp chón âm phủ chiếu theo phương pháp mổ trâu đến cắt xẻ da thịt của tôi, tôi chịu không thấu!*"

Âm thanh của bà cực kỳ thâm trầm, khiến cho ai nghe được đều không thể nào chịu nổi. Chính bà lão họ Trầm có bốn phận phục dịch bà, đích thân chứng kiến sự thật này, nên biết rằng sự báo ứng của nghiệp sát sinh hết sức là trầm trọng, mà quả báo của nghiệp giết trâu lại càng trầm trọng hơn nữa. Vì loài trâu rất có công với người đời, tại sao lại giết chúng để ăn thịt?

CẨM ĐẦU VÀO NỒI VÌ BẠO SÁT

"*Không chịu đi cũng phải đi!*" Một người đồ tể mặt mày dữ tợn, thân thể cường tráng, sức lực mạnh bạo, cột đầu một con trâu cưỡng bức lôi đi.

Con trâu già ấy hiển nhiên biết mình bị dắt tới chỗ mổ thịt, chắc chắn phải chết, không thể nào chống cự nổi. "*Mẹ kiếp, không chịu đi hả?*" Anh đồ tể đánh thêm một roi, rủa.

Khi đến chỗ cửa hiệu đổi tiền, con trâu già đột nhiên quỳ hai chân xuống đất, hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Chủ nhân cửa hiệu trông thấy thế rất xúc động, liền tỏ lộ nỗi lòng thương xót, hỏi: "*Này anh đồ tể! Con trâu ấy bán giá bao nhiêu vậy?*"

- *Con trâu này dù cho ông trả tám ngàn tôi cũng không bán. - Thế thì bao nhiêu? Tôi trả mười ngàn đó, có được không?* Ông chủ đổi tiền này có lòng tốt quyết tâm mua cho được con trâu già ấy chỉ vì muốn cho nó khỏi chết mà thôi. Không ngờ lão đồ tể ấy cười nhạt, đáp một cách hung tợn: "*Con trâu này thật là đáng ghét, tôi nhất định chặt đầu, róc thịt nó cho hả giận, ít nhiều gì tôi cũng không bán!*"

Hình như con trâu già ấy hiểu được lời nói của ông ta, lập tức đứng dậy, không còn cách nào khác hơn là ngoan ngoãn đi theo ông ta. Lão đồ tể tức giận vì con trâu già ấy đã van xin tình thương của ông chủ hiệu, cho nên không dắt nó đến bán cho lò mổ mà dắt thẳng về nhà, đem ra sau nhà xẻ thịt, rồi cắt từng cục, từng cục thịt của nó bỏ vào trong một cái nồi lớn, nấu rục. Nhân vì trời đã tối, thịt trâu nấu cũng đã chín có thể ăn được, nên anh ta trở về phòng nằm ngủ với vợ. Đến canh năm, lão đồ tể lặng lẽ bước xuống giường, đi tới nồi thịt. Thế nhưng, chờ hồi lâu không thấy trở lại, bà vợ cảm thấy có sự chẳng lành, liền đi đến nồi thịt nhìn xem. Lạ thay, nắp nồi vị dờ bật ra, nghe tiếng nước trong nồi bốc ra. Bà bèn tới gần nhìn kỹ, thì ôi thôi, giống như một khúc gỗ trụ được dựng trong nồi! Đáng thương thay, chồng của bà đã tự đâm đầu vào trong nồi, bộ phận từ lưng trở lên hòa lẫn với thịt trâu đã bị nước sôi nhồi cho chín nhừ.

QUẢ QUYẾT HOÀN THÀNH VIỆC NHÂN

Trần Tinh Viên thường kể cho mọi người nghe về một câu chuyện ngày trước của ông như sau:

Một lần nọ, ông cùng các bạn bè thi rớt kéo nhau đến thư viện Tây Hồ uống rượu giải sầu. Trong lúc ông đi bách bộ ngoài thư viện, bỗng thấy một người dắt trâu đi, anh ta đánh con vật liên tục, nhưng con trâu không chịu cất bước. Khi trông thấy Tinh Viên, mắt nó đỏ lệ đầm đề. Tinh Viên hiểu rằng con trâu này tự biết rằng tính mạng mình không thể nào bảo vệ được, nhất định bị lôi đến lò mổ, vì thế nó không chịu đi tới. Chứng kiến cảnh ngộ ấy, Tinh Viên động lòng trắc ẩn, liền đến hỏi người dắt trâu: "*Con trâu này giá bao nhiêu vậy?*". "*Mười lăm quan*". - Người đàn ông ấy quay lại đáp.

Thế là ngay lập tức Tinh Viên trở vào trong thư viện nói với bạn bè: "*Số tiền chúng ta chi trả tiền chúng ta chi trả còn thừa vì sao không dùng nó làm một thiện nhi? Hay là chúng ta xuất ra để mua trâu phóng sinh*". "*Không được đâu, số tiền mà chúng ta góp được hôm nay là nhằm mục đích để dành đến ngày thi năm sau chúng ta tìm một nơi rộng rãi mát mẻ để mọi người tụ họp lại liên hoan đấy nhé!*" - Một người bạn học đáp.

"*Nhưng mà sự tiêu khiển chẳng qua nhất thời, còn việc này liên quan đến sinh mạng của một con trâu. Cân nhắc nặng nhẹ, thiết nghĩ nên làm việc này thì hơn*". - Tinh Viên bàn như vậy, rồi tiếp: "*Các bạn móc tiền đưa đây nào! Đến kỳ thi sau này, các khoản chi phí thưởng hoa đãi rượu để một mình tôi chi trả cho, nhất định không khi nào thất tín*".

Mọi người thấy tâm ý của anh ta đã nhất quyết, bắt buộc phải móc tiền ra, đi mua con trâu đang chảy nước mắt đầm đìa kia đem đến chùa Tây Thiên phóng sinh. Sau đó, vì để giữ chữ tín với các bạn học, Tinh Viên bèn đem bán một ít quần áo và đồ dùng của mình mà khoản đãi bạn bè. Mọi người đều khen ngợi anh là một bậc quân tử giữ chữ tín. Qua năm sau, anh được đậu cao, rồi làm Tri huyện về sau được thăng lên chức Tư mã đến trấn nhậm Hải Môn.

XƯƠNG CỐT NÁT BẦY VÌ BỊ ĐÁNH

Trước đây, tại Việt Đông có một viên quan Tổng Nhung văn võ toàn tài, họ Trương tên Thần Đạo. Tính tình ông thô lỗ cang cường, có sức mạnh không ai địch nổi. Nhưng ông có học thức uyên thâm, ngọn bút tài hoa, chẳng kém gì tiền nhân. Mỗi khi các danh sĩ đề thi nơi các bức họa thì đều có ông tham dự. Danh tiếng văn chương của ông vang lừng bốn biển, chỉ có điều là ông rất thích món thịt chó, tựa hồ trong nhà bếp không có ngày nào là không nấu món thịt chó, đến nỗi nó đã trở nên chuyện bình thường như người ta ăn thịt gà, thịt heo vậy. Thế nên, mỗi lần ông đi qua một nơi nào, thì các con chó ở địa phương đó chạy theo sau ông sủa vang trời. Hình như bầy chó biết rằng đó chính là kẻ oan gia đang đối đầu với lũ chúng.

Hoạn trường của Trương Thần Đạo khá hanh thông. Lúc đầu ông đang trấn nhậm tại trấn Kiến Ninh, nhân khi đi tuần tra trên núi Võ Di, trời đã về chiều, bèn neo thuyền tại một khúc sông để nghỉ ngơi. Thuộc hạ biết rõ thị hiếu của ông nên giết chó làm món ăn dâng lên, ông nhấm nháp trông có vẻ rất khoái trá. Sáng hôm sau, nghe thiên hạ đồn rằng Thiên Du Quán ở trên núi là một thắng cảnh rất nổi tiếng, bèn đến đó tham quan.

Khi hai chân của Trương Thần Đạo vừa bước vào tới cửa điện, thì bỗng thấy một luồng kim quang chói mắt, đôi mắt ông trở nên tối sầm, liền lão đảo nằm xuống đất. Những kẻ thuộc hạ vội vã đỡ ông dậy, thì không những ông không nói năng gì được mà toàn thân trở nên mềm nhũn tựa hồ không còn một chút khí lực nào, chẳng khác gì một cây thịt mềm mại không có xương. Mọi người hoảng kinh xem xét lại thật kỹ thì thấy hai mắt ông khép kín, trên trán lạnh như băng, khí tuyệt, tắt thở mà chết.

Ngay lúc mọi người đang kinh dị không thể hiểu nổi, thì vị đạo sĩ trong đền là Thái Nguyên Oánh nói với mọi người: *"Tòa Vương Linh Quan mà đạo quán này thờ phụng thường hay hiển hiện uy linh. Phàm những kẻ nào ăn thịt chó đều không dám đi vào điện này, để tránh sự mạo phạm đến thần thánh."*

Rồi ông tiếp: "*Nhân vì Trương Thần Đạo là bậc người quý hiển, trọng vọng cho nên tôi không dám ngăn cản, chính vì vậy nên đại nhân mới chuốc lấy thảm họa mạng vọng*".

Thế nhưng tại sao toàn thân lại biến thành một khối thịt không có xương, há chẳng phải là chuyện thần kỳ" - Có người hỏi.

Thái Đạo sĩ liền đáp: "*Sở dĩ toàn bộ xương trên thân Trương Đại nhân nát bấy là vì bị Vương Linh Quan đánh bằng roi*". Do thế, mọi người đều phát sinh niềm tin sâu sắc, không còn nghi ngờ gì nữa.



BỊ CHÓ CẮN MỘT CÁI MÀ CHẾT

Một người dân ở trấn Nam Tường Gia Định là Thái Lục, lâu nay lấy nghề giết chó làm kế sinh nhai. Vào thời gian cuối năm chính là lúc thịt chó trở nên rất đắt đỏ.

Vì ông giết chó đã nhiều năm nên phương pháp sát sinh của ông trở nên điêu luyện, ra tay một cách nhẹ nhàng và nhanh chóng. Một ngày kia, vào lúc hoàng hôn, Thái Lục giết một con chó rồi đem bỏ vào trong một cái thùng, đoạn dùng nước sôi rưới lên mình chó để cạo lông, thì đột nhiên cảm thấy mắt mờ, tai ù, tâm hồn hoảng loạn, biết là có một điều gì khác thường. Là vì ngay trong lúc ông sơ ý, con chó đang nằm thờ thoi thóp sấp chết kia từ trong thùng vùng dậy, dùng hết sức lực còn thừa ngoạm cho ông một phát, ông kêu la ới ới. Thế là nhanh như chớp, ông nằm lăn ra đất, và con chó ấy cũng nghiêng mình theo tư thế nằm của ông, đồng thời đôi hàm răng của nó cũng dính chặt vào trong cánh tay không hề nhúc nhích. Con chó dùng sức đôi hàm răng quá mạnh khiến ông đau đớn dữ dội kêu la thất thanh.

Tiếng kêu bi thảm của ông kinh động đến nhà hàng xóm, thế là có người cầm gậy gộc chạy tới đánh con chó để cho nó nhả ra. Thế nhưng, kỳ quái thay đôi hàm của nó vẫn bám chặt trên cánh tay của Thái Lục như định đóng, làm bất cứ cách nào cũng không buông ra. Không ai có thể tưởng tượng được một con chó sắp chết mà có sức lực mạnh mẽ đến như thế! Răng chó vốn có chất độc nên để một hồi lâu, chất độc ấy từ cánh tay dần dần thâm nhập vào tim. Do vậy, Thái Lục đau đớn nằm lăn qua lăn lại trên mặt đất, nước mắt đầm đìa, cứt đáí bắn ra, toàn thân rữ rệt, cất mình lên không nổi nữa. Đoạn sắc mặt biến đổi từ xanh sang trắng, hai tròng mắt trợn ngược, trông bắt phát khiếp. Thế rồi ông kêu rú lên một tiếng đặc sệt, trút hơi thở cuối cùng, chết một cách tức tưởi vì bị chó cắn. Khi ông chết rồi, con chó mới chịu nhả hai hàm răng ra, rồi tự nhiên cũng nằm lăn ra chết. Từ đó, câu chuyện Thái Lục bị chó cắn một cái mà chết dần dần được truyền đi khắp nơi, những người trong trấn khi nói đến chó đều biến sắc mặt, do vậy không còn ai dám ăn thịt chó nữa.

LÚC LÂM CHUNG LÀM CHÓ

Trần Phong Kinh là một thị trấn nhỏ, dân chúng ở đây chất phác hiền lành, phần lớn làm nghề nông, hơn nữa mọi người ai cũng siêng năng cần kiệm lo chu toàn bổn phận của mình. Vì vậy, dân chúng trong trấn này hằng ngày sống trong cảnh thanh bình vô sự.

Chỉ duy nhất một người dân tên là Trần Nhị Đích vốn là một tiểu thương, do buôn bán có tay nghề, cho nên cũng tích lũy được một ít tiền lẻ. Ông thích nhất là cùng bạn bè chén tạc chén thù, nên thường mua thịt chó về nướng cháy sém sém, rồi mới nhấm nháp với rượu. *"Mùi thịt chó thơm phức phức mà kết hợp với vị rượu cay cay thì thực là một điều cực kỳ thú vị trên cõi đời này"*. - Ông hớn hờ nói với mọi người như thế. Thường thường ông rủ rê một số bạn hữu quen thân cùng nhau tổ chức nhậu nhẹt thịt chó với rượu để thưởng thức cái lạc thú khoái khẩu này, cho nên bình sinh từng giết hại vô số con chó.

Vào năm Bính Tý niên hiệu Càn Long, ông cảm thấy cơ thể dần dần hao mòn, rồi cuối cùng ngã bệnh. Bệnh tình của ông không một thầy thuốc nào tìm ra nguyên nhân.

Thế rồi, không bao lâu chứng bệnh ấy trở nên trầm trọng, thường nằm hôn mê bất tỉnh nhân sự. Nhưng trong lúc mê sảng, ông chỉ nói:

- Lại một con chó mực, mày hung dữ thế hả? - Một con chó đốm ở đâu chạy tới tấp vào tôi - Chó! Hai con, ba con, bốn con... vô số chó, chúng nó đến đòi mạng! Cứu mạng nha! Cứu mạng!

Vợ con lớn nhỏ đều không ai thấy được một con chó nào cả mà chỉ thấy ông dùng tay quơ trên hư không rồi múa tay đập chân, trông dáng vẻ rất sợ hãi, đồng thời lắc đầu lia lịa, nói: *"Đáng sợ nhất là chó điên kia!"*.

Đến lúc chết, ông tự chui đầu xuống gầm giường, hai tay quào quào trên đất, giả tiếng chó sủa trong khoảnh khắc rồi tắt thở.

BẮN CHIM, CHIM TRẢ THÙ

Trán rộng, trên đầu chỉ lưa thưa vài sợi tóc, cặp mắt ưa nhìn ngang liếc dọc, đôi nhãn cầu trắng nhợt thường thường lộ ra, còn chót mũi thường quắp vào như mỏ chim ưng, hai môi xệ xuống, răng cở thì lênh khênh không đều, dáng người tuy nhỏ thó nhưng trông có vẻ vạm vỡ khỏe mạnh, đó chính là Lý Phúc Tài ở Bảo Sơn mà người người đều biết, nhà nhà đều tường.

Lý Phúc Tài tính không đoan chính, dục vọng đầy ắp, bản tính tàn nhẫn không ai bằng. Gia cảnh anh ta cũng khá giả, nhà ở gần ven biển nên bốn phía trồng toàn những tre để ngăn ngừa những cơn sóng dữ. Do thế chim chóc thường đến lót ở trên lùm tre để cư trú. Phúc Tài từ bé đã thành thạo việc săn bắn, chuyên nghề bắn chim. "*Tôi bắn rớt xuống rồi*". Nhìn con chim rừ trên ở rơi xuống, anh ta cao hứng vừa vỗ tay vừa hoan hô.

Đến lúc trưởng thành anh ta lại càng ưa săn bắn, lấy việc đó làm thú tiêu khiển hằng ngày.

Thì giờ thắm thoát không đợi một ai, Lý Phúc Tài giờ đây đã ngoài năm mươi tuổi, tóc bạc phau phau. Vào một buổi sáng nọ, người nhà trông thấy anh ta đứng tựa bên cửa sổ, hai tay giơ lên cao, rồi dùng tay che trán, miệng nói liên hồi: "*Cấn ta đau quá!*"

Thế rồi lấy tay che ở cổ, tiếp đó đặt trên vai, rồi trên cánh tay, phía sau lưng, hai bắp đùi, gót chân, nói chung là tay chân cử động lia lịa, miệng kêu ơi ới: "*Ôi chao, ôi chao! Chim, chim, chim!*". Thần sắc anh ta kinh hoàng tựa hồ chuột nhất vừa trông thấy mèo già. Thế nhưng, mọi người trong nhà không một ai trông thấy hình bóng một con chim nào cả. "*Tôi không đi đâu!*". Anh ta hốt nhiên kêu lên như thế. Thế rồi tứ chi cứng đờ không có cách nào duỗi thẳng ra được, đầu cổ thì hướng lên phía trước, thân hình hơi cong xuống, giống như hình dạng một con chim lớn đang bay trên hư không. Người nhà thấy tình trạng anh ta như vậy đều lắc đầu than thở, biết là không còn cách nào cứu được nữa. Quả nhiên, sau vài hôm, anh chàng chuyên môn giết chim này đã chấm dứt cuộc đời trong tình trạng khốn khổ.

CỨU VẬT, VẬT TRẢ ƠN

Ông lão Châu Bình bản tính nhân từ, rất yêu thương loài động vật. Một hôm ông đến thăm nhà một người bà con, trông thấy bốn con chó sắp bị người ta đem vứt. Nhưng vì dân chúng ở vùng này thường có thói mê tín, họ cho rằng một con chó mẹ mang thai một lần mà sinh đến bốn con chó là điềm chẳng lành, nuôi chúng vô ích. Châu Bình nghĩ xin chúng và được người bà con đồng ý, ông bèn mang bốn con chó con ấy về nhà nuôi dưỡng. Ngày tháng trôi qua rất nhanh, bốn con chó kia dần dần khôn lớn, lanh lợi hoạt bát, chạy nhảy nhanh nhẹn, Châu Bình thường thường chơi đùa với chúng nó.

Vào một buổi chiều gần cuối năm, bỗng nghe có tiếng kêu lác cắc từ trong bụi cây phát ra, càng lúc âm thanh càng lớn, tựa hồ trận cuồng phong đang thổi gập, làm rung động núi non. Động tính hiếu kỳ, Châu Bình bước ra khỏi cửa, từ từ đi tới, thì bỗng thấy một con trăn to lớn dữ dội, thân hình thô kệch giống như chiếc bánh xe, hai con mắt màu đồng đen long lanh, phát ra ánh sáng làm cho người ta phải khiếp đảm, miệng mở to như đọi máu, lưỡi lè ra đỏ chót, hướng thẳng về phía Châu Bình phan tới nhanh như tên bắn. Châu Bình thấy thế kinh hoàng tháo lui được mấy bước, thì đôi chân luống cuống đứng không vững, cơ hồ muốn ngã quy xuống đất. Ngay lúc hồn kinh phách tán chưa biết tính sao thì bốn con chó đã được nuôi dưỡng từ bấy lâu kia phóng đến nhanh như tia chớp, bủa vây bên trái, bên phải, phía trước phía sau, dững cảm xông vào tấn công con trăn to tướng hung hãn ấy một cách quyết liệt. Hành động anh dũng bảo vệ chủ của chúng làm cho Châu Bình lấy được bình tĩnh, đồng thời ông nghe có tiếng chân của những người hàng xóm chạy đến. Bản ý của con trăn này là muốn nuốt Châu Bình, ai ngờ nửa chừng Trình Giáo Kim bỗng dung xuất hiện. Do động tác của các con chó linh hoạt, hai con khỏe mạnh nhất đeo sát lên đầu của con trăn, dùng hàm răng bén nhọn cắn một cái thật mạnh vào yết hầu con trăn, ngay lập tức máu tươi phun ra như suối, chảy lai láng khắp mặt đất. Thế là con trăn kiệt sức nằm giãy giữa một lát rồi chết, còn Châu Bình thì bình an vô sự. Lúc đầu thì Châu Bình cứu bốn con chó con, nhiều năm sau đó, bốn con chó ấy lại hợp sức cứu chủ mình, đây chẳng phải là tấm gương cứu giúp lẫn nhau rất có ý nghĩa hay sao?

GIẾT HEO BỊ QUẢ BẢO KHỐC LIỆT

Tại trấn Bài Dầu, huyện Hợp Phì, tỉnh An Huy có một người tên là Tuyên Tứ. Anh ta làm nghề mổ lợn đã hơn hai mươi năm, góp nhặt tiền bạc cũng đã khá nhiều. Anh ta có ba căn nhà, một căn dùng để ở, còn hai căn cho người ta thuê; lại có ruộng tốt khoảng một trăm mẫu. Theo lẽ, gia cảnh như thế anh ta có thể nghỉ tay được rồi, nhưng mà lòng người không bao giờ thỏa mãn, hơn nữa sự hiếu sát của anh ta cũng thành thói quen, cho nên ngày nào cũng mài dao soèn soẹt, giết heo vô số kể.

Một ngày kia vào lúc canh năm, anh thức dậy nấu nước sôi chuẩn bị mổ heo, thì bấy giờ bà vợ đi vào cầu tiêu, bỗng dung bà trông thấy có hai người đàn bà đang nằm trong chuồng heo. Bà ngạc nhiên, liền đến tận nơi xem cho kỹ, thì quả thật mình chẳng nhìn lầm chút nào. Thế là bà vội vàng đem chuyện ấy đến mách với ông chồng, rồi đề nghị: *"Ông không nên giết heo nữa đấy nhé!"*. Tuyên Tứ cười lớn nói: *"Như vậy nhất định là bà bị hoa mắt rồi, chẳng lẽ lại có chuyện đó thật sao?"*

Bà vợ ông bèn lấy con dao giết heo ném vào trong cầu tiêu. Do thế, ngày hôm ấy Tuyên Tứ không thể giết heo, thế nhưng chung cục ông không hề có chút may mắn hoi hận nào. Hôm sau, bà mời những người thân bên gia đình bà chứng kiến, rồi bà nói rạch ròi với Tuyên Tứ: *"Nếu anh vẫn một mực duy trì cái nghề này thì nhất định tôi phải chia ly với anh"*. Thế nhưng, Tuyên Tứ cố chấp, chẳng đoái hoài gì đến tình nghĩa của người vợ đã bao năm chung sống với mình, nói nhát gừng: *"Chia ly thì chia ly, để xem bà mong muốn cái gì?"*.

Thế là hai người đem tất cả ruộng đất của cải ra chia hai mỗi bên một nửa, bà vợ bỗng một đứa bé mặt mũi khôi ngô đem về ở với mình, còn Tuyên Tứ vẫn giữ nghề nuôi heo như trước. Rồi ông lần lượt đem giết thịt hết những con heo nuôi trong chuồng, lúc ấy lại nghe đứa con thân yêu của mình bị bạo bệnh mà chết, khiến bà vợ đã ly thân kêu khóc thống thiết.

Bấy giờ, trong lòng Tuyên Tứ mới hơi nao núng hồi hận một chút. Sau sự kiện bị chấn động này, bắt đắ dĩ ông lao vào cờ bạc để tiêu sầu giải muộn. Thế rồi say mê cái thói đỏ đen, cả ngày lao vào sòng bạc, nhưng mà không có lúc nào gặp vận hên, lại bị ma đưa lối quỷ đưa đường, Tuyên Tứ đánh keo nào thua keo ấy, càng muốn gỡ gạc thì càng bị thua đậm. Chung cục, ông đem bán hết phần ruộng đất của mình để chạy theo canh bạc, hồng kiếm lại ít nhiều, nhưng tất cả đều tan theo mây khói. Thế là ông quyết định xây dựng lại sự nghiệp, bèn mua vài con heo đem gửi cho bà vợ đã chia ly nhờ bà nuôi giúp. Nhưng chưa đầy một tháng thì mắc một chứng bệnh kỳ quái, miệng mũi lúc nào cũng tuôn ra máu mủ, đau đớn tột cùng, sớm chiều cứ nằm trên giường kê la bi thảm như tiếng heo bị thọc huyết. Tình trạng ấy kéo dài chừng một năm, rồi chết một cách thê thảm.



SÉT ĐÁNH KẼ THAM TÀN

Trong bộ sách Pháp Uyển Châu Lâm có thuật lại một câu chuyện xưa như sau: Vào đời Đường có một nhân sĩ ở Trường Hà Bột Hải tên là Phong Nguyên Tắc, anh ta vốn là một đồ tể chuyên nghiệp. Có lần ông được Quan Lộc Tự Đại phu mời trông coi việc đầu bếp. Bấy giờ gặp lúc vua Vu Điền của Tây Phiên là Quý Tân đến triều cống, Quan Lộc Tự đại nhân thiết yến đãi khách. Sau khi đãi yến còn dư gần một trăm con dê, vua Vu Điền bèn bảo Nguyên Tắc đem chúng đến chùa phóng sinh.

Nguyên Tắc nhận lời uỷ thác của người lẽ ra phải thực hiện một cách trung thực, không ngờ bỗng nhiên anh ta khởi lên lòng tham, nghĩ rằng những con dê mập này đã đến tay ta thì lẽ đâu lại đem thả một cách khơi khơi. Do thế, liền bí mật đem gần một trăm con dê ấy đem đến lò mổ bán cho đồ tể để nhận một món tiền ngoài dự kiến, cho nên trong lòng cảm thấy rất phân khởi.

Sự việc ấy trải qua đã mấy năm, Nguyên Tắc đã quên bẵng nó từ lâu, không còn nhớ một chút nào nữa. Ông còn được các bậc đạt quan quý nhân giao trách nhiệm trông nom công việc đầu bếp, cho nên thu nhập cũng không đến nỗi tệ, sinh hoạt tương đối thoải mái. Vào mùa hạ tháng sáu năm Long Sóc nguyên niên, trong lúc Nguyên Tắc đang đi bộ ở bên ngoài cửa Tuyên Nhân thì trời bỗng nổi cơn gió lớn, trên không mây đen tụ lại, sấm chớp dữ dội, mưa đổ xuống như cầm chĩnh trút. Một tiếng sét nổ chát tai, làm kinh động toàn thành; khi ấy mọi người từ xa trông thấy một kẻ chạy trốn sét không kịp là Nguyên Tắc đang quỳ bên đường, hai tròng mắt lòi ra, tóc phủ xuống hai tai, đầu ngoẻo xuống hình như đã bị đứt. Người ta tiến lại gần xem, thì quả nhiên bộ phận cổ của anh ta đã bị cắt gần đứt, nửa cái đầu tựa hồ đang bị dao chém, máu me chảy ra lênh láng. *"Đây há không phải là Phong Nguyên Tắc xưa nay rất nổi tiếng là gì?"* - Người quen biết thấy anh ta bị chết thảm hỏi như thế. Đa số người khác vừa chứng kiến thảm cảnh đau thương ấy, đều kinh ngạc thốt chẳng ra lời. Không biết một người nào đó từ đâu lên tiếng: *"Tôi biết hẳn ta, đây chính là kẻ bất nhân bất nghĩa, vì lòng tham trộm đàn dê đem đi bán, cho nên chung cục rơi vào cảnh huống này vậy!"*

GIẾT DÊ BIẾN THÀNH DÊ

Tiền Mai Khê viết quyển Nghiệt Đàm thuật một sự thật nhân quả báo ứng như sau:

Tiết Khánh Quan là một người chuyên môn sống bằng nghề giết dê. Anh ta mở một cái quán nhỏ bán thịt dê và nước cốt dê. Nhân vì anh ta có nghệ thuật nấu xương thịt dê, nước cốt dê hương vị ngon ngọt, gần xa đều biết tiếng, cho nên cửa hàng này rất nhộn nhịp, có người ở từ các phương rất xa cũng tranh thủ đến thử một lần cho biết.

Sinh hoạt mỗi ngày mỗi phát đạt, thu nhập càng ngày càng gia tăng, chẳng bao lâu anh ta trở nên giàu có. Trong số bạn bè của y có người vốn là phật tử thuần thành, thường khuyên y: *"Anh đã giàu có như thế rồi, ngàn vạn lần không nên tham lam chi nữa. Nên biết rằng gây nghiệp sát càng nặng thì chịu quả báo càng thâm, sao bằng sớm thức tỉnh nhanh chóng rửa tay đổi sang nghề khác, ngoài ra cũng phải làm một ít việc thiện, để bù lại những tội lỗi đã qua, mới mong tránh khỏi những tai họa truyền lại cho con cháu"*.

Lời ngay thì trái nhĩ, những lời khuyên chân thành của bạn bè đều không lọt vào tai, trái lại anh ta còn tỏ ra vênh vác, hình mũi cười nhạt nói: *"Cứ đợi xem sao! Tôi không hề tin nghiệp báo, cũng như các luận điệu nhân quả mơ hồ ấy!"* Đến năm Tiết Khánh Quan hơn bốn mươi tuổi bỗng nhiên phát sinh một chứng bệnh, chỉ thấy mũi y ngược về phía trước, râu mép mọc ra giống như râu dê, hai mắt không thần sắc, tinh thần tê liệt. *"Mặt của Tiết Khánh Quan đã biến thành mặt dê!"*. Tin tức này không có chân mà truyền đi rất xa. Những kẻ hiếu kỳ vô sự đều đến nhìn xem cho tận mắt. Thế là mọi người đều chắc lười cho là chuyện ly kỳ, còn anh ta thì sàu bi ảo não. Thế rồi, anh ta mang theo một túi tiền nặng trĩu, đi tìm kiếm danh y khắp nơi, nhưng không một thầy thuốc nào có thể làm thay đổi được bộ mặt dê của anh ta trở lại thành diện mạo con người; thôi thì cứ phó mặc cho số phận. Một hôm, nhân có công việc, anh ta đi đến tỉnh An Huy, vì bất cẩn nên bị rơi xuống sông. Đến khi có người biết được báo cho nhà chức trách, thế là họ bủa nhau đi mò tìm, nhưng chung cục thi thể của anh ta hoàn toàn không tìm thấy đâu nữa.

BẢN NAI BẢN NHÀM CON MÌNH

Phong cảnh đường núi cực kỳ đẹp đẽ, trông ở đâu cũng xanh biếc một màu. Có thể nói anh chàng Ngô Đường này không những đến đây để thưởng ngoạn phong cảnh núi rừng, mà hai cha con anh còn là du khách thường xuyên của ngọn núi này, vì anh đến đây với mục đích săn bắn.

Lưng của Ngô Đường đeo cung tên nếu bảo anh ta là một tay thần tiễn thiết nghĩ cũng không sai mấy. Vì lẽ anh ta không khi nào bắn trật mà còn là một tay "Bách bộ xuyên dương" (Đứng xa hàng trăm bước mà bắn trúng lá dương liễu); nghĩa là trong tâm tương ứng với cánh tay buông ra. Bất cứ loài mãnh thú nào gặp phải anh ta thì coi như đã gặp phải khắc tinh, khó mà tránh được đại nạn.

Lúc bấy giờ, thấy từ nơi xa xa một con vật có sừng, thì ra đây là một con hoẵng. Khi thấy con nai con dê thương này, Ngô Đường đã không sinh lòng thương cảm mà anh còn lập tức rút lên lấp vào cung, rồi buông dây. "*Phập*" một cái trúng đích, con nai con ấy lăn quay xuống đất, tắt thở ngay lập tức. Ở phía trái có một con nai lớn chứng kiến cảnh tượng ấy, mặc dù thấy con chết đau thương đứt ruột, nhưng phát hiện có bóng người, nên chỉ kêu lớn một tiếng rồi tìm đường lẫn tránh.

Thế là Ngô Đường cùng con ả núp trong một bụi rậm, đứng rình đợi con nai kia xuất hiện trở lại, đến khi thấy nó dùng lưỡi liếm con nai con, liền lập tức buông tên. Con nai mẹ ấy cũng kết thúc số phận một cách bi thương, nằm quỳ xuống đất. Hạ liên tiếp hai con nai một lúc mà trong tâm ý của Ngô Đường vẫn chưa cho là đủ, bèn đứng chờ một lát, thì hình như có một con nai nữa xuất hiện ở bên cạnh đó, liền giương cung buông tên, con nai ấy cất tiếng kêu rồi ngã lăn ra. Nhưng mà tiếng kêu thê thảm ấy hình như không phải là tiếng nai kêu mà là tiếng người. Vội vàng chạy đến nơi xem kỹ, thì hóa ra con nai mình vừa bắn chết lại chính là con mình! Ôi thôi, phục xuống ôm chầm lấy tử thi của con đau đớn tột cùng.

Lúc bấy giờ bỗng có tiếng văng vẳng trên không trung truyền đến: "*Này Ngô Đường, ngươi đã biết nỗi đau thương khi con mình chết chưa? Ngươi không hiểu rằng tình thương con của con nai với tình thương con của người nào có khác gì?*"

Đoạn anh ta tựa mình xuống đất trông lên trời, trong lúc không đề phòng, thì bỗng dung một con mãnh hổ hung dữ từ trong bụi rậm phóng đến nhanh như tia chớp, cắn lìa cánh tay mà Ngô Đường dùng để bắn; vậy là Ngô Đường nằm trên vũng máu mà chết.



THAM THỰC CỰC THÂN

Tính khảng khái của Trần Thái Thú mọi người ai cũng biết. Vấn đề tiền bạc thì ông không cần để ý, và đem sử dụng có đúng chỗ hay không ông cũng chẳng quan tâm. Bản tính ông vốn hào phóng, rất ưa thích đãi bạn bè, những người quen thân mang ân huệ của ông không ít.

Về sự xa xỉ của ông thì khỏi phải nói. Bất luận trấn nhậm địa phương nào ông cũng đều trang trí chỗ ở giống như hoàng cung, y phục thì hoa lệ, phẩm vật sử dụng hàng ngày thì tinh xảo, toàn là những thứ mà người thường không bao giờ dám mơ tưởng. Trần Thái Thú rất thích ăn uống, ba bữa ăn hằng ngày hoặc là óc vịt, hoặc là chân gấu, hoặc là vi cá, hoặc là mề gà, hoặc là khô nai, nói chung là những thức ăn rất cầu kỳ và rất quý giá. Cứ thế mỗi ngày, mỗi ngày trôi qua, không biết là đã sát hại hết mấy trăm, mấy nghìn sinh vật vô tội.

Sau khi về hưu, ông bèn mua một biệt thự sang trọng, rồi trồng các giống danh hoa dị thảo; trong khuôn viên nhà thì cho xây những hòn non bộ có đá chắt cheo leo, nước chảy róc rách, khiến cho ai đi vào đó cũng tưởng mình lạc vào chốn bồng lai tiên cảnh. Hơn nữa, về nghệ thuật ẩm thực thì ông lại càng đệ tâm kháo cứu một cách tinh tường.

Ông thường nói với mọi người: *"Đời con người ta chắc chỉ sống được lâu dài? Nếu như khi đang sống không biết tận hưởng những thức cao lương mỹ vị, thì cuộc đời như thế kể như vô nghĩa!"* Những bậc thức giả đều không đồng tình với quan điểm của ông, thậm chí có người nói: *"Để rồi xem! Chung cục một ngày nào đó chắc chắn ông ta sẽ chuốc lấy quả báo!"*

Quả nhiên, trải qua hơn mười năm, gia cảnh lần lần suy sụp, còn ông thì mang một chứng bệnh điên. Khi cơn bệnh phát tác, thì bất luận là thức ăn dơ hay sạch hề trông thấy thì ông liền đưa tay cầm lấy rồi cho vào miệng nhai ngấu nghiếm một cách điên cuồng giống như quỷ đói. Thậm chí những ly trà, tách nước bị vỡ bể, ông cũng lấy bỏ vào miệng nhai bừa. Những người nhà thấy thế đều rơi mắt. Và cũng vì vậy mà ông mang thương tích, rồi chết. Phải chăng đó là hậu quả của sự tham thực?!

LÀM ĐIỀU NHÂN, CON VINH HIỂN

Vào dịp tiết Lập Xuân, Ưông Lương Bân gọi ông lão bộc đến hỏi: "Ông mua ốc đồng được mấy ký vậy?"

- Thưa ông chủ, dạ mua được hai trăm ký. - Thế có mua được chim không?

- Thưa ông, có ạ. Mua được hơn sáu mươi con. - Có đủ tiền hay không?

- Dạ đủ, thưa ông.

Ưông Lương Bân ngày thường tiêu dùng rất kiệm, xưa nay chưa từng phung phí một đồng nào, có thể nói tiền bạc của ông hầu hết mua động vật để phóng sinh, việc làm này đã trở thành một tập quán thích thú của ông. Một hôm, đến ngày lễ mừng thọ của ông, các người thân trong gia đình chuẩn bị làm lễ chúc thọ. Ông biết được tin ấy, liền gọi họ đến nghiêm nét mặt nói: "Tấm lòng tốt của các người ta rất cảm động, nhưng theo ta, chi phí vào việc sát sinh sao bằng chuyển sang chi phí vào việc phóng sinh? Nếu như các người quả thật tôn trọng ta thì hãy đem tất cả số tiền chuẩn bị làm lễ chúc thọ mua tất cả các loài động vật phóng sinh, làm như thế thì ta mới vui lòng hả dạ".

Qua lời nói của ông làm cho con em trong nhà ai nấy đều cảm động. Do vậy, họ y theo đó mà thực hiện. Vì thế trong năm này số động vật mà ông phóng sinh so với năm trước nhiều hơn gấp bội. Đến lúc tuổi già, có một lần, một người hàng xóm định đem con trâu già đến bán cho lò thịt, thì bỗng dưng nó xổng chuồng, chạy đến trước cửa nhà ông, quỳ mọp xuống đất. Thấy cảnh tượng ấy, ông liền xuất ra mấy nghìn mua nó đem về nuôi, thế là cứu sống sinh mạng một con trâu già. Có thể nói, không bao giờ ông phải lo lắng về cuộc sống trong lúc tuổi già có sung túc hay không, bởi vì con trai của ông rất mực hiếu thảo, từ trước tới nay chưa từng làm điều gì trái lời cha dạy. Và lại, người con ông cực kỳ vinh hiển, làm đến chức Binh Bộ Thị Lang; đúng là con nhờ âm đức của cha, cha được tôn quý nhờ con.

Mạng sống của Ưông Công Bân có thể nói là khá trường thọ. Khi chết ông không hề đau đớn một tí nào, mà nhẹ nhàng thanh thản giống như một vị lão Tăng nhập định.

CÔNG ĐỨC ĂN CHAY

Cố Thuận Chi là một nhân sĩ hiền đức, chuyên ăn chay từ trước đến nay chưa bao giờ ăn mặn. Một hôm ông nằm nhắm mắt ngủ, rồi ngủ luôn một giấc suốt bảy ngày đêm, khiến cho người nhà phải một phen âu lo cuống quýt.

Sau khi tỉnh giấc, ông thuật lại với mọi người trong nhà: "*Quả thực là một cuộc hành trình vô cùng ý nghĩa! Đêm ấy, ta đang nằm ngủ thì mơ màng thấy có người đến gọi: "Ôi chao! Đã ngủ rồi sao?"*

Hóa ra đó là pháp sư Đạo Quang, vị đại sư mà bình nhật ta hằng kính trọng. Ngài nói: "*Cố cư sĩ, chúng ta hãy đi nghe kinh nhé!*". Tự nhiên ta cảm thấy vô cùng thích thú, liền đáp: "*Đi thì đi!*". Thế là chúng ta cùng đi đến một đạo tràng rất quy mô rộng rãi. Đạo tràng này trang nghiêm nhã khiết, tại đó đã có khá đông thính chúng đến để nghe kinh. Pháp đường phía trước thì giảng kinh Kim Cương, còn pháp đường phía sau thì giảng kinh Báo Ân.

Vị Cao Tăng giảng kinh Báo Ân đến lúc kết thúc dạy rằng: "*Các cư sĩ tại gia ăn thịt thì điều cần nhất phải giữ giới sát sinh, một là để siêu độ cho cha mẹ, hai là để tiêu trừ tội nghiệp của chính mình. Còn những phật tử có đạo tâm từng ăn chay thì phải cố gắng giữ gìn kiên định*".

Kể đến pháp sư Đạo Quang dẫn ta đi đến một nơi mà vừa mới chạm mắt đã phải kinh hồn, đó là một cái hồ máu! Ở chính giữa hồ máu có một người đàn bà khóc la thảm thiết, trên thân bà thì vô số những con ốc, con giun đang bò qua, bò lại. Pháp sư giảng giải một cách rõ ràng: "*Thân mẫu hiện tại của người nhờ công đức ăn chay, làm phước của người nên được cứu độ, còn người trong hồ ấy chính là mẫu thân trong đời quá khứ của người, vì bà ta thích ăn thịt vịt nên ngày nay mới ra nông nỗi ấy! Nếu người muốn cứu độ bà thoát khỏi khổ báo thì hãy cố gắng tụng Đại Bi và Vãng Sanh*". "*Đó chính là giấc mộng vừa rồi của ta*". Từ đó, Cố Thuận Chi càng tin công đức của việc trì trai là rất lớn, và lòng tin ấy ngày càng kiên cố.

LÀM LÀNH, CHUYỂN HỌA THÀNH PHÚC

Dưới ánh đèn lờ mờ, một người đang nằm trên chiếc giường sạch, rên rỉ, lăn qua, lăn lại. Anh ta dùng tay xoa bóp liên tục phía bên trái của bụng và kêu la oi oi: "*Ôi chao đau quá! Đau chết tôi mất!*"

Trong cảnh tượng mơ mơ linh hồn thoát ra khỏi xác, rồi chạy đi, nhưng không phải chạy trên đường mà chạy trên hư không, càng lúc càng nhanh. Anh ta không hiểu vì sao mình mắc mớ đến tận cõi thượng giới như thế. Càng đi lên cao, đến một cõi bao la thăm thẳm, khiến anh ta sợ phát khiếp. Thế rồi anh ta được đưa đến một cung điện cực kỳ trang nghiêm, rộng rãi. Tại đây, anh bị các quỷ tốt xấu xí dữ tợn lôi kéo vào trong. Bấy giờ anh mới biết là mình đến cõi âm phủ, thì hóa ra vừa rồi mình tưởng thăng thiên là một sự tưởng tượng sai lầm. Ở đây, anh thấy một vị đội mũ vua, tướng mạo bề vệ lại rất uy nghiêm khiến người ta trông thấy phải sợ hãi. Ngài đang ngồi nghiêm trang ở chính giữa, và bên phải ngài là một vị phán quan đang đứng. Vị vua đang ngồi ở giữa điện ấy cất tiếng hỏi anh: "*Ngươi có biết là số mạng của ngươi đã hết rồi không? Và tổ phụ của ngươi cũng mắc phải chứng bệnh đau bụng như ngươi mà chết, ngươi có biết không?*" Anh ta khiếp sợ quá không dám trả lời.

"Này Mạnh Triệu Tường, ta nói thật cho ngươi biết, tổ phụ của người lúc còn ở đời đã sát hại quá nhiều sinh mạng cho nên mới bị quả báo như vậy. Ta thấy ngươi có căn lành phước lộc từ nhiều đời quá khứ, cho nên ta mở cho ngươi một sinh lộ, cho ngươi không được sát hại mà phải phóng sinh, đồng thời phải đem những lời ta dạy bảo trong giấc mộng này in ra phổ biến để khuyên bảo người đời, có như thế thì mới mong chuộc lại được những tội lỗi của nhà ngươi trước đây; vậy ngươi đã rõ chưa?"

Mạnh Triệu Tường sau khi hồi dương tỉnh mộng, liền đi tới trước bàn Phật phát nguyện từ bỏ sát sinh, đồng thời ghi chép lại một thiên bút ký trong giấc mộng đem in ấn tống cho mọi người, cực lực khuyên mọi người làm lành. Về sau không những đỗ Tiến sĩ, làm quan to mà còn sống rất trường thọ.

LOÀI NHÁI BẢO ÂN

Trương Tá nhận chức quan Quận Thừa ở Thiệu Hưng. Một hôm, ông đi tuần tra, đến một nơi kia, bỗng nhiên thấy vô số con nhái kêu inh ỏi ở hai bên đường; đồng thời chúng cứ nghênh cổ lên tựa hồ như muốn tố cáo một điều gì. Ông cảm thấy có việc khác thường, liền xuống kiệu, thì bầy nhái vừa kêu, vừa nhảy tung tung ở đằng trước như có ý dẫn đường. Đến một góc ruộng kia, ông cúi đầu nhìn kỹ thì thấy rõ mồn một ba cái tử thi nằm chồng chất lên nhau. Trương Quận Thừa vốn có võ nghệ và sức mạnh, liền dùng tay đỡ lên hai cái tử thi ở trên, thì thấy cái tử thi thứ ba ở cuối cùng vẫn còn động đậy và trước ngực còn hơi thở thoi thóp. Lập tức ông bảo binh lính tùy tùng đỡ cái xác ấy ngồi dậy, lấy nước ấm chườm vào mình và cho nằm xuống, rồi xoa bóp, thì trong chốc lát, người ấy tỉnh lại. Người đó liền hướng đến Quận Thừa cảm tạ và nói: "Tôi vốn là một người đi buôn, đang đi trên đường cách đây chừng vài dặm, bỗng thấy có hai người đang mang những cái trúm ở sau lưng. Họ vốn là những kẻ chuyên bắt nhái đem ra chợ bán. Nhà tôi từ trước tới nay từng tin Phật, cho nên đối với việc phóng sinh làm điều phước thiện thì tôi làm một cách vui vẻ nhiệt tình. Do thế, tôi đến nói với họ: *"Bán cho tôi cả hai trúm nhái này để tôi đem chúng đi phóng sinh"*. Hai người ấy nói: *"Ở đây nước cạn, nếu ông đem thả thì chúng cũng sẽ bị người khác bắt lại mà thôi; chi bằng ông đem tới cái đầm nước sâu ở trước kia thả chúng xuống đó là tốt nhất"*.

Tôi nghe họ nói thế rất là hợp lý, bèn cùng họ đi thẳng đến đấy. Ai ngờ khi đến chỗ này, liền bị kẻ sát nhân vác búa xông ra đập tới tấp. Tôi ngã quỵ xuống bất tỉnh, còn hai người kia máu tươi bắn ra, rồi nằm quay xuống chết ngay lập tức. Nhân vì có hai kẻ cướp tàn bạo, chúng thấy hai người ấy mang vật gì kèn càng ở sau lưng, chúng tưởng là có đồ gì quý giá nên tìm cách tiếp cận, rồi giết họ để lấy tiền. Hóa ra hai người ấy chỉ là kẻ đi bán nhái. Mặc dầu họ không có tiền, nhưng bản chất của bọn cường đạo là hề không ra tay thì thôi mà đã ra tay thì chúng làm tới cùng, vì giết người là thủ đoạn của bọn thô phỉ kia mà.

Nghe tôi kể đến đó, Trương Quận Thừa biết là bọn cướp chưa đi xa, lập tức ra lệnh cho thuộc hạ truy bắt. Quả nhiên chỉ trong chốc lát quân lính đã tóm cổ được bọn chúng, Quận Thừa liền tổng giam chúng vào ngục.

CỨU GÀ THÀNH RA CỨU MÌNH

Trên sảnh đường, hai người đang nói chuyện râm ran, chủ nhân liền nói với Liên Ngọc Thành: *"Khó mà có dịp anh từ xa đến thăm, nhất định phải thết đãi anh một bữa!"*

Liên Ngọc Thành vội vàng nói: *"Chỗ thân thích với nhau mà bày vẽ làm chi như thế!"*

Đoạn, Ngọc Thành nghe người thân bàn bạc định giết một con gà để làm bữa cơm trưa, liền vội vã đến nói với chủ nhân: *"Tôi đang ăn chay, xin anh đừng sát sinh!"*

"Đã ăn chay, thì thôi vậy". Chủ nhân không còn cách nào khác đành phải nói thế.

Sau khi dùng bữa cơm thanh đạm xong, ngồi nói chuyện được một lát thì Ngọc Thành cáo từ: *"Người nhà đang trông đợi, cho phép tôi được cáo lui! Hết lòng cảm tạ sự chiêu đãi hôm nay của anh"*.

Thế rồi ông từ biệt ra về, đi đến một bên sông, thì thấy con đò sắp rời bến, liền vội vã bước lên đò. Hốt nhiên, ông thấy trên bờ có một ông lão đầu tóc bạc phơ nói lớn lên rằng: *"Trên thuyền có một người không ăn chay mà nói dối là mình ăn chay, nhất định đừng có chở y!"* Những người trên đò nghe thế lấy làm kỳ quái, liền cật vấn nhau xem chung cục người đó là ai. Bấy giờ Ngọc Thành bèn lên tiếng: *"Đúng đó! Chính tôi đây! Chẳng qua là gặp việc cấp bách bắt buộc tôi phải nói dối như vậy, nhưng mà sự dụng tâm không phải là xấu! Nhân vì người bà con chuẩn bị giết gà để khoản đãi, cho nên tôi mới nói dối là mình đang ăn chay để tránh sự sát hại không cần thiết"*.

Thế nhưng mọi người trên đò không lượng xét tình cảnh của ông mà tha thứ, họ bèn hè nhau lôi ông lên bờ. Lúc ấy, ông bèn để ý tìm xem ông già đầu tóc bạc phơ kia là ai thì không còn thấy bóng dáng của ông ta đâu nữa. Thế rồi, ngoái nhìn lại chiếc thuyền vừa rời bến, thì lúc này nó đã ra đến giữa dòng sông, bỗng nhiên một trận cuồng phong nổi lên, vì gió thổi quá mạnh nên chiếc đò ấy liền bị lật úp.

Cứu một con gà, nhưng nghiêm nhiên thành ra tự cứu tính mạng mình, đây quả thật là một việc làm mà lúc đầu không thể ngờ tới.